

Chính trị
Chủ đề: Cộng sản quốc tế
Tác giả: công dân Nguyễn Anh Tuấn

SỰ GIAN MANH CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN VÀ TRUYỀN THÔNG, TRÍ THỨC THIÊN TÀI TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM

Lời Các anh em hãy tìm lấy sự thật, và sự thật sẽ giải phóng anh em. --John: 8-32
Cái rìu đã để sẵn dưới gốc cây. Cây nào không sinh ra quả ngọt sẽ bị chặt đi và quăng vào lửa. --Luke: 2-9



1 - NHỮNG BÀI HỌC LỊCH SỬ CHO NHỮNG THẾ HỆ SẮP TỚI

Vào tháng 10- 1964 Tổng Thống Johnson đã đọc một bài diễn văn trong đại hội Liên Bang, ông nói,

“Chúng ta đang sống trong một giai đoạn chuyển tiếp lớn lao - một sự chuyển tiếp từ tinh thần quốc gia cục bộ hẹp hòi ích kỷ để tiến vào những hợp tác quốc tế; từ tinh thần bất đồng của Chiến Tranh Lạnh (Cold War) đi đến một tinh thần hy vọng chung cho tất cả nhân loại đang sống đau khổ chông chênh với những đe dọa kinh hoàng của chiến tranh trên mặt đất này”.

Trên tinh thần đó, W. W. Rostow phụ tá đặc biệt của TT Johnson nhìn lại những thập niên sau Đệ II Thế Chiến, và nhìn thẳng vào những gì cần thảo luận với những thế hệ sắp tới, ông nói: “Những cuộc chiến tranh và các cuộc cách mạng trên thế giới vừa qua đã và đang để lại những sự kiện kinh hoàng, trong đó có những ảo tưởng vĩ đại cần nhận ra, những hiểu lầm ngộ nhận, biết bao sự thật bị che dấu hay bị thêu dệt hoặc bị bóp méo, nhưng với thời gian luôn luôn thay đổi và chuyển hóa - phải nhìn lại mọi sự kiện để tìm cho ra đâu là sự thật - nhìn ra những tiềm năng lớn lao hiện có - học lại những bài học lịch sử mà con người đã trải qua từ 1945 đến nay để nắm lấy những sự thật ấy cho bước khởi đầu của thế giới toàn cầu hóa - một thế giới của cộng đồng toàn cầu”.

Chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt 42 năm; có thể nhiều người đã quên hay không muốn nhớ tới nữa. Riêng đối với những nạn nhân của 20 năm chiến tranh và nạn nhân của cộng sản trong 42 năm hòa bình thì chưa bao giờ quên được cái chết của Miền Nam Việt Nam.

Những con người đau khổ này không thể nào ra khỏi được những nỗi buồn trong tim của họ. Cả nước Mỹ và thế giới đã nói và đã viết cả triệu triệu bài viết và cả mấy ngàn cuốn sách, nhưng nạn nhân của cuộc chiến đó vẫn chưa bao giờ có tiếng nói trước dư luận, vì họ là những con người không có tiếng nói (voiceless people) nên đành sống trong buồn bã, câm nín và uất hận hay đem theo họ vào thế giới bên kia những tra vấn não nề: Tại sao chúng ta mất Miền Nam? Quân đội Cộng Hòa Miền Nam có thực sự hèn nhát không? Nếu Hoa Kỳ phản bội thì tại sao họ lại làm như thế? Thực sự lỗi về ai? Nếu quân đội Hoa Kỳ và quân đội Miền Nam đã chiến thắng về quân sự, tại sao không bảo vệ được Miền Nam? Tại sao Tổng Thống Diệm bị lật đổ và bị giết thảm thiết như thế? Tại sao truyền thông báo chí Hoa Kỳ và Tây Phương lại ca tụng cộng sản và thù nghịch với nạn nhân của chiến tranh? Làm sao đề học xong bài học chiến tranh Việt Nam quá khó khăn và vô cùng phức tạp như thế? Phe nào có chính nghĩa và phe nào phi nghĩa? Làm sao hiểu được hai bài học từ khối tư bản và khối quốc tế cộng sản khi cả hai chi phối vận mệnh Việt Nam và cả thế giới? Sự Thật nằm ở chỗ nào?

Từ 1945 đến nay, hay nói rộng hơn là trong suốt thế kỷ XX có ba phong trào trên và chiến tranh lạnh chi phối toàn bộ sinh mệnh của tất cả nhân loại, trong đó có Việt Nam và Đông Dương --- Đó là PHONG TRÀO THỰC DÂN, PHONG TRAO GIẢI THỰC VÀ PHONG TRÀO QUỐC TẾ CỘNG SẢN. ĐẶC BIỆT LÀ CHIẾN TRANH LẠNH. Tìm hiểu và nghiên cứu về ba phong trào lớn lao này, và hiểu được chiến tranh lạnh là những yếu tố quan trọng nhất để hiểu được lịch sử thế giới trước khi muốn hiểu được chiến tranh VN và làm sáng tỏ được những uẩn khúc và sự thật sâu kín nhất của lịch sử để rút tía những kinh nghiệm cho các thế hệ tương lai và trả lại danh dự và công lý cho Tổng Thống Diệm, quân dân Miền Nam Việt Nam và những quân nhân Hoa Kỳ đã hy sinh mạng sống để bảo vệ độc lập cho Miền Nam Việt Nam và Tiền Đồn của Thế Giới Tự Do để xây nên trật tự, ổn định và hòa bình cho Á Châu và thế giới. Trong khi đó phong trào cộng sản nhân danh cách mạng vô sản đã gây ra chiến tranh cách mạng toi bời từ Đông qua Tây, đặc biệt là Việt Nam chính là nơi phải gánh chịu suốt 20 năm một cuộc chiến tranh nóng bỏng và khủng khiếp nhất để ngăn chặn làn sóng đỏ đang tràn vào Á Châu và thế giới. Vì thế, chỉ có người dân Việt tại Miền Nam Việt Nam mới hiểu được thế nào là “tội ác chiến tranh của cộng sản”, và đồng thời hiểu được luôn thế nào là “ảo tưởng điên rồ của cách mạng cộng sản” thể hiện trọn vẹn trong suốt 42 năm hòa bình tại Việt Nam (1975-2017). Trải qua hai “đại thảm họa” không chỉ trong 20 năm chiến tranh, mà cả 42 năm hòa bình trong vòng tay của cộng sản với tất cả “ảo tưởng điên rồ của cách mạng cộng sản”. Ngoài những nạn nhân khôn khổ đó, ai là người trên trái đất này hiểu được chiến tranh Việt Nam hơn những nạn nhân đó?

Sau đệ II Thế Chiến Phong Trào Giải Thực do Hoa Kỳ chủ xướng đã giải phóng và đem lại độc lập cho 70 quốc gia đang bị thực dân Âu Châu chiếm đóng và thống trị, và sau đó hướng dẫn các tân quốc xây dựng dân chủ và phát triển đất nước của họ. Đây là giai đoạn khởi đầu cho tiến trình xây dựng trật tự mới của thế giới (the new order of the world)

bằng một cuộc cách mạng dân chủ trên tầm mức toàn cầu. Nhu cầu của trật tự mới phải bắt nguồn từ trật tự của mỗi quốc gia, trật tự quốc gia được xây dựng trên nền tảng hiến pháp có nội dung của ĐẠO ĐỨC VÀ CÔNG LÝ để tôn trọng tự do và quyền bình đẳng của người dân cũng như tôn trọng những quyền mà Đấng Tạo Hóa đã ban cho con người không thể phủ nhận được như đã minh định trong Tuyên Ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ vào 1776. Chính trên tinh thần cách mạng dân chủ đã đặt nền móng căn bản vững chắc cho hòa bình, ổn định và phát triển tại VN, Á Châu và trên toàn thế giới từ Đệ II Thế Chiến tới nay (1945-2017).

Tại Miền Nam Việt Nam từ 1954-1963 Tổng Thống Diệm, ông Nhu và toàn quân toàn dân vừa gánh trên đôi vai một quốc gia đang quần quai trong lò lửa chiến tranh vừa làm cuộc cách mạng dân chủ để xây nên nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam và Miền Nam trở thành Hòn Ngọc Viễn Đông. Đây là nền dân chủ đầu tiên của một tân quốc gia ở Á Châu, chỉ sau Nhật Bản đem lại an ninh trật tự và đời sống ấm no hạnh phúc cho 14 triệu dân Miền Nam Việt Nam. Lật đổ và giết TT Diệm và ông Nhu đã kéo theo cái chết kinh hoàng cho cả một quốc gia vào ngày 30 tháng 4-1975 và bôi xóa luôn những thành quả vĩ đại của cách mạng dân chủ đã đạt được trong suốt 9 năm mà Tổng Thống Diệm lãnh đạo quốc gia.

Trong lúc đó Liên Bang Xô Viết với Phong Trào Cộng sản Quốc tế đã phản bội hiệp ước Yalta mà họ đã ký kết vào 1945 với phe đồng minh để chiếm đóng và nô lệ hóa Đông Đức, Ba Lan và các nước Đông Âu. Trong lúc theo đúng hiệp ước Yalta thì Nga phải tôn trọng quyền độc lập, tự quyết và toàn vẹn lãnh thổ của Đức, Ba Lan và các nước Đông Âu. Sau đó, tại Á Châu Mao Trạch Đông với Phong Trào cộng sản và chiến tranh nhân dân đã chiếm Hoa Lục để nô lệ hóa cả tỷ con người tại Trung Hoa Lục Địa và bành trướng phong trào cộng sản tại Việt Nam, Bắc Hàn và khắp Á Châu cho đến ngày hôm nay.

Vì thế muốn học được bài học lịch sử về Chiến Tranh Việt Nam thì phải đặt cuộc chiến này trên tầm mức Á Châu và tầm mức toàn cầu với sự hiện diện của các trung tâm quyền lực vừa kể trên đã khai sinh ra Phong Trào cộng sản, Phong Trào Thực Dân, và Phong Trào Giải Thực - tất cả đã chi phối và ảnh hưởng trực tiếp đến dòng sử mệnh Việt, chi phối ảnh hưởng trực tiếp tới sinh mệnh lịch sử của cả vùng Á Châu và toàn cầu, đặc biệt nhất là Việt Nam, Ba Lan và các nước Đông Âu. Cái gọi là “thế giới lưỡng cực” trong Chiến Tranh Lạnh (polarized world) vẫn chưa bao giờ được nhìn là hai dòng thác cách mạng toàn cầu (global revolutionary waves) để phân biệt giữa cách mạng cộng sản của giới vô sản và cách mạng dân chủ do Hoa Kỳ phát động và hướng dẫn các tân quốc gia vừa được độc lập. Một bên là cách mạng phá hoại và một bên là cách mạng xây dựng quốc gia (destructive revolution and constructive revolution). Một bên là đưa lại tự do dân chủ cho người dân, và một bên là xiềng xích nô lệ.

Trong thế giới đại học hàn lâm, phần đông tầng lớp trí thức khoa bảng tại Mỹ và Âu Châu cũng ngã theo khuynh hướng cộng sản, khi viết về các cuộc cách mạng trên thế giới, họ chỉ viết về cách mạng Pháp và cách mạng cộng sản, nhưng họ cố tình lờ đi cuộc cách mạng Hoa Kỳ, vì thế mà cuộc cách mạng Hoa Kỳ vào 1776 và vào thế kỷ 20 rất ít ai biết tới. Cuộc cách mạng này đã cứu cả nền văn minh Ki-tô giáo khỏi sụp đổ và khai sinh ra nền văn minh dân chủ mà ngày nay cả nhân loại được hưởng.

NẾU KHÔNG CÓ CUỘC CÁCH MẠNG HOA KỲ XUẤT HIỆN VÀO ĐẦU THẾ KỶ 20 ĐỂ CỨU CẢ ÂU CHÂU VÀ Á CHÂU THOÁT KHỎI NANH VƯỢT CỘNG SẢN THÌ CẢ THẾ GIỚI ĐÃ BỊ NHUỘM ĐỎ VÀ BỊ XÍCH HÓA. ĐÓ LÀ SỰ THẬT CỦA LỊCH SỬ.

Phải tìm cho ra những nguyên tắc, tiêu chuẩn, giá trị và mục đích của các cuộc cách mạng, trong đó có cách mạng cộng sản vô thần và cách mạng dân chủ hữu thần của truyền thống Puritan tại Hoa Kỳ thì mới thấy được tất cả những ảo tưởng và tội ác vĩ đại của bạo lực cách mạng cộng sản khi gây ra chiến tranh xâm lăng Miền Nam Việt Nam. Trong lúc Cách mạng dân chủ hữu thần theo truyền thống Puritan là một cuộc cách mạng phi bạo lực để xây dựng quốc gia. Mục đích của cách mạng dân chủ là đem lại tự do và dân chủ với quyền tối thượng (sovereignty) của quốc gia thuộc về toàn dân. Đặc biệt là những quyền mà đấng Tạo Hóa đã ban cho con người, đó là những quyền không thể phủ nhận được (inalienable rights) như quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc. Phải nhìn hai dòng thác cách mạng diễn ra trong chiến tranh Việt Nam để thấy rõ cách mạng dân chủ hữu thần tại Miền Nam Việt Nam quần thảo như thế nào với cách mạng cộng sản vô thần trong suốt 9 năm (1954-1963) trong cuộc chiến tranh đó (theist democratic revolution and atheist communist revolution), và tìm hiểu xem tại sao cách mạng dân chủ Miền Nam Việt Nam không chỉ thắng cộng sản trong chiến tranh xâm lược, mà còn thắng oanh liệt trong cách mạng xây dựng quốc gia để đưa quốc gia thành hòn ngọc viễn đông, và sau đó phải nhìn cách mạng cộng sản trong chiến tranh VN, và nhìn cộng sản tàn phá chính quốc gia của họ như thế nào sau những [bức] màn sắt tại Hà Nội, Moscow, Bắc Kinh, và 27 nước cộng sản trong phong trào quốc tế cộng sản; để làm gì, hay để chứng kiến cảnh hoang tàn đổ nát của các quốc gia cộng sản với máu, nước mắt và mồ hôi của 100 triệu con người tại Hà Nội, Moscow, Bắc Kinh và 27 quốc gia cộng sản, và tìm những sự thật hiện đang có trong lịch sử, chứ không phải tìm lý thuyết suông từ sách vở từ chương hay nghe qua hệ thống tuyên truyền đồ sộ của cộng sản hoặc báo chí thiên tả thiên cộng thù dệt nên để đánh lừa dư luận trong Chiến Tranh Việt Nam từ lúc khởi đầu cho đến lúc chiến tranh chấm dứt.

Một sự kiện lịch sử vô cùng quan trọng đã bị Phong Trào Quốc Tế cộng sản tìm mọi cách che dấu đi - đó là, trong lúc Phong Trào Giải Thực đang thúc đẩy mạnh mẽ trao trả tự do và độc lập cho 70 quốc gia đang bị thực dân Âu Châu chiếm đóng trên toàn thế giới sau đệ II Thế Chiến, trong đó có các nước Đông Dương và Việt Nam. Staline và Mao Trạch

đông đã nhảy vào “ăn cỏ” trước Phong Trào Giải Thực để lợi dụng khai thác những khó khăn và sự non kém bấp bênh của các quốc gia vừa mở mắt chào đời với âm mưu nhuộm đỏ và nô lệ hóa các nước trong Thế Giới Đệ III, đưa ra “chiến tranh nhân dân” và “Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc”, không phải để làm cách mạng xây dựng cho những quốc gia vừa mở mắt chào đời vừa được độc lập như Hoa Kỳ chủ trương, mà nhảy vào để ăn cướp rồi phá hủy triệt để và phá hủy toàn diện các quốc gia đó. Đó là mục đích “giải phóng” của phong trào cộng sản tại Việt Nam, Hoa Lục, Bắc Hàn và khắp nơi trên thế giới. Nhưng giải phóng cái gì và giải phóng ai khi các nước bị thực dân đô hộ đang trên tiến trình giải thực để có tự do và độc lập? Vì thế cái gọi là “mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Miền Nam Việt Nam” là con đẻ của Staline và Mao Trạch Đông đã đưa ra “chiến tranh nhân dân”. Hồ Chí Minh và đảng cộng sản BV được ủy nhiệm gây ra chiến tranh cướp MNVN với hai chiêu bài “chiến tranh nhân dân” và “giải phóng dân tộc”. Chiến tranh VN là chiến tranh ủy nhiệm (proxy war) của quốc tế cộng sản với những chiếc mặt nạ “tranh đấu giành độc lập” cho VN để lôi kéo những người yêu nước chưa biết cộng sản là gì, và cũng không biết rõ về phong trào giải thực trên toàn thế giới đang trả lại độc lập cho đất nước của họ, và lại càng không biết được những âm mưu nhuộm đỏ VN, Á Châu và thế giới của phong trào cộng sản quốc tế. Tất cả đã bị Hồ Chí Minh, đảng cộng sản Việt Nam, Bắc Kinh và Moscow lừa đảo nên mới tiếp tay cho cộng sản gây ra chiến tranh toi bời khói lửa cho quê hương thân yêu của họ mà họ vô tình không biết. Hàng ngũ những người Việt Nam bị Hồ Chí Minh, cộng sản Bắc Việt, Bắc Kinh và Moscow trí trá gạt gẫm, không biết nên lại rất tự cao tự đại huyênh hoang lớn lối tự vỗ ngực khi đi xâm lăng Miền Nam “tôi là lão thành cách mạng có công tranh đấu giành độc lập cho đất nước Việt Nam”. Tội nghiệp thế đó.

Trong khi đó giới báo chí truyền thông tả phái bất lương (dishonest liberal left) tại Mỹ và Tây Phương lại nhất quyết cho rằng đó là phong trào cộng sản địa phương nổi lên chống chính quyền Ngô Đình Diệm và Miền Nam Việt Nam, bù nhìn của Mỹ, không liên quan gì tới cộng sản Bắc Việt và Quốc Tế cộng sản. Chính lối thông tin giả dối, bóp méo hay thêu dệt này đã giết Tổng Thống Ngô Đình Diệm và giết luôn nền Cộng Hòa Việt Nam vào tháng 4-1975 bởi vì dư luận chung đã tin vào những nhóm truyền thông giả dối bất lương này.

Điều đó chứng tỏ giới truyền thông báo chí, học giả, các chính trị gia dân chủ và trí thức Mỹ và Tây Phương không mấy ai có sự hiểu biết cần thiết và những kiến thức cần thiết về thực tế ở những nước cộng sản, nhất là cộng sản Bắc Việt, Mặt trận Giải Phóng Miền Nam và cộng sản Hoa Lục. Tất cả đều có những bức màn sắt che khuất tất cả mọi sự thật. Và tất cả người cộng sản đều đeo mặt nạ khi tiếp xúc với những ai không phải cộng sản nên chẳng mấy ai biết được bộ mặt thật của những người cộng sản. Vì thế một học giả HK đã nói, “Hoa Kỳ dấn thân vào Chiến Tranh Việt Nam nhưng những hiểu biết về kẻ thù rất mù mờ”. Đây là nguyên nhân chính yếu đã làm cho Hoa Kỳ thất bại thê thảm trong Chiến Tranh Việt Nam. Trong khi Tổng Thống Diệm và ông Nhu biết rất rõ kẻ thù

là ai thì lại lật đổ và giết các ông nên Hoa Kỳ đến Việt Nam như con tàu lạc lối trong sương đêm cho đến khi gục ngã mà không hiểu được tại sao?

Tất cả những gì giới truyền thông và trí thức biết chỉ trên sách vở từ chương hay những hệ thống tuyên truyền đồ sộ của cộng sản đưa ra. Cộng sản luôn luôn chủ trương không cho ai ăn đồ thật mà chỉ cho ăn đồ giả mà thôi. Vì thế, khối quốc tế cộng sản mới có mặt trận tuyên truyền đồ sộ để đánh lừa dư luận. Trong khi đó những nạn nhân khốn khổ điêu linh vì chiến tranh do cộng sản gây ra thì lại không bao giờ có tiếng nói trước dư luận. Khối quốc tế cộng sản cũng đưa ra phong trào hòa bình để chống chiến tranh Việt Nam và kêu gọi hòa bình khắp thế giới để đòi chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam và phong trào hòa bình cũng có tại Miền Nam Việt Nam, cũng chống chiến tranh, cũng kêu gọi hòa bình và đòi Mỹ rút khỏi Việt Nam, nhưng những con bò câu này không phải bò câu thật mà đều loài ác điều đội lột bò câu. Trên thực tế không có con bò câu nào chịu kêu gọi cộng sản Bắc Việt, Bắc Kinh và Moscow chấm dứt chiến tranh xâm lăng Miền Nam mà chỉ muốn quân đội và toàn dân Miền Nam Việt Nam và quân đội Hoa Kỳ phải buông súng để vãn hồi hòa bình, vì thế Tổng Thống Nixon mới nói: “nền hòa bình tại Việt Nam và Đông Dương là nền hòa bình trong những năm mờ”. **ĐÂY LÀ TRÒ CHƠI CỦA NHỮNG PHONG TRAO PHẢN CHIẾN TẠI MỸ VÀ KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI.**

Dư luận Hoa Kỳ và Tây Phương chỉ tin vào truyền thông báo chí mà truyền thông báo chí tuyệt đối đa số thiên tả hay thiên cộng nên làm gì còn lương tâm, họ thường bỏ quên lương tâm chức nghiệp và đạo đức cũng như công bình của những người cầm viết có lương tri, lương năng khi viết về chiến tranh VN để che lấp sự thật và thù dệt nên những điều giả dối. Giới báo chí truyền thông đúng là thứ quyền lực kiêu căng phách lối như những ông trời con (arrogant powers without conscience) vô lương tâm. Họ quay mặt trước sự thật và quay mặt luôn với những nạn nhân của chiến tranh, và lúc nào cũng sẵn sàng chà đạp lên sự thật để đưa ra cho dư luận những điều giả dối để có cơ tấn công rất tàn bạo Tổng Thống Diệm, chính quyền Miền Nam và tấn công luôn chính quyền Hoa Kỳ và những viên chức cao cấp của Hoa Kỳ chống cộng sản, và chống luôn những ai chống cộng sản (anti Americanism and anti-anti-communism) tại Mỹ và tại Việt Nam. Chính họ đã đưa đến cái chết cho Tổng Thống Diệm và cái chết của nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam, và làm cho Hoa Kỳ phải hy sinh 58,000 người mà cuối cùng phải lãnh nhận một sự bại trận nhục nhã lần đầu tiên trong lịch sử cũng như làm cho chính sách ngăn chặn cộng sản (containment policy) tại Á Châu rơi vào thảm họa cho đến ngày hôm nay.

Kết quả là những thông tin về Chiến tranh Việt Nam cho công luận Hoa Kỳ và thế giới Tây Phương tuyệt đối là một con đường một chiều (absolute one way street). Cộng sản Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tuyệt đối cấm (absolute forbid) tất cả truyền thông báo chí Mỹ và Tây Phương không được bén mảng tới gần những hoạt động cực kỳ tàn bạo, độc ác và vô luân của chúng trong chiến tranh cũng như trong hòa bình. Hình như đây là một sự thật lịch sử vĩ đại nhưng đã 42 năm trôi qua kể từ ngày Miền

Nam Việt Nam chết trong tay cộng sản - không có mấy ai tìm kiếm hay đem ra thảo luận công khai nên biết bao sự thật kinh hoàng và ngộ nhận hiểu lầm vẫn còn cho đến ngày hôm nay (2017).

Trong Chiến Tranh Lạnh Hoa Kỳ đã thành công trong chính sách và chiến lược ngăn chặn làn sóng cộng sản tại Âu Châu, và cuối cùng Tổng Thống Ronald Reagan và Đức Giáo Hoàng John Paul Đệ II đã đưa ra một cuộc THÁNH CHIẾN (crusade) để đập đổ bức tường Bá Linh và giết xập cả hệ thống quốc tế cộng sản vô thần để giải phóng Ba Lan và các nước Đông Âu và đem lại tự do dân chủ cho luôn cả bao triệu những người dân Nga thoát khỏi nanh vuốt hải hùng của đế quốc cộng sản do Liên Bang Sô Viết lãnh đạo - một đế quốc mà TT Reagan gọi là evil empire (đế quốc quỷ quái đầy tội lỗi) (1980-1991). Trong lúc tất cả dân Nga nhìn Tổng Thống HK như một vị cứu tinh và ân nhân vĩ đại của họ thì truyền thông báo chí Mỹ lại có người lên án TT Reagan là fascist. Lại thế đấy! Biên cố lịch sử trọng đại này cho thấy DÒNG THÁC CÁCH MẠNG DÂN CHỦ HỮU THẦN CỦA HOA KỲ đã làm cho cả hệ thống Quốc Tế cộng sản vô thần của Liên Bang Sô Viết sụp đổ tan hoang. Những người cộng sản thường lớn lối cường điệu rêu rao: “thế giới tư bản đang dẫy chết”. Thế giới tư bản dẫy chết thì chưa ai thấy dù đã tồn tại gần 300 năm; chỉ thấy “thế giới cộng sản” vừa mới ra đời 1917 thì đến 1989 đã dẫy chết đành đạch thật thảm hại trước mắt cả thế giới. Thế giới cộng sản dẫy chết đành đạch trên ảo tưởng và tội ác vĩ đại của chính nó. Nhiều thành phần thuộc hàng ngũ báo chí truyền thông Mỹ và trí thức vẫn không đủ can đảm nhận mình sai lầm khi tán dương và hỗ trợ cộng sản Bắc Việt trong Chiến Tranh Việt Nam và tôn vinh Marx, và vẫn cho rằng Lenine, Staline và Mao sai, chứ không phải Marx. Trong khi chính Marx-Engels lúc về già đã tự thú nhận là họ sai khi cả hai nhìn vào cuộc cách mạng dân chủ của nước Anh của những người Ki-tô giáo thuộc trường phái Puritan quá tốt đẹp khi Anh quốc xây nên nền Dân Chủ Nghị Viện (parliamentary democracy) và đưa ra Bản Tuyên Ngôn Nhân Quyền (the Bill of Rights) vào năm 1688 để sau này trở thành Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc, và lúc đó, Marx-Engels mới nhận ra bạo lực cách mạng và hận thù giai cấp của họ chủ trương và cổ súy quá sai lầm, vì làm tiêu tan tình đoàn kết quốc gia. Bạo lực cách mạng mà lại muốn xây dựng “thiên đàng trên mặt đất” thì không phải ảo tưởng thì là cái gì? Hận thù giai cấp mà lại huyênh hoang cổ súy “thế giới đại đồng” trên máu, nước mắt tràn lan khắp mặt đất có phải là tội ác vĩ đại không? Và Chiến Tranh Việt Nam có gì ngoài máu và nước mắt của 14 triệu con người dâng tràn trên quê hương Miền Nam khôn khổ của họ suốt 20 năm chiến tranh (1954-1975) và 42 năm hòa bình (1975-2017)? Chính vì những dòng máu và nước mắt đó thôi thúc trái tim tan nát của những người Việt Nam suốt gần nửa thế kỷ qua - để hôm nay những con người đó phải ngòi viết lên những hàng chữ buồn bã này. Hỡi những nhà báo, những nhà truyền thông, trí thức, những chính trị gia HK và phong trào phản chiến, tại sao các ngài nữ quay mặt với tất cả nạn nhân của chiến tranh? Tại sao các ngài lại vinh danh xưng tụng những kẻ gây ra chiến tranh như những vị anh hùng của cách mạng cộng sản? Chim bồ câu của các ngài là biểu tượng cao quý của hòa bình. Muốn có hòa bình thì phải kêu

gọi những kẻ gây ra chiến tranh là cộng sản Bắc Việt, Bắc Kinh và Moscow - chấm dứt chiến tranh. Nếu các ngài muốn có hòa bình thật sự cho Việt Nam và Á Châu thì các ngài phải kêu gọi chấm dứt bạo lực và hận thù giai cấp nơi những người cộng sản, và tôn trọng quyền sống của con người. Khi những con bò câu vinh danh xung tụng cộng sản có nghĩa là những con bò câu đã đồng hành và toa rập với bạo lực và hận thù. Tại sao, tại sao bò câu lại bay chung với những loài ác điều? Tất cả sự thật lịch sử cho thấy bạo lực và hận thù trong cách mạng chưa bao giờ dẫn con người đến an vui và hòa bình. Bạo lực và hận thù chỉ dẫn đến một con đường độc đạo - đó là đưa đến sự chết kinh hoàng và những năm mò oan khuất tức tưởi ngẹn ngào cho bao triệu con người mà thôi. Muốn có hòa bình thì phải tôn vinh và cố sức cho tự do và công lý, tại sao lại tôn vinh và cố sức cho bạo lực và hận thù? Các ngài sinh ra và lớn lên trưởng thành trên mảnh đất của tự do và công lý, tràn đầy sữa và mật ong; chưa bao giờ các ngài phải sống dưới những bàn tay của bạo lực và hận thù với máu và nước mắt như những nạn nhân cộng sản nên các ngài mới ngoảnh mặt làm ngơ trước sự đau khổ tột cùng của bao triệu nạn nhân quần quai rên xiết từng giờ trong lò lửa của chiến tranh do cộng sản gây ra, và nườm nượp xếp hàng chạy theo thứ hào quang tưởng tượng của cộng sản để quay lưng với **ÁNH SÁNG TRÊN ĐỒI CAO** của mảnh đất của tự do và công lý mà các Founding Fathers đã xây dựng cho quốc gia này.

LỜI THỨ NHẬN CỦA MARX - ENGELS KHI VỀ GIÀ (1862) CÓ TRƯỚC CÁCH MẠNG CỘNG SẢN THÁNG 10-1917 TẠI NGA. TẠI SAO CON NGƯỜI VẪN ĐEM NHỮNG SAI LÂM mà chính Marx-Engels đã tự thú **ĐỂ LÀM CHO CẢ THẾ GIỚI CON NGƯỜI PHẢI ĐIỀU LINH THỐNG KHỔ CẢ MỘT THẾ KỶ NHƯ THẾ** chỉ vì những ảo tưởng sai lầm của cách mạng cộng sản?

Không có ảo tưởng cộng sản thì làm gì có “chiến tranh nhân dân” và có “phong trào giải phóng dân tộc” để gây ra chiến tranh Việt Nam. Không có ảo tưởng cộng sản thì làm gì có trí thức thiên tả, có chính trị gia thiên tả, và làm gì có truyền thông báo chí thiên tả để giết Tổng Thống Diệm và Miền Nam Việt Nam như giết một quốc gia vừa mới mở mắt chào đời (infant nation). Vì vậy khi học bài học chiến tranh Việt Nam mà không thấy “ảo tưởng và tội ác vĩ đại của cộng sản” đã gây ra chiến tranh suốt 20 năm và giạt sập Tiền Đồn của Thế giới Tự Do thì học bài học chiến tranh Việt Nam làm sao học được? Phải có khả năng tìm hiểu cận kề Phong Trào Thực Dân, Phong Trào Giải Thực và Phong Trào cộng sản với sự tiếp tay tích cực và trực tiếp của những thằng ngốc hữu dụng (useful idiots) trong giới báo chí truyền thông, phong trào phản chiến và trí thức Mỹ và Tây Phương thì mới hy vọng học xong bài học chiến tranh này.

BỞI VÌ TRÊN NHỮNG ẢO TƯỚNG CÁCH MẠNG VÔ SẢN ĐÓ, TỔNG THỐNG DIỆM VÀ MIỀN NAM VIỆT NAM ĐÃ CHẾT THẬT KINH HOÀNG VÀ NHỤC NHÃ CHO ĐẾN NGÀY HÔM NAY VÀ LÀM ĐỔ NÁT LUÔN TIỀN ĐỒN CỦA THẾ GIỚI TỰ DO.

Trên thực tế, chính sách và chiến lược ngăn chặn cộng sản tại VN và Á Châu của HK đã thất bại. Tại sao? Muốn tìm được câu trả lời thì không gì bằng duyệt xét lại toàn bộ Chiến Tranh Việt Nam và nhìn lại cái chết não nề của TT Diệm và MNVN như một quốc gia đã hy sinh mạng sống mình cho TIỀN ĐÒN CỦA THẾ GIỚI TỰ DO. Hoa Kỳ đã trả công cho sự hy sinh của Tổng Thống Diệm và quân dân Miền Nam Việt Nam bằng cách lật đổ ông để đưa đến cái chết não nề cho ông và đưa luôn đến cái chết cho nền Đệ I Cộng Hòa VN. Nếu không lật đổ TT Diệm thì chiến lược ngăn chặn làn sóng cộng sản tại Á Châu của Hoa Kỳ chắc chắn đã thành công từ 1965. Lật đổ TT Diệm khi ông và Miền Nam Việt Nam đã và đang chiến thắng cộng sản BV, Hoa Kỳ đã chuyển thắng thành bại không chỉ cho MNVN mà cho cả nước Mỹ. Vì lẽ đó mà TT Johnson nói rằng: “lật đổ TT Diệm là lỗi lầm vĩ đại nhất của Hoa Kỳ trong Chiến Tranh Việt Nam”; vì lỗi lầm này mà Tổng Thống Johnson phải lãnh đủ mọi hậu quả tàn khốc nhất cho ông và cho nước Mỹ của ông, ông đành phải Mỹ hóa (Americanization) chiến tranh để đem vào VN 550,000 quân, chi phí mỗi ba tháng là 2 tỷ dollars, mỗi tuần chết 300 người; cuối cùng quốc gia vĩ đại nhất thế giới này phải hy sinh 58,000 mạng người mà vẫn phải chịu mang tiếng thất trận thật nhục nhã lần đầu tiên trong lịch sử. Một lần sa chân lỡ bước mà phải ôm hận đến ngàn thu, là thế! Tại sao lại là Chiến Tranh Việt Nam mà không phải Malaya, Indonesia, Philippine, Cambodia, Lào hay Triều Tiên? Bởi vì đúng như các Tổng Thống Hoa Kỳ như Truman, Eisenhower, Kennedy và Johnson đã nhận định về Chiến tranh Việt Nam với ba điểm chính yếu như sau:

“Cuộc chiến thắng của cộng sản sẽ đưa đến bi kịch cho người dân Miền Nam Việt Nam. Cuộc chiến thắng này làm tiêu tan sự sống còn của các nước Đông Nam Á và làm cho những quyền lợi chiến lược của Hoa Kỳ bị rơi vào thảm họa. Cuộc chiến thắng đó còn dẫn đến những cuộc xâm lăng bành trướng của cộng sản lớn rộng thêm, không chỉ tại Á Châu mà trên khắp thế giới”.

Từ 42 năm qua biết bao lần người Mỹ đã ngồi để duyệt xét lại để học lại bài học Việt Nam, nhưng những ảo tưởng, những ngộ nhận hiểu lầm và những sự thật lịch sử bị che dấu, bị thêu dệt, bóp méo hay đánh tráo của cộng sản hay của giới truyền thông, đặc biệt là phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ và Tây Phương để đánh lừa dư luận nước Mỹ và cả thế giới Tây Phương - vẫn chưa được làm sáng tỏ. Nếu những phong trào cộng sản tại Liên Bang Xô Viết, cộng sản Hoa Lục và cộng sản Bắc Việt phát động chiến tranh khắp Á Châu dương cao ngọn cờ tranh đấu giành độc lập hoàn toàn giả dối (full phony) thì những tin tức mà phân đông giới truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương đưa đến cho dư luận nước Mỹ và thế giới, đa số cũng hoàn toàn giả dối - tuyệt đối giả dối (absolute phony) như cộng sản. Giới truyền thông báo chí quá mê sảng và mù quáng trước những ngọn cờ giả dối của cộng sản nên đã tự biến mình thành những thằng “ngốc hữu dụng” để cho cộng sản khai thác trực lợi. Mục đích của phong trào cộng sản chẳng phải tha thiết gì với cách mạng thế giới đại đồng và cũng chẳng phải tranh đấu giành độc lập cho ai cả.

Tất cả những ai còn thiên tả và thiên cộng đừng nằm mơ nữa nhé! Mục đích chính của phong trào cộng sản tại Việt Nam, Á Châu và Âu Châu là tranh giành đoạt lợi, tranh bá đồ vương và tranh quyền cướp nước của Việt Nam và của các quốc gia cựu thuộc địa của Âu Châu đang trong tiến trình giải thực để có tự do và độc lập thật sự. Xin các ngài hãy nghe cho thật kỹ lời tuyên bố của của một người CS sau này là Tổng Bí Thư cộng sản Việt Nam là Đỗ Mười huyênh hoang lớn lối tuyên bố vào lúc 10 giờ sáng ngày 20 tháng 2-1976 ngay tại Tòa Đại Sứ cũ của Mỹ được dùng làm trụ sở của Ủy Ban Bí Thư Trung Ương sau họ khi chiếm được Miền Nam Việt Nam:

“After the South Vietnam was liberated, we have right to confiscate their properties, seized their homes. manufactures, lands, we will drive their cars, their wives should be raped, their children must be sent to be slaves for us. All their government officials and military offers shall be sent to new economic zones in the deep jungles and poisonous water then all they will be destroyed, slowly and surely.”

“Sau khi Miền Nam đã được giải phóng, chúng ta có quyền tịch thu tài sản, trưng thu nhà cửa, hãng xưởng, ruộng đất của chúng nó. Xe của chúng ta lái đi, vợ của chúng nó chúng ta cứ đè ngựa ra mà hãm hiếp, con chúng nó ta bắt đi làm nô lệ cho chúng ta. Còn tất cả những viên chức chính quyền, những sĩ quan trong quân đội Miền Nam chúng ta đày chúng nó lên vùng kinh tế mới trong rừng sâu nước độc, chắc chắn là chúng nó sẽ chết dần chết mòn trong đau khổ và tủi nhục.”

Thực tế của cách mạng cộng sản Việt Nam buồn nôn quá, nơ nhuốc quá, bản thủ, đê hèn và hạ cấp như thế mà được cả giới truyền thông, trí thức và chính trị gia cũng như các phong trào phản chiến khắp nước Mỹ và Âu Châu tán dương hỗ trợ trong suốt 20 năm chiến tranh Việt Nam thì con người không thể nào hiểu được (no understandable). Trong suốt 42 năm qua kể từ ngày 30 tháng 4-1975 cho đến hôm nay 2017 đường lối cai trị và chính sách quốc gia của cộng sản Việt Nam đối với người dân Việt Nam hoàn toàn đúng như những gì Đỗ Mười đã nói vào năm 1976 tại Sài Gòn. **ĐÓ LÀ BẢN CHẤT ĐÍCH THỰC CỦA CÁCH MẠNG CỘNG SẢN TẠI VIỆT NAM VÀ TRUNG HOA LỤC ĐỊA.** Trong khi đó giới truyền thông báo chí một mặt tán dương hỗ trợ tận tình cộng sản Bắc Việt, và gọi Việt cộng và những cán binh cộng sản Bắc Việt là những con người “cao cả”, mặt khác tìm mọi cách để tấn công Tổng Thống Diệm, chính quyền Miền Nam, dân quân Miền Nam và tấn công thật tàn bạo cả chính quyền Hoa Kỳ và các viên chức cao cấp thuộc phe mà gọi là “điều hâu” thuộc hữu phái như Tổng Thống Nixon, Johnson, Đại sứ Nolting, tướng Harkins, Tướng Krulak, Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến HK tại VN, tướng Taylor là những người rất kính trọng Tổng Thống Diệm và luôn luôn chống lại việc lật đổ Tổng Thống Diệm vì biết rõ biết rõ dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Diệm và Miền Nam đang chiến thắng cộng sản Bắc Việt từ 1958-1961 và 1963. Họ cho rằng chỉ trong vòng hai năm nữa tức vào 1965 thì Hoa Kỳ có thể rút ra khỏi Việt

Nam. Nếu lật đổ Tổng Thống Diệm thì Miền Nam sẽ rơi vào hỗn loạn và sẽ mất vào tay cộng sản.

2 - SỰ THẬT LỊCH SỬ CHO THẤY TỔNG THỐNG DIỆM VÀ DÂN QUÂN MIỀN NAM ĐÃ CHIẾN THẮNG CỘNG SẢN TẠI Á CHÂU VÀO NĂM 1954-1963.

Trong bài viết có tựa đề: “Chúng Ta Đã Làm Gì Tại Việt Nam” của tác giả Arthur M. Shlesinger, phụ tá đặc biệt của Tổng Thống Kennedy cho biết Tổng Trưởng Quốc Phòng McNamara trên chuyến đi Việt Nam vào 1962 có nói:

“Việt Nam đã chỉ cho chúng ta thấy là chúng ta đang thắng trong cuộc chiến tranh này.”

Tướng Maxwell Taylor khi trở về từ Việt Nam có một cái nhìn mới sau chuyến công vụ đầu tiên của ông tại Việt Nam, ở đó ông đã khám phá ra, “một phong trào quốc gia đang lớn mạnh trên đường tiêu diệt cộng sản. Đây là điều khó tin nhưng lại là sự thật đó là sự cải tiến sâu xa và rộng lớn về tình trạng quân sự tại Việt Nam”. Trong bài diễn văn đọc trước cuộc họp của Liên Bang vào 1963 Kennedy hân hoan tóm lược sau khi đã nghiên cứu các phúc trình từ Việt Nam sau một năm biến chuyển: “ngọn giáo hiệu chiến của cộng sản đã cùn lụi tại Việt Nam”.

Sự lạc quan tràn ngập trong tâm tư cho đến 1963. Vào tháng 3 Tổng Trưởng Ngoại Giao đã nói rằng, “chiến tranh đang có những chuyển điểm quan trọng... Những lực lượng của chính quyền Diệm đã kiểm soát được phần lớn đất nước”. Một tháng sau ông còn biết thêm rằng, “một phong trào rầm rộ đang tiến tới để xây dựng một hệ thống hiến pháp với sự ưng thuận của toàn dân”. Sau đó còn tuyên bố thêm: “the strategic hamlet program is producing excellent results” (Chương [trình] ấp chiến lược đã đưa đến những kết quả quá tuyệt vời). Bên cạnh đó còn cho biết thêm là, “tinh thần của người dân tại các vùng nông thôn lên rất cao”. Ông Tổng trưởng Ngoại Giao bảo đảm với những người thánh giả đang lắng nghe ông rằng, “đối với những người nông dân Việt Nam thì Việt cộng càng lúc càng mất đi hy vọng chiến thắng”. Ông kết luận rằng: “Miền Nam Việt Nam đang đi trên đường chiến thắng cộng sản”. Vào tháng 5 thì Bộ Quốc Phòng tuyên bố: “Chiều hướng đã xoay chuyển để đi đến chiến thắng tại Việt Nam”.

Riêng Tướng Harkins, Tư Lệnh Quân Đội Hoa Kỳ tại Việt Nam thì đưa ra lời tiên đoán tràn đầy hứa hẹn là chiến thắng cuộc chiến tranh sẽ đến “trong vòng một năm nữa”. Còn Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt là Nolting thì cũng nói với tất cả tin tưởng rằng: “Miền Nam Việt Nam đang đi trên con đường để chiến thắng du kích cộng sản”. Đến tháng 10 thì Tướng Harkins còn nói thêm: “đã có nhiều dấu hiệu cho thấy là chiến tranh sẽ chấm dứt”.

Theo cuộc điều tra của Higgins thì tin tức Hoa Kỳ cho biết sau các cuộc phỏng vấn tù nhân chính trị BV tiết lộ thì từ 1959-1963 có khoảng 2700 quân nòng cốt từ Miền Bắc đưa vào Miền Nam. Vào 1961 con số xâm nhập lên tới 4000. Vào 1962 con số là 6000 Vào năm 1963 thêm 4000 và vào 1964 thì con số là 10,000. Tất cả xâm nhập qua lối Lào và với vũ khí của Trung Cộng, chưa kể quân du kích Miền Nam có khoảng 100,000.

Nhìn vào bản đồ cho thấy sông Cửu Long chảy ra Biển Đông, nơi đây là địa điểm để cho Bắc Việt xâm nhập vào Miền Nam khi băng qua biên giới Lào và Cambodia để đi vào Miền Nam. Đây là địa điểm duy nhất để có nguồn cung cấp tiếp liệu quân sự. Nhưng vào 1963 thì phần lớn quân Bắc Việt xâm nhập đã bị càn quét. Như thế chiến lược quân sự của Miền Nam Việt Nam đã thành công lớn lao.

Giáo Sư Bernard Fall của Đại Học Harvard cũng nhận thấy nguồn thực phẩm tại Miền Tây, tức đồng bằng sông Cửu Long rất dồi dào, trong lúc tại vùng cao nguyên lại khan hiếm. Quân Bắc Việt có những căn cứ ẩn núp tại Lào và Cambodia đã tìm về vùng này để có thực phẩm nuôi quân và có tiếp liệu quân sự, họ thường băng qua biên giới để mở các cuộc tấn công vào Cao Nguyên và các tỉnh phía Bắc, vì rất gần các căn cứ ẩn núp. Tại các tỉnh Mỹ Tho và Cần Thơ có rất nhiều ấp chiến lược, chỉ có một số nhỏ là thiếu an ninh, còn phần đông rất an ninh, vì được tổ chức và huấn luyện rất kỹ lưỡng cùng với sự bảo vệ và che chở của quân đội Miền Nam.

Trước khi tìm đến với chiến tranh Higgins đã trao đổi với Robert Thompson, người đứng đầu ủy ban cố vấn của Anh quốc gửi đến Việt Nam đã hoạt động tại Việt Nam ba năm để giúp Miền Nam xây nên những ấp chiến lược để bảo vệ an ninh cho tất cả người dân sống tại nông thôn khắp Miền Nam. Thompson đi từ tỉnh này đến tỉnh khác, từ làng này qua làng khác, từ ấp chiến lược này qua ấp chiến lược khác. Chắc chắn ông là người nắm rất vững vấn đề nông thôn và tình hình an ninh của cả Miền Nam nói chung. Robert Thompson là hy vọng để tìm kiếm những sự thật hoàn toàn khác hẳn với những giả dối của báo chí và các viên chức Bộ Ngoại Giao thuộc phe Bồ Câu thiên cộng và thiên tả khi viết về tình hình quân sự tại Miền Nam Việt Nam.

Thompson xác nhận rằng:

The improvement in 1962 and 1963 was far greater than he had anticipated. (Sự cải thiện tình hình tốt đẹp vào những năm 1962 và 1963 lớn lao hơn cả những dự liệu của ông.)

Đứng trước chiến tranh du kích qua kinh nghiệm mà ông đã thấy ở Mã Lai, nỗ lực của du kích nổi dậy của cộng sản Mã Lai rất bấp bênh. Nếu Hà Nội gia tăng những đơn vị nòng cốt từ Bắc Việt vào, nhưng với những tiến bộ của Miền Nam Việt Nam như hiện nay thì Miền Nam vẫn có thể đảo ngược được tình thế vào 1964 và 1965. Ông cảm thấy chiến tranh Việt Nam không thể thất bại được.

Khi đứng nhìn thực tế trong giai đoạn này, Robert Thompson đã tỏ ra rất lạc quan khi ông nói: “there is light at the end of the tunnel” (đã nhìn thấy ánh sáng cuối đường hầm). Bởi vì chiến tranh trong giai đoạn này Việt cộng áp dụng chiến tranh du kích, khủng bố và ám sát vào 1962-1963 nhưng quân đội Cộng Hòa đã giải tỏa gần như toàn diện các vùng duyên hải, nhưng báo chí lại đưa ra những tin tức không đúng sự thật làm bất lợi cho miền Nam.

Maggie Higgins cho biết vào mùa hè 1963 các chiến lược gia chiến tranh của Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa đã càn quét cộng sản ra khỏi vùng Cao Nguyên, đẩy các lực lượng cộng sản và Việt cộng lún sâu vào vùng đồng bằng sông Cửu Long. Nhờ vậy mà Tổng Thống Diệm đã ổn định được Miền Nam Việt Nam trong suốt 9 năm (1954-1963).

Quan trọng hơn, Tướng Harkins người đứng đầu về cố vấn quân sự Mỹ cho quân đội Miền Nam cho Higgins biết, ông rất hãnh diện với đà phát triển quân sự của Miền Nam Việt Nam, vào giữa tháng 2-1962 và mùa hè 1963, lực lượng không quân bay cả ngàn phi vụ một tháng so với 100 phi vụ năm trước đây. Hải quân VN hầu như không có gì trước khi Hoa Kỳ tới. Lúc đó Việt Nam có một lực lượng hải quân như một con tàu đồ nát gồm những giang thuyền và những con tàu tuần tra trên biển. Bây giờ thì có 375 đơn vị bảo vệ dân sự (civil guard) với nhân sự nhiều ngàn người đã được thành lập, cộng thêm lực lượng bảo vệ làng xã là 60,000. Cộng thêm với 230,000 trong quân đội Miền Nam. Tất cả 8,000,000 triệu dân trên tổng số 14,000,000 triệu dân Miền Nam đã được bảo vệ an ninh khi sống trong các áp chiến lược.

Cuối cùng lịch sử còn để lại một bằng chứng vững chắc nhất (solid evidence) để chứng minh hùng hồn là Tổng Thống Diệm và quân dân Miền Nam đã chiến thắng oanh liệt khi ngăn chặn “làn sóng đỏ” tại Á Châu để bảo vệ Tiền Đồn của Thế Giới Tự Do. Bằng chứng đó chính là - qua chương trình chiêu hồi vào 1963 nhiều Việt cộng đã nhìn thấy hàng ngũ của họ đang tan rã từng ngày. Vào tháng 4-1963 TT Diệm đã đưa chính sách chiêu hồi để kêu gọi các cán binh cộng sản về hồi chánh với chính quyền quốc gia (forgiveness and rehabilitation).

Tại tỉnh Quảng Ngãi khoảng 800 cán binh Việt cộng đã bỏ hàng ngũ để trở về trong chương trình chiêu hồi. Trên khắp Miền Nam đã có khoảng 10,000 cán binh Việt cộng đã về hồi chánh vào 1963 (amnesty program).

Maggie Higgins không thể tưởng tượng được khi nhìn thấy cán binh cộng sản tiếp tục buông súng để trở về với hàng ngũ quốc gia như những con chim tìm về tổ ấm của họ. Ngay cả sau khi Tổng Thống Diệm bị lật đổ, là khoảng thời gian có những cuộc nổi loạn chống chính quyền Miền Nam toi bởi do Thích Trí Quang và nhóm Phật giáo quá khích của ông gây ra. Trong những cơn lốc dữ dội vào 1964 và 1965 con số chiêu hồi tiếp tục

gia tăng từng ngày. Sự kiện thực tế cho thấy đã có tới 27,000 cán binh cộng sản chính quy và trừ bị đã tung cánh chim tìm về tổ ấm với hàng ngũ quốc gia Miền Nam.

Chiêu hồi trở thành một làn sóng tiếp tục gia tăng ngay khi những vũ khí của Nga và Trung Cộng tuôn ào ạt đổ vào, cùng với lực lượng Miền Bắc xâm lăng Miền Nam. Các lực lượng này theo đường mòn Hồ Chí Minh, từ Miền Bắc qua Lào để xâm nhập Miền Nam. Những đơn vị khác đã xâm nhập bằng đường biển đi qua vùng Biển Đông để đưa tiếp liệu và vũ khí vào Miền Nam. Nhưng tất cả những nỗ lực tiến chiếm Miền Nam Việt Nam của cộng sản Bắc Việt mà tất cả những chứng liệu lịch sử đáng tin cậy nhất vừa nêu lên ở trên cho thấy Tổng Thống Diệm và quân dân MN đã chiến thắng oanh liệt trước những đoàn quân xâm lăng và những lực lượng nằm vùng tại Miền Nam để bảo vệ nền an ninh và ổn định nông thôn khắp Miền Nam từ 1954-1963.

Tuy nhiên giới báo chí truyền thông thiên tả và thiên cộng và những viên chức chính quyền trong Bộ Ngoại Giao HK thuộc phe bò câu thì tìm mọi cách để đảo ngược tất cả sự thật hiển nhiên mà các viên chức cao cấp nhất của chính quyền Hoa Kỳ đưa ra trong những hồ sơ còn lưu trữ lại. Trong lúc đa số báo chí truyền thông chỉ ngồi ở Caravel, Givral hay Continental tại Sài Gòn để tưởng tượng ra mà viết; rất ít người tham dự trong các trận đánh tại chiến trường hay đi về các vùng nông thôn trên 4 vùng chiến thuật mà quan sát và tìm hiểu sự thật. Nhưng dư luận Hoa Kỳ và thế giới Tây Phương, thay vì tin vào những sự thật do phái bộ quân sự của Hoa Kỳ và những phúc trình của CIA hay Robert Thompson phúc trình cho Tòa Đại Sứ Mỹ để biết tất cả sự thật, dư luận lại tin theo những tin tức giả dối hay bị bóp méo bởi những nhà truyền thông không có lương tâm (journalists without conscience) hay những thằng ngốc hữu dụng (useful idiots) khuất thân làm công cụ tuyên truyền không công cho cộng sản, viết ra để hướng dẫn dư luận hoàn toàn có hại cho Tổng Thống Diệm và cả quân dân Miền Nam. Họ biến những chiến thắng của Miền Nam thành những thảm bại cho quốc gia của họ.

Quan sát những thành quả vĩ đại của TT Diệm, có lần Thượng Nghị Sĩ Mike Manfield đưa ra nhận xét về Tổng Thống Diệm: “the savor of all Southeast Asia” - vị cứu tinh của khắp vùng Đông Nam Á. Còn Jacob Javits thì tôn vinh Tổng Thống Diệm: “one of the real heroes of the free world” (đúng là một vị anh hùng của thế giới tự do). Nhưng tại sao một số người Mỹ lại lật đổ TT Diệm để đưa đến thảm bại cho cả nước Mỹ? Higgins tìm được nguyên do như sau:

“Kẻ thù cộng sản là thứ lọc lừa trí trá rất tinh vi. Những người Mỹ thay vì phải học nơi ông Diệm khi đến Việt Nam, họ đã cưỡng ép trói buộc ông phải làm theo lời cố vấn của họ trong lúc những hiểu biết về kẻ thù cộng sản của họ rất mù mờ, mù mờ như con tàu đi trong sương đêm vì lạc lối.”

ĐÓ LÀ TẤT CẢ NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN CÁI CHẾT KINH HOÀNG CHO Tổng Thống DIỆM VÀ ĐƯA LUÔN MIỀN NAM VIỆT NAM VÀO TAY CỘNG SẢN VÀO 30 THÁNG 4-1975 khiến TT Johnson phải than thở: “Lật đổ TT Diệm là lỗi lầm vĩ đại nhất đã làm cho chính sách ngăn chặn của Hoa Kỳ tại Á Châu thất bại”.

3 - VỊ TRÍ VÀ THAM VỌNG BÀNH TRƯỚNG CỦA LÀN SÓNG CỘNG SẢN VÀ VAI TRÒ CỦA MỸ TẠI VN VÀ Á CHÂU.

Theo William Bundy, phụ tá đặc trách Á Châu Sự Vụ cho biết, vào ngày 31 tháng 1-1965 tờ Pavda đã cho biết Thủ Tướng Sô Viết là Kosygin đã dẫn một phái đoàn đến Hà Nội, gồm cả các viên chức cao cấp quân sự và kinh tế chứng tỏ Moscow muốn dẫn thân trực tiếp trợ giúp Hồ Chí Minh và cộng sản Bắc Việt đối đầu với chiến tranh. Và Bắc Kinh coi đó như một thách đố nguy hiểm cho ảnh hưởng của họ tại Miền Bắc Việt Nam, là Moscow đang chơi tay trên Bắc Kinh.

Theo cuộc điều tra của Lucian Pye cho biết: “An ninh Á Châu rất bấp bênh vì cộng sản Hoa Lục can thiệp vào Việt Nam”. Như vậy bảo vệ được Miền Nam Việt Nam là bảo vệ được an ninh Á Châu và bảo vệ luôn được Tiền Đồn Của Thế giới Tự Do. Phó Tổng Thống Lyndon Johnson là người đã viếng thăm Sài Gòn vào tháng 5-1961 đã phúc trình cho TT Kennedy như sau: “Quyết định cho Đông Nam Á là tại đây - tại Việt Nam này”.

Theo bài viết của Arthur M. Schlesinger cho biết: “Những vụ lộn xộn của Phật giáo trở thành chủ đề hàng đầu của Hoa Kỳ”. Tại Mỹ trong một bài diễn văn trong một đại học, TT Kennedy tuyên bố: “theo ý kiến của tôi, nếu chúng ta rũ bỏ những nỗ lực của chúng ta tại Việt Nam thì sẽ dẫn đến sự sụp đổ không chỉ Miền Nam Việt Nam mà cả vùng Đông Nam Á, vì thế chúng ta sẽ ở lại Việt Nam”. Sau chót các tướng lãnh trong quân đội Miền Nam Việt nam đã làm một cuộc đảo chánh lật đổ và giết Tổng Thống Diệm và ông Nhu và làm cho chiến tranh đi vào tăm tối không tìm thấy lối ra. Ba tuần lễ sau Kennedy bị giết và tân Tổng Thống là Johnson lãnh nhận tất cả hậu quả khủng khiếp.

William Bundy có cho biết thêm khi quan sát những âm mưu của cộng sản Hoa Lục: “Chiến tranh nhân dân của Mao mang một ý nghĩa khuấy động và với những hỗ trợ cho những phong trào được coi như những phong trào của địa phương, được thành lập với mục đích phá hủy, và lật đổ những chính quyền đương thời tại Việt Nam và Á Châu vừa được độc lập, và thay thế vào đó là những chế độ cộng sản sẽ làm theo sự chỉ đạo của Bắc Kinh”.

Về phía Hoa Kỳ, William đã nói rõ mục đích của Hoa Kỳ tại Việt Nam và Á Châu như sau:

“Chúng ta chỉ có một lựa chọn và phải đứng dậy để đối phó với tình trạng bành trướng của Bắc Kinh. Vì thế, nền tảng quan trọng nhất của chính sách của Hoa Kỳ là hỗ trợ các quốc gia bảo vệ an ninh của họ, đó cũng là quyền lợi an ninh của chúng ta. Những cam kết của chúng ta phản ánh từ chính sách và chiến lược bảo vệ an ninh đó - những cam kết song phương với Nhật Bản, Nam Hàn. Đài loan và Philippines, nhưng trên sự liên hệ đến Tổ Chức Liên Phòng ĐNA là SEATO. Hiệp Ước An Ninh (security Treaty) gồm cả Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, và mở rộng đến Miền Nam Việt Nam.” Trong phần kết luận, William Bundy nói thẳng thừng:

“WE ARE PEKING’S GREAT ENEMY” (CHÚNG TA LÀ KẼ THÙ VĨ ĐẠI CỦA BẮC KINH.)

“Bởi vì sức mạnh của chúng ta là một yếu tố quan trọng để duy trì và bảo vệ SỰ THĂNG BẰNG QUYỀN LỰC (balance of powers) tại Á Châu; khi các quốc gia Á Châu phải chống lại những âm mưu bành trướng của cộng sản Hoa Lục tại Á Châu... Những sự kiện quá đơn giản với những xung đột nền tảng giữa những mục tiêu mà Bắc Kinh nhắm tới và những mục tiêu mà Hoa Kỳ nhắm tới - trên hết là những hỗ trợ của chúng ta là tôn trọng quyền tự do và độc lập cũng như những quyền tự chủ và tự quyết đúng như sự mong muốn của các nước ĐNA.”

“Cộng sản Hoa Lục đã lập ‘mặt trận ái quốc’ ở Thái Lan và hỗ trợ cho cộng sản Indonesia. Cũng trên tầm mức quan trọng như thế, Bắc Kinh đã khích động và hỗ trợ cho cộng sản Bắc Hàn và cộng sản Bắc Việt. Những gì đang diễn ra tại Việt Nam không chỉ là tham vọng riêng của Hà Nội. Cuối cùng Bắc Kinh muốn kiểm soát Hà Nội hoặc một nước Việt Nam thống nhất dưới sự kiểm soát của Hà Nội. Nếu MBVN chống lại Bắc Kinh như đã chống Tàu trong quá khứ lịch sử thì Bắc Kinh vẫn hưởng lợi lớn lao từ sự chiến thắng của Hà Nội, từ đó giúp Bắc Kinh bành trướng xuống Thái Lan, Mã Lai, Singapore, Burma. Nếu Hà Nội thành công tại Việt Nam thì Bắc Kinh sẽ thành công tại Á Châu.”

Liên Bang Sô Viết một mặt đề cao chính sách chung sống hòa bình toàn cầu, mặt khác vẫn nhấn mạnh đến sự hỗ trợ “những phong trào giải phóng dân tộc” tại VN và trên toàn thế giới. Sô Viết đưa ra một cuộc vận động rầm rộ để hỗ trợ chính trị và vật chất cho cộng sản Việt Nam - đó là những người duy nhất dấn thân để đối đầu công khai với đế quốc Mỹ (American imperialism). Chiến tranh phải được trợ giúp bằng cách tập trung cuộc tranh đấu chống đế quốc của thế giới tại Việt Nam bằng cách đặt những người cộng sản Việt Nam đứng đầu trận tuyến, do đó buộc Moscow và Bắc Kinh phải sát cánh đứng chung với Hà Nội, và nguyện thề trợ giúp tinh thần và vật chất.

Sự thật là như thế, theo Liên Bang Sô Viết thì những người cộng sản Việt Nam là những người duy nhất đối đầu trực tiếp và công khai với Đế Quốc Mỹ, là những người đứng đầu

trận tuyến nên Xô Viết phải sát cánh. Trong khi cả khối cộng sản quốc tế gồm cả Liên Bang Xô Viết, cộng sản Bắc Kinh và 27 quốc gia cộng sản và cộng sản Bắc Việt tập trung mũi dùi vào tấn công Tổng Thống Diệm và Miền Nam Việt Nam nhưng làn sóng đỏ khủng khiếp này đã bị Tổng Thống Diệm, ông Nhu và toàn dân quân Miền Nam đánh cho tơi tả suốt 9 năm (1954-1963). Chính những viên chức của Hoa Kỳ nhận thấy là đến 1965 thì Miền Nam sẽ toàn thắng cộng sản và chiến tranh sẽ chấm dứt để Hoa Kỳ rút ra khỏi Việt Nam.

Từ những chiến thắng vẻ vang đó mới thấy Tổng Thống Diệm và ông Nhu cũng như toàn dân quân Miền Nam vừa chiến thắng được cộng sản vừa xây dựng được nền Đệ I Cộng Hòa Việt Nam và Hòn Ngọc Viễn Động - nên TNS Mike Mansfield mới vinh danh Tổng Thống Diệm là “vị cứu tinh của cả vùng Đông Nam Á”, và Jacob Javits thì tôn vinh Tổng Thống Diệm: “đúng là anh hùng của thế giới tự do”. Vì thế phải nhìn chiến tranh VN trên tầm mức Đông nam Á và trên tầm mức toàn cầu, và nhìn đó là Tiền Đồn của Thế giới Tự Do như Tổng Thống Kennedy đã nói thì mới mong hiểu được trọn vẹn chiến tranh Việt Nam. Đây là một cuộc chiến tranh phức tạp nhất, khó hiểu nhất, nhiều bí ẩn nhất và, nóng bỏng nhất trong lịch sử chiến tranh lạnh của thế giới vào thế kỷ 20. Chính Tổng Thống Johnson đã nói: “Việt Nam là mảnh đất khó khăn nhất trên thế giới”.

Tại sao chiến tranh Việt Nam lại khó khăn nhất thế giới? Tại sao lại khó hiểu nhất thế giới? Bởi vì nguyên tắc và chiến lược của những kẻ gây ra cuộc chiến này được tính toán, quyết định và hành động cực kỳ xảo quyệt và tinh vi bằng chiến lược đầu tiên là tung hỏa mù (smoke screen strategy) bất cứ lúc nào và tung ra khắp mọi nơi. Chiến lược thứ hai là chiến lược tuyên truyền (propaganda strategy) để cho tất cả những ai chưa biết cộng sản là gì sẵn sàng tin theo “lý tưởng” giả dối của cộng sản mà hỗ trợ tiếp tay cho cộng sản nhuộm đỏ Việt Nam, Á Châu và thế giới. Muốn thành công cộng sản phải tìm mọi cách để bôi xấu (vilify) phe tư bản là Hoa Kỳ và làm cho mọi người tin là Hoa Kỳ là tân đế quốc thực dân (new colonial imperialism) cần phải tiêu diệt thì lý tưởng cộng sản mới thành tựu được tại Việt Nam, Á Châu và trên toàn thế giới.

Vì thế, sau Đệ I Thế Chiến Tổng Thống Woodrow Wilson đã đưa phong trào giải thực để đòi các đế quốc thực dân trao trả độc lập cho 70 quốc gia đang bị họ chiếm đóng và đô hộ trên toàn thế giới. Phong trào giải phóng thuộc địa lớn lao này được cơ cấu hóa và định chế hóa bằng Hội Quốc Liên và Liên Hiệp Quốc để giúp đỡ các tân quốc gia độc lập đi vào dân chủ hóa và xây dựng quốc gia của họ. Từ đó, lần đầu tiên các quốc gia nhược tiểu mới có tiếng nói trên diễn đàn quốc tế. Khối quốc tế cộng sản trắng trợn dán ngay cho Hoa Kỳ nhãn hiệu “đế quốc tân thực dân”, và ngay từ 1920-1930 Lenine và Staline đã âm mưu phát động phong trào “giải phóng dân tộc” để cướp các tân quốc gia vừa được HK cứu ra khỏi xiềng xích nô lệ của thực dân Âu Châu. Đến 1950-1960 thì chính thức tham dự vào chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam để ủng hộ cộng sản Bắc Việt chiếm Miền Nam Việt Nam. Sự thật hiển nhiên của lịch sử cho thấy 70 tân quốc gia vừa thoát

khỏi ách nô lệ của thực dân Tây Phương, những con người vừa được tháo gỡ khỏi xiềng xích nô lệ thực dân, chưa kịp cất [tiếng] cười reo vui của tự do và độc lập thì xiềng xích kinh hoàng của đế quốc cộng sản lại tròng ngay vào cổ của những con người bất hạnh. **ĐÓ LÀ TOÀN BỘ SỰ THẬT VỀ CÁC PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA CỘNG SẢN TRONG CHIẾN TRANH VN VÀ KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI.** Trước những hành động xâm lăng ngang ngược để chiếm đóng và đô hộ các tân quốc gia vừa được độc lập đã cho thấy ai thực sự là tân đế quốc thực dân sau Đệ I Thế Chiến? Vào những thập niên 40-50-60 vẫn chưa có mấy ai hiểu phong trào giải thực ra sao và phong trào cộng sản là gì, nên khi cộng sản Bắc Việt và khối quốc tế cộng sản khoác “mặt nạ giải phóng dân tộc” để giành độc lập cho quốc gia từ tay “tân đế quốc thực dân Mỹ” đa số đã tin theo sự lừa bịp của cộng sản nên chiến tranh Việt Nam mới trở thành “mảnh đất khó khăn nhất thế giới” như Tổng Thống Johnson đã nhận định.

Tại Á Châu sau khi chiếm được Hoa Lục vào 1949 Mao phát động “chiến tranh nhân dân” tại Việt Nam và khắp vùng Đông Nam Á.

Chiến tranh lạnh là chiến tranh Ý Thức Hệ, tức là chiến tranh văn hóa (ideological and cultural wars), và chiến tranh nóng (hot war) là chiến tranh du kích và địa chiến để xâm lăng và bành trướng đế nhuộm đỏ Việt Nam, rồi từ đó nhuộm đỏ cả Á Châu và thế giới.

Bởi vì Việt Nam là tụ điểm và xuất phát điểm cho an ninh chiến lược bành trướng của cả khối quốc tế cộng sản, gồm cả Liên Bang Xô Viết và Hoa Lục nên chính sách ngăn chặn làn sóng xâm lăng và bành trướng của cộng sản cũng khởi đầu từ Việt Nam và Đông Dương. Chiến tranh Việt Nam là mảnh đất khó khăn nhất và chiến tranh VN là chiến tranh khó hiểu nhất, vì tất cả mọi người khi đứng nhìn chiến tranh diễn ra trong làn khói hỏa mù dày đặc suốt 20 năm nên không mấy ai hiểu được tham vọng bành trướng cực kỳ nguy hiểm của khối cộng sản là gì, và cũng không hiểu rõ tại sao Hoa Kỳ lại đưa ra chính sách ngăn chặn cộng sản. Trong lúc con người chỉ có một lựa chọn rất đơn giản - Nếu con người xua đuổi ánh sáng thì bóng tối sẽ ập tới ngay. Con người không bảo vệ được tự do thì họ sẽ sống trong tay của độc tài. Bởi vì những đế quốc và những tên độc tài muốn tước đoạt tự do của con người lúc nào cũng có và có khắp mọi. Trong chiến tranh Việt Nam cũng thế, con người có quyền tự do (free will) để chọn lựa - hoặc đứng về phe bành trướng, hoặc đứng về phe ngăn chặn làn sóng đỏ đang bành trướng khắp nơi để nhuộm đỏ và xích hóa con người. Một bên là tự do chủ trương tôn trọng quyền sống, quyền tự do, quyền tư hữu, và quyền tìm kiếm hạnh phúc của con người; còn bên kia là chuyên chính vô sản tước đoạt quyền sống, quyền tự do, tước luôn quyền tư hữu và quyền tìm kiếm hạnh phúc của con người. Một bên là quyền năng của bạo lực và một bên là quyền năng của đạo lý, đạo đức và công lý. Con người đứng về phía nào là chính danh của lịch sử, và phe nào là bất chính trước lịch sử?

Có phải chính Liên Bang Xô Viết, Hoa Lục, cộng sản Việt mới là những đế quốc tân thực dân không? Ai chiếm Đông Đức, Ba Lan và các nước Đông Âu? Ai xuất cảng “chiến tranh nhân dân” tại Việt Nam và khắp vùng Đông Nam Á? Ai xua quân chiếm Miền Nam Việt Nam, Lào và Cambodia? Hãy trả lời đi; hỏi những “đế quốc đồ quý quái điều ngoa, tội bại đầy tội lỗi kia”?

Vì thế muốn hiểu được chiến tranh Việt Nam thì phải hiểu được chủ trương, đường lối, mục đích, chiến lược và chiến thuật của quốc tế cộng sản. Mặt còn lại phải hiểu cận kề chủ trương, đường lối, chính sách, mục đích và giá trị của làn sóng giải thực, tức là làn sóng cách mạng dân chủ do Hoa Kỳ chủ xướng thì mới thấy rõ vai trò của Hoa Kỳ và vai trò của Tổng Thống Diệm trong chiến tranh Việt Nam, Á Châu và thế giới như thế nào trên cái tiền đồn của thế giới tự do tại Đông Nam Á (the cornerstone of the free world of Southeast Asia). Khi mọi người đã hiểu được sự thật ấy thì mới thấy được cái vị trí quan trọng của HK, Miền Nam Việt Nam và tiền đồn thế giới tự do trên mảnh đất đó trong chiến tranh lạnh toàn cầu. Có hiểu được hai làn sóng cách mạng dân chủ và cách mạng CS quần thảo nhau trong chiến tranh Việt Nam mới thấy rõ ai là bạn và ai là kẻ thù. Khi dấn thân vào chiến tranh mà không phân biệt ai là bạn, ai là thù đã dẫn đến bi kịch thảm khốc cho Tổng Thống Diệm và Miền Nam Việt Nam.

Vào 1913 trên thế giới có 7 đế quốc thực dân: Anh, Đức, Nga, Ý Đại lợi, Thổ Nhĩ Kỳ, Pháp và Nhật bản. Đế quốc là một khái niệm cho rằng bất cứ quốc gia nào nắm được quyền thống trị trên những phần đất nào trên thế giới này, nếu họ có thể xâm lăng và chiếm đoạt được bằng vũ lực là họ có quyền thống trị. Liên Bang Xô Viết, cộng sản Hoa Lục và cộng sản Việt Nam đều đi xâm lăng và chiếm đoạt và thống trị các quốc gia bằng vũ lực và bạo lực rất hung ác tàn bạo sau đệ II Thế Chiến, nếu không phải tân thực dân thì gọi những con người này là cái gì bây giờ?

4 - VAI TRÒ CỦA HOA KỲ LÀ TRANH ĐẤU GIÀNH ĐỘC LẬP CHO 70 QUỐC GIA ĐANG BỊ THỰC DÂN TÂY PHƯƠNG ĐỒ HỘ VÀ BẢO VỆ ĐỘC LẬP CHO CÁC QUỐC GIA TRƯỚC CUỘC XÂM LĂNG CỦA LÀN SÓNG ĐỎ CỘNG SẢN

Tổng Thống Woodrow Wilson nhận thấy đó là điều sai lầm. Khi ông nhận ra những sai lầm của các đế quốc thực dân, ông cho rằng HK không thể giữ mãi vị trí trung lập được nữa. Ngày 12 tháng 4-1917 ông đã đến Quốc Hội HK và yêu cầu tuyên chiến để chống lại đế quốc Đức, và ông tuyên bố rằng: “The world must be made safe for democracy” (phải làm cho thế giới này thành nơi an toàn cho nền dân chủ). Sau khi chiến thắng Đệ I Thế Chiến vào năm 1918, TT Wilson biết đánh gục những trung tâm quyền lực của đế quốc chỉ là một phần nhỏ trọng trách mà HK phải làm trong tầm tay. Đối với HK việc xây dựng lại một hệ thống chính trị mới để thay thế chủ nghĩa đế quốc thực dân (colonial imperialism) còn quan trọng hơn nhiều.

Điều đòi hỏi đầu tiên là - nước Đức phải buông súng xuống, ra khỏi nước Pháp, và các quốc gia khác, nhìn nhận nền độc lập của Ba Lan và các nước Đông Âu. Sau khi chiến tranh Đệ I Thế Chiến chấm dứt vào tháng 11-1918 TT Wilson muốn chấm dứt tất cả các cuộc chiến tranh bằng cách xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn thế giới mà các đế quốc thực dân đang chiếm đóng và thống trị khắp nơi.

Theo Gerald W. Johnson cho biết: “lúc khởi đầu như mọi người đã thấy, Tổng Thống Wilson đã bị chống đối mạnh mẽ bởi các chính khách tại Âu Châu như Anh và Pháp, vì họ đều có thuộc địa khắp nơi. Mãi đến khi họ hiểu được chủ trương và đường lối của Wilson thì họ đã chấp nhận Giao Ước của Công Lý của Hội Quốc Liên có chương trình giải thực để trả độc lập cho các quốc gia. Trong Hiến Chương của Công Lý (covenant of justice) với 14 điểm có đoạn như sau: “Tuy nhiên không có ai đòi hỏi hay mong ước gì hơn là một sự bình đẳng với các quyền căn bản không thể phủ nhận được của nhân loại ngày nay đang tìm kiếm tự do”. Trong chương trình giải thực này, Hoa Kỳ phải gánh vác hai cuộc chiến tranh:

CHIẾN TRANH CHỐNG LẠI LÀN SÓNG ĐỘC TÀI (Nazism, fascism and communism)

CHIẾN TRANH ĐÒI QUYỀN SỐNG CHO TẤT CẢ CON NGƯỜI.

Ngay từ thời cách mạng, Thomas Jefferson đã cho rằng, Trong các đường lối ngoại giao với các quốc gia HK có một sứ mạng đem lại ánh sáng tự do cho tất cả nhân loại với giá trị như sau:

- Những chính sách ngoại giao của một quốc gia dân chủ gồm luân lý đạo đức, bởi vì HK là một quốc gia thừa kế từ những con người yêu chuộng hòa bình.
- Chính sách đối ngoại phải phản ánh đúng với những tiêu chuẩn đạo đức giống như đòi sống đạo đức của mỗi cá nhân.
- Nhà nước không được quyền đòi tách luân lý đạo đức ra khỏi bản thân của chính nhà nước.

Theo công trình nghiên cứu của Gerald W. Johnson thì tiến trình giải thực vào thời hậu Đệ I Thế Chiến vào 1920 được đặt trên Hiến Chương Atlantic Charter. Tổng Thống Roosevelt đã tuyên bố rằng Hiến Chương không chỉ áp dụng cho Âu Châu, mà khắp nơi, kể cả các khu vực thuộc địa trên toàn thế giới, ông tuyên bố:

“Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng nếu chúng ta muốn tiến tới một nền hòa bình ổn định thì nền hòa bình đó có liên quan tới sự phát triển của các quốc gia lạc hậu. Tôi không thể nào tin được là chúng ta có thể tranh đấu với chủ trương nô lệ của fascist, nhưng lại không

nỗ lực hợp tác với tất cả những con người vừa được tự do từ các chính sách thuộc địa lạc hậu xây dựng đời sống và quốc gia của họ. Vào 1942 vai trò lịch sử của Hoa Kỳ là đối kháng mạnh mẽ lại các quốc gia thực dân đang chiếm đóng và nô lệ các thuộc địa. Nếu cuộc chiến tranh này là một cuộc chiến tranh thật sự giải phóng cho con người, thì cuộc chiến đó phải bảo đảm quyền bình đẳng cho con người khắp thế giới. Chiến thắng mà chúng ta phải đưa đến sự giải phóng cho tất cả con người. Thời đại của đế quốc thực dân đã cáo chung”.

Quan điểm của Roosevelt về thực dân đã có từ trước. Ông muốn nhìn thấy Hoa Kỳ nắm vai trò dẫn đầu đưa đến cuộc giải phóng không thể nào tránh được cho các khu vực đang bị các thực dân chiếm đóng.

Charle Taussing, cố vấn Tổng Thống cho biết khi TT Roosevelt nhìn về các nước ĐNA thì ông tuyên bố, “Tổng Thống nói rằng ông rất ưu tư lo lắng cho những người dân da vàng tại Á Châu. Ông nói tại đó có cả tỷ con người đang bị người da trắng thống trị, và họ rất đau khổ và oán hận. Mục tiêu của chúng ta là giúp họ đòi lại nền độc lập - để cho cả tỷ con người trong oán thù là điều vô cùng nguy hiểm”.

Trong bài diễn văn quan trọng nhất đọc trước Quốc Hội vào 1941, TT Roosevelt nói:

“Trong những ngày tới đây, chúng ta phải tìm được một sự bảo đảm khi chúng ta nhìn thẳng vào một thế giới được xây dựng trên bốn giá trị tự do thiết yếu nhất của con người:

- Tự do đầu tiên là tự do ngôn luận, và tự do bày tỏ ý kiến và quan điểm riêng của mỗi người - khắp nơi trên thế giới
- Tự do thứ hai là tự do thờ lạy đáng Tạo Hóa theo cách riêng của họ - ở khắp nơi trên thế giới
- Tự do thứ ba là tự do được theo ước muốn của con người với sự hiểu biết về kinh tế. Vì nó sẽ bảo đảm cho mỗi quốc gia được giàu mạnh trong cuộc sống thanh bình cho những ai đang sống trên đó - ở khắp mọi nơi trên thế giới
- Tự do thứ tư là tự do thoát khỏi mọi đe dọa, sợ hãi, có nghĩa là giảm bớt vũ khí trên tầm mức thế giới, để tiến tới điểm đó, trên một đường lối như thế, không còn một quốc gia nào được mở ra các cuộc xâm lấn và chiếm đóng các nước lân bang - ở khắp thế giới.”

Sau Giao Ước của Công Lý do Woodrow Wilson đưa ra là Hiến Chương Bắc Đại Tây Dương với 4 quyền tự do Roosevelt đưa ra, cuối cùng là Liên Hiệp Quốc đã trở thành diễn đàn để các nước nhược tiểu và trung bình được trình bày quan điểm của họ với thế

giới lưỡng cực. Khởi đầu là 51 quốc gia, sau tăng lên 122 quốc gia vào 1967, trong đó có 49 quốc gia đã từng là cựu thuộc địa của thực dân Âu Châu.

Vào 1962 đã có những hội nghị trên 10 khu vực và quốc tế được tổ chức. Tất cả đã đưa 4 nguyên tắc cho chương trình giải thực như sau:

1. Loại trừ chủ nghĩa thực dân (colonialism) và chủ nghĩa đế quốc (imperialism)
2. Phát triển kinh tế
3. Tôn trọng quyền tối thượng (sovereignty) của mỗi quốc gia
4. Xây dựng trật tự cho hòa bình của thế giới, trong đó các nước lớn phải tôn trọng các nước nhỏ và trung bình.

5 - CHƯƠNG TRÌNH GIẢI THỰC.

Tiến trình giải thực phần lớn diễn ra rất êm thấm như tại Đông Nam Á có Ấn Độ (1947), Phi Luật Tân (1946), Ceylon và Burma (1948), Indonesia (1949), Việt Nam, Lào và Cambodia (1954), Mã Lai (1957), Sarawak và Bắc Borneo (1963), Madagasca (1960), Singapore (1963), Hồng Kông (1997).

Tại vùng Trung Đông có Lybia (1951), Ai Cập và Morocco (1956), Tunisia (1957), và Algery (1962).

Riêng tại vùng Phi Châu có 27 quốc gia đều đã được trao trả độc lập, và chuyển giao quyền hành một cách tương đối êm xuôi. Nước Cộng Hòa Nam Phi của Nelson Mandela cũng được độc lập vào 1961.

Theo Raymond Bett cho biết thì tổng cộng chương trình giải thực đã trao trả độc lập và chuyển giao lại quyền hành từ các chính quyền thực dân cho các chính quyền của các tân quốc gia, tất cả là 70 quốc gia. Hiện tượng giải thực thể hiện sinh hoạt chính trị quốc tế và toàn cầu. Tiến trình này phần đông đã diễn ra sau Đệ II Thế Chiến vào những thập niên 1950-1960 để kết thúc phong trào thực dân đã xây dựng đế quốc của họ 500 năm trên toàn thế giới.

QUỐC GIA ĐI TRANH ĐẤU CHO CÁC NỀN ĐỘC LẬP CỦA 70 QUỐC GIA ĐANG BỊ CÁC ĐẾ QUỐC THỰC DÂN ÂU CHÂU CHIẾM ĐÓNG - QUỐC GIA ĐÓ CHÍNH LÀ HOA KỲ.

Khởi đầu các chương trình giải thực là Tổng Thống Woodrow Wilson khi ông trình lên Quốc Hội Hoa Kỳ 14 điểm để kêu gọi HK đứng ra tái lập hòa bình sau Đệ I Thế Chiến và sắp xếp lại trật tự mới của thế giới. Bước vững chắc cho việc xây dựng và ổn định Âu Châu và thế giới là thành lập nên Hội Quốc Liên vào 1918. Đây là tổ chức quốc tế và toàn cầu - tiên thân của Liên Hiệp Quốc sau này.

Tuy nhiên, phong trào Quốc Tế cộng sản do Liên Bang Sô Viết lãnh đạo đã phát động những cuộc chiến tranh để giải phóng dân tộc (National Liberation Front) trên toàn thế giới, với mục đích là cướp lấy những quốc gia vừa được độc lập trong thế giới đệ III. Vì thế Mặt trận Giải Phóng Miền Nam là một bộ phận của Quốc Tế cộng sản, tuyệt đối không phải phong trào tự phát của quần chúng đứng lên chống chính quyền Miền Nam Việt Nam như tầng lớp báo chí, trí thức và phong trào phản chiến nhận định. Vì quá nhẹ dạ thiên cận, ngây thơ và thiếu hiểu biết và kiến thức lịch sử HK và Âu Châu vào thời hiện đại nên những người này đã hòa theo và tôn vinh những người cộng sản trong cái gọi là các “cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc ‘khởi đế quốc’ tân thực dân là HK”.

ĐÂY LÀ MỘT SỰ LỪA ĐẢO VĨ ĐẠI NHẤT CỦA LỊCH SỬ NHÂN LOẠI VÀO THỜI HIỆN ĐẠI MÀ CHO ĐẾN HÔM NAY (2017) VẪN CHƯA ĐƯỢC LÀM SÁNG TỎ. CHÍNH SỰ LỪA ĐẢO TRĂNG TRỌN NÀY ĐÃ ĐƯA ĐẾN CÁI CHẾT CHO TỔNG THỐNG DIỆM VÀ CHO MỘT QUỐC GIA SƠ SINH VỪA MỞ MẮT CHÀO ĐỜI LÀ NỀN CỘNG HÒA VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC TỔNG THỐNG DIỆM VÀ TOÀN DÂN TOÀN QUÂN XÂY DỰNG NÊN TRONG LÒ LỬA CỦA CHIẾN TRANH SUỐT 9 NĂM. (1954-1963)

Trên thực tế của lịch sử, phong trào quốc tế cộng sản không chỉ dương ngọn cờ “Mặt trận giải phóng dân tộc” khắp thế giới, mà họ còn dương “ngọn cờ yêu chuộng hòa bình” khắp mặt đất. Ở đâu có ngọn cờ giải phóng, ở đó có xiềng xích nô lệ, và ở đâu có ngọn cờ “yêu chuộng hòa bình” ở đó có lò lửa của chiến tranh. Nhưng tiếc thay và bất hạnh thay, phần đông dư luận trên toàn thế giới, chỉ thấy ngọn cờ giải phóng mà không thấy xiềng xích nô lệ của những người cộng sản. Dư luận cũng chỉ nhìn thấy ngọn cờ “yêu chuộng hòa bình” mà không nhìn vào các cuộc chiến tranh do ngọn cờ trá trở giả dối này gây ra để Harison Salisbury phải gào thét trên bi kịch thảm thiết này:

LƯƠNG TÂM CỦA THẾ GIỚI ĐANG Ở ĐÂU? LƯƠNG TÂM CỦA NƯỚC MỸ ĐANG VẮT VỮNG NƠI NÀO? VÀ TẠI SAO LƯƠNG TÂM CỦA CON NGƯỜI LẠI TỚI TÂM U ÁM NHƯ THẾ NÀY?

Tại sao báo chí truyền thông, tầng lớp trí thức, các chính trị gia tại Mỹ và Âu Châu cũng như phong trào phản chiến không đứng ra và hô hào chống những kẻ nào gây ra chiến tranh bằng những cuộc chiến tranh du kích, ám sát, bắt cóc quá rừng rợn tại Việt Nam, Lào, Cambodia, Phi, Thái Lan, Mã Lai, Indonesia, Đại hàn hay Burma? Tại sao họ lại

chống Miền Nam Việt Nam, Lào và Cambodia là những quốc gia nạn nhân vô cùng đau khổ do chiến tranh du kích của hàng ngũ cộng sản gây ra? Tại sao lại chống Hoa Kỳ là quốc gia duy nhất trong lịch sử, một quốc gia ân nhân vĩ đại nhất thế giới đã đứng ra tranh đấu cho 70 quốc gia được trao trả độc lập? Tại sao phong trào phản chiến lại gọi Hoa Kỳ là “quốc gia con heo” (pig nation) khi Hoa Kỳ đã thực thi quyền năng của đạo đức và công lý, để cứu Âu Châu, cứu Á Châu, Phi Châu, Trung Đông và Việt Nam thoát khỏi xiềng xích nô lệ của thực dân? Tất cả sự thật đều có trong lịch sử với những tài liệu thành văn, tại sao không mấy ai chịu học hỏi nghiên cứu để thấy sự thật ở chỗ nào, tại sao lại tôn vinh hay chống đối toàn những điều giả dối bịa đặt trắng trợn như thế? Tại sao? Tại sao? và tại sao lương tâm của tầng lớp truyền thông báo chí, tầng lớp trí thức khoa bảng hàn lâm, và chính trị gia thiên tả và thiên cộng tại Hoa Kỳ và Âu Châu lại tối tăm và u ám như thế này?

6 - PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN ĐỂ LẠI CHO LỊCH SỬ NHÂN LOẠI NHỮNG GÌ NGOÀI ẢO TƯỢNG VÀ TỘI ÁC VỚI NHỮNG CÁI CHẾT CỦA 100 TRIỆU NGƯỜI VÔ TỘI TRÊN TOÀN THẾ GIỚI?

Trong cuốn Black Book of Communism của tập thể tác giả như: Stephen Courtois, Nicolas Werth, Jean Louis Panne, Andrzej Paczkowski, Karel Bartosek, và Jean Louis Margolin, xuất bản 2001 cho biết họ đã đề ra 7 năm để thu thập tài liệu về Liên Bang Xô Viết và các nước Đông Âu cũng như tại Hoa Lục, Phi Châu và Nam Mỹ để phân loại và phân tích những tội ác của cộng sản.

“Revolution, trees, must be judged by their fruits”. (Ignazio Silone)

Thật đúng như thế, muốn biết cách mạng cộng sản là gì thì giống như nhìn vào một cây ăn trái - phải nhìn vào hoa trái của nó để mà phê bình phán xét. Đơn giản là, nhìn quả biết cây.

Và với những tiêu chuẩn đó các tác giả đã đem ra áp dụng để truy xét về những việc mà người cộng sản đã làm ---tại Hoa Lục có Mao (the great helmsman), tại Bắc Hàn có Kim II Jung, Việt Nam có “uncle Ho”, Cuba có Fidel Castro, Ethiopia có Mengistu, Angola có Neto, tại Afghanistan có Najiballah và Cambodia có Polpot. Đây là những tên tội đồ của nhân loại. Theo các tác giả nhận thấy thế kỷ XX là một thế kỷ đẫm máu nhất, xuất phát từ cách mạng cộng sản. Các cường quốc Âu Châu đã tạo ra bi kịch buôn bán nô lệ. Nên cộng hòa Pháp đã tạo ra thực dân chiếm đóng các quốc gia nhỏ bé hay nghèo khổ làm thuộc địa.

Hai cuộc thế chiến với chủ nghĩa Nazism và Fascism.

Phong trào cộng sản xuất hiện nhân danh cách mạng cộng sản để tạo ra bao bi kịch hãi hùng khiếp đảm khắp nơi. Phong trào cộng sản bắt đầu khởi đi từ Sarjevo vào 1914 và chấm dứt tại Nga vào 1991 - đó là trung tâm cách mạng cộng sản. Sự phân biệt giữa chủ nghĩa cộng sản và thực chất rất cần thiết và quan trọng. Các tác giả cho biết: ở đây chúng ta không xét về mặt triết lý và chủ thuyết mà xét trên thực tế của lịch sử.

Cách mạng cộng sản đã vượt qua tội ác cá nhân, mà là tội ác của những chế độ cộng sản, trong lúc nắm quyền lực và củng cố quyền lực đã phạm hàng loạt tội ác (mass crime) do hệ thống chính quyền cộng sản gây ra. Đặc biệt trong các cuộc xâm lăng và chiếm đóng các nước Đông Âu của Liên Bang Xô Viết và của Mao Trạch Đông tại Trung Hoa Lục Địa, đều gây ra sự hãi kinh hoàng, và các chế độ này đã thành lập nên hệ thống chính quyền để đàn áp con người hàng ngày, nắm giữ và kiểm soát tất cả phương tiện truyền thông, kiểm soát các vùng biên giới, và trục xuất những người bất đồng chính kiến. Từ Hoa Lục tới Bắc Hàn, và “bác Hồ” của cộng sản Việt Nam, Fidel Castro, Mengistu, Agostino hay Najiballah.

Tập thể tác giả nhận thấy, những tội ác của cộng sản vẫn chưa được đánh giá lại trên quan điểm của lịch sử và đạo đức. Vì thế, cuốn Black Book of Communism đã chú tâm tới những khía cạnh tội ác được áp dụng trên những khu vực chính yếu, và trong bối cảnh toàn cầu... tất cả tội ác được xét đoán không phải trên những tiêu chuẩn luật pháp cộng sản mà trên tiêu chuẩn luật thiên nhiên của nhân loại.

Lịch sử của các chế độ cộng sản và những đảng cộng sản, cũng như những chính sách của họ, với sự liên hệ tới những xã hội của chính họ, và liên hệ đến cộng đồng quốc tế, tạo ra những kinh hoàng và những tội ác do những người cộng sản gây ra. Tại Liên bang Xô Viết và các chế độ dân chủ nhân dân (people's democracies) sau cái chết của Staline cũng như tại Hoa Lục sau cái chết của Mao, khủng bố kinh hoàng đã bót đi vào thời chung sống hòa bình (peaceful co-existence). Những cuộc tranh đấu giai cấp với những cuộc hành quyết các con tin, những toán ám sát, các cuộc tàn sát các nông dân nổi loạn hay đẩy các nông dân vào những trận đói khủng khiếp.

Chúng ta muốn nghiên cứu các loại tội ác nào? Cách mạng cộng sản đã phạm những tội ác đa dạng, không chỉ chống lại cá nhân con người, mà còn chống lại văn minh của thế giới, và chống lại các nền văn hóa của các dân tộc. Staline đã phá tan các nhà thờ tại Moscow, Causescu đã phá trung tâm lịch sử của Bucharest, Polpot đã phá sập nhà thờ chính tòa tại Phnom Penh và chiếm đền thờ Angkor Wat. Trong cách mạng văn hóa Mao đã tàn phá tất cả những gia sản vô giá của Trung Hoa bằng những bàn tay đẫm máu của hồng quân. Những phá hoại này nằm trong tầm mức quốc gia cũng như với nhân loại như một tổng thể, với những vụ sát nhân tập thể hàng loạt, đàn ông, đàn bà và trẻ em.

Tập thể tác giả Black Book nhận thấy đây là những tội ác vô giới hạn để gieo tai vạ cho những thường dân như là máu chót của các cuộc khủng bố, bao gồm các cuộc hành quyết bằng nhiều phương tiện khác nhau, chẳng hạn như ám sát, treo cổ, trún nước cho chết, đánh đập, gây ra những tai nạn, giết người bằng những độc dược, hủy diệt con người bằng cách gây ra những trận đói khủng khiếp, tống xuất đến những vùng xa xôi, để cho con người suy liệt, đau ốm đói khát, lạnh lẽo. Tội ác cộng sản gây ra cho nhân loại được ước tính [với] con số nạn nhân như sau:

Liên Bang Sô Viết 20 triệu người vô tội bị giết
Trung Hoa Lục địa 65 triệu người vô tội bị giết
Việt Nam 1 triệu người vô tội bị giết
Bắc Hàn 2 triệu người vô tội bị giết
Đông Âu 1 triệu người vô tội bị giết
Châu Mỹ La Tinh 150,000 người vô tội bị giết
Afghanistan 1.5 triệu người vô tội bị giết.

Phong trào quốc tế cộng sản và các đảng cộng sản phát động “chiến tranh giai cấp”, “chiến tranh nhân” và “chiến tranh giải phóng” đã đưa đến những cái chết hãi hùng và khiếp đảm cho 100 triệu con người hoàn toàn vô tội trên khắp thế giới.

Riêng tại Cambodia, theo tài liệu lịch sử mà các tác giả thu thập được cho thấy, trong suốt thời gian 3 năm rưỡi Polpot đã thi hành các cuộc tàn sát thật khủng khiếp qua các cuộc tra tấn, hành hạ, tàn sát và tạo ra nạn đói lan tràn khắp nơi làm chết 1/3 dân số của Cambodia. Tại Trung Hoa lục địa dưới thời Mao việc giết người diễn ra như không tiền khoáng hậu. Tại LBSV dưới thời Lenine và Staline, máu của những người cộng sản trở nên lạnh lùng băng giá nên đã tàn sát con người liên tu bất tận.

Tập thể tác giả đã đưa ra lời giải thích như sau: qua các cuộc điều tra, điều đòi hỏi phải có là nghiên cứu “phẩm chất” đặt trên một tảng pháp lý với trọn vẹn ý nghĩa của “tội ác”.

- Những tội ác chống lại nền hòa bình, đã được định nghĩa ở Article 6a, có liên quan đến kế hoạch sửa soạn, gây ra chiến tranh xâm chiếm hay gây ra chiến tranh là vi phạm những thỏa ước quốc tế như LBSV chiếm Ba Lan, sát nhập các nước vùng Baltic và chiếm các nước Đông Âu. Chủ mưu gây ra chiến tranh Nam-Bắc Triều Tiên vào 1950, và cộng sản Hoa Lục đã xua quân tràn ngập trong chiến tranh Triều Tiên. Những phương pháp đã được CS sử dụng để hỗ trợ trực tiếp các đảng cộng sản tại VN và Á Châu để gây ra những tội ác chống lại nền hòa bình. Cộng sản còn tạo ra các cuộc lật đổ chính quyền của các quốc gia như VN hay Afghanistan.

- Các tội ác chiến tranh được định nghĩa bởi Article 6b được coi là vi phạm những luật lệ hay tập quán của chiến tranh. Những vi phạm đó gồm có sát nhân, đối xử tàn tệ với con

người hoặc trục xuất các cư dân, đẩy họ vào vòng nô lệ lao động, sát hại hay đối xử tàn tệ với các tù nhân chiến tranh hoặc những người dân trên các vùng biển, giết hại các con tin, và phá hoại tài sản riêng tư, tàn phá các thành phố, các đô thị và làng xã.

Staline đã đề mặc cho những tội ác tung hoành để cộng sản sát hại gần như tất cả các sĩ quan của Ba Lan đã bị bắt làm tù binh vào 1939. Riêng tại Katyn Staline đã tàn sát 4500 người, còn những tội ác lớn hơn nhiều vẫn chưa được xét tới. Trong đó có những cuộc sát nhân hoặc chết trong các goulag trên 1000 quân Đức khi bị bắt làm tù binh từ 1943 và 1945. Khi hồng quân Nga chiếm đóng Đức đã hãm hiếp phụ nữ Đức, và tàn phá tất cả các dụng cụ trong các ngành kỹ nghệ.

- Với tội ác “chống lại con người” (crime against humanity) đã bị các nước Anh, Pháp và cả Nga vào 1915 lên án những cuộc tàn sát dã man những người Armenians của đế quốc Thổ, được coi như một tội ác mới mẻ để “chống lại con người và chống lại văn minh của nhân loại”. Những hành động tội ác tàn bạo mà phe Đức Quốc Xã đã gây ra đã được tòa án Nuremberg định nghĩa trong Article 6c như: “tội sát nhân, hủy diệt. Xô đẩy con người vào vòng nô lệ, trục xuất và những hành động phi nhân khác (inhuman actions) để chống lại các thường dân, trước hoặc sau chiến tranh, hoặc các cuộc hành quyết con người, vì lý do chủng tộc, chính trị và tôn giáo.”

Trong phiên tòa tại Nuremberg, vị thẩm phán công tố là Francois de Menthon đã phát biểu như sau:

“Hôm nay tôi đưa ra để chứng minh về tất cả các tổ chức tội ác này đã phạm vào quá nhiều tội ác, từ cái tội mà tôi có quyền gọi là - tội ác chống lại giá trị tinh thần, tôi muốn nói tới một thứ chủ thuyết đã chối bỏ những giá trị đạo đức, luân lý và tinh thần mà các quốc gia đã xây dựng nên từ bao ngàn năm qua để đưa đến những cải thiện tốt đẹp cho những điều kiện sống của con người trong xã hội, chủ thuyết này nhắm vào để đẩy con người trở lại thời kỳ hồng hoang man rợ tại các quốc gia để biện minh cho những cứu cánh với tất cả phương tiện để hủy diệt con người. Tội ác này xuất phát từ tinh thần của xã hội chủ nghĩa của các quốc gia cộng sản - chính là nguồn gốc phát sinh ra tất cả tội ác.”

CHỦ NGHĨA QUỶ QUÁI NÀY CHÍNH LÀ TINH THẦN KÝ THỊ CHUNG TỘC.

Vị thẩm phán này tiếp tục luận tội: chúng ta suy xét về một tội ác để chống lại nền hòa bình, hoặc tội ác chiến tranh, chúng ta không chỉ phải đối mặt như với một tai nạn, hoặc thứ tội ác chỉ đợi khi diễn ra mà chúng ta trên thực tế phải đối mặt với một hệ thống tội ác (systematic criminality) bắt nguồn từ chủ thuyết của Đức Quốc Xã.

Luật mới của Pháp về tội phạm, đã được áp dụng July 23-1992, đưa ra định nghĩa về các tội ác trong chiến tranh với các hành động như sau đây: trục xuất, xô đẩy con người vào vòng nô lệ, hoặc trên tầm mức lớn hơn là những hệ thống hành quyết (systematic executions), tổ chức bắt cóc những người, sau đó bị biến mất, những hành hạ tra tấn, hoặc những hành động phi nhân bởi những động lực chính trị, tư tưởng triết học, hoặc tôn giáo. Mục đích của hệ thống tội ác này dùng để chống lại các thường dân.

Tất cả những định nghĩa trên, đặc biệt là của Pháp vừa qua nói về tội ác của Lenine, đặc biệt là Staline, và tất cả những lãnh tụ của tất cả các quốc gia cộng sản đều đã phạm tội. Tuy nhiên, điểm chính yếu không thể nào chạy trốn được là các chế độ cộng sản đã hành động “nhân danh sự siêu đẳng của ý thức hệ” khi thi hành các chính sách của họ. Vì nhân danh với sự tin tưởng vào một hệ thống tư tưởng - nhiều triệu nạn nhân vô tội đã bị tàn sát bằng cả những hệ thống tội ác đồ sộ nhằm vào tầng lớp trung lưu, quý tộc, kulak (phú nông) người Ukrainian, hoặc ngay cả với các đảng viên cộng sản. Mikhail Tomski tuyên bố: “tuy nhiên, nguyên tắc căn bản cần phải phân biệt giữa chúng ta và Tây Phương như sau: độc đảng thống trị, và còn tất cả các đảng phái khác thì phải tống vào tù.”

Theo các vị thẩm phán trong phiên tòa thì, quan niệm về tội ác chống lại con người là điều rất phức tạp, và nó đưa đến trực tiếp những tội ác đã suy xét tại đây. Trong đó một trọng tội được nói đến chính xác là tội diệt chủng. Những tội ác chống lại con người đã được định nghĩa bởi Liên Hiệp Quốc về việc ngăn chặn và trừng phạt tội diệt chủng vào December 9-1948 như sau:

- “Diệt chủng có nghĩa là đã phạm vào tội cố ý hủy diệt toàn thể hay một phần các nhóm thuộc các dân tộc, hay các nhóm thiểu số hoặc các tôn giáo, chẳng hạn như (a) - giết hại những thành viên, (b) - đưa đến những nguy hại về thể chất, tinh thần cho những người trong nhóm đó (c) - áp đặt phương pháp để ngăn cản sinh nở trong các nhóm, (e)- đưa trẻ em từ nhóm này qua nhóm khác.”

Lenine và các đồng chí của ông đã chủ trương “chiến tranh giai cấp” (class war), trong đó gồm những kẻ thù về phương diện chính trị và ý thức hệ, cũng như toàn thể xã hội, đều đã được xếp loại như những kẻ thù, và đó là những người cần phải tàn sát. Nhóm Bolshevik đã quyết định để dùng luật, và các phương tiện khác để loại trừ tất cả những ai có thái độ tiêu cực hoặc chống đối quyền hành tuyệt đối của họ. Chiến lược này không chỉ đã được áp dụng với những nhóm có những quan điểm chính trị chống đối, mà còn có cả tầng lớp trung lưu, quý tộc, trí thức, và cả tu sĩ cũng như những nhóm trí thức chuyên gia như những sĩ quan quân đội và cảnh sát. Đôi khi Bolshevik đẩy những người này vào chỗ diệt chủng.

- Hành động tiêu diệt những người nông dân giàu có tại Sô Viết (dekulakization) vào 1930-1932... Khi lệnh chính đưa ra “để tiêu diệt bọn địa chủ như tiêu diệt một giai cấp”.

Những người Kulak đã đồng loạt đứng lên tập thể để chống đói đều đã bị bắn bỏ, và những người khác đã bị trục xuất cùng với vợ con và những người già cả trong gia đình. Số con lại bị lừa vào các trại lao động cưỡng bách trong các vùng hoang vu ở Siberia hay vùng cực Bắc để họ chết dần mòn trên đó. Mấy chục ngàn người đã bỏ xác tại vùng này, con số chưa biết chính xác là bao nhiêu. Cũng như nạn đói khủng khiếp tại Ukraine vào 1932-1933, đưa đến hậu quả từ những sự chống đói tập thể của những người dân bị đưa vào lao động tập thể là đã đưa tới 6 triệu người bị chết trong thời gian vài tháng.

Tại đây, cuộc diệt chủng một giai cấp vì lý do chủng tộc, đem bỏ đói một số trẻ em thuộc giới phú nông (the Ukainian kulak) của chế độ Lenine “cũng tương tự” như nạn đói của trẻ em Do Thái tại các ghetto ở Warsaw do bọn Đức Quốc Xã gây ra.”

Nhiều chế độ cộng sản - đã tạo ra nạn đói như một thứ vũ khí. Chế độ có chủ trương kiểm soát toàn diện thực phẩm và đều cung cấp theo tiêu chuẩn “xứng đáng” đối với mỗi cá nhân. Chính sách này đã tạo ra những trận đói trên mức độ rộng lớn đã làm chết hàng triệu triệu con người. Và một lần nữa vào 1980 hai quốc gia Phi Châu theo chế độ Marxist-Leninist là Ethopia và Mozambique đã đau khổ tột [cùng] vì nạn đói do chế độ cộng sản gây ra.

Tập thể tác giả còn cho thấy, trên mức độ toàn cầu những tội ác mà những chế độ cộng sản đã phạm như sau:

- Cuộc hành quyết trên 10,000 người con tin và tù nhân không hề được xét xử, sát hại cả trăm ngàn người, những người này hoặc là công nhân hay nông dân từ 1918-1922.
- Trận đói vào 1922 đã đưa đến những cái chết cho 5 triệu người.
- Những hành động tiêu diệt và trục xuất những người Cossack vào 1920.
- Sát hại 10,000 người trong trại tập trung từ 1918-1930.
- Trục xuất 2 triệu điền chủ Kulak vào 1930-1932.
- Tiêu diệt 4 triệu người Ukrainians và 2 triệu người khác bằng nhiều phương tiện, và bằng cách tạo ra những nạn đói vào 1932-1933.
- Trục xuất cả trăm ngàn người Ba Lan, Ukrainian, Sbalts, Moldovans và Bessarabian từ 1939-1941.
- Trục xuất những người Đức Volga 1941.

- Trục xuất toàn bộ những người Crimean Tatars vào 1943.
- Trục xuất toàn bộ những người Chechen vào 1944.
- Trục xuất toàn bộ những người Ingush vào 1944.
- Trục xuất và tiêu diệt những người dân đô thị tại Cambodia từ 1975-1978.
- Tiêu diệt từ từ những người dân Tây Tạng của cộng sản Hoa Lục vào 1950.

Tất cả những thực tế của lịch sử của phong trào quốc tế cộng sản mà cuốn Black Book of Communism vừa tóm lược ở trên chỉ xuất hiện vào 2001. Trước đó là những bức màn sắt kiên cố dựng lên ở tất cả các quốc gia cộng sản để che dấu tất cả mọi sự thật trong thế giới cộng sản, đặc biệt là che dấu tất cả tội ác của phong trào cộng sản do hận thù giai cấp và bạo lực cách mạng vô sản gây ra khắp thế giới. Black Book sẽ không bao giờ xuất hiện - nếu bức màn sắt ở LBSV không sụp đổ. Một mặt HK đã thất trận tại Việt Nam nên đã đưa Miền Nam vào chỗ chết vào 1975; nhưng mặt khác, Tổng Thống Ronald Reagan và Đức Giáo Hoàng John Paul II đã đập đổ bức tường Bá Linh và đập đổ luôn bức màn sắt tại Moscow vào 1980-1989. Hoa Kỳ thua cộng sản Bắc Việt trong chiến tranh Việt Nam, nhưng Hoa Kỳ đã toàn thắng cả hệ thống quốc tế cộng sản vô thần đồ sộ để giải phóng Đông Đức, Ba Lan, các nước Đông Âu và giải phóng luôn cả dân Nga thoát ách cộng sản để cho làn sóng cách mạng dân chủ tràn vào nước Nga. Trước cái chết của Miền Nam Việt Nam người dân Mỹ đã sáng suốt nhận ra đó là lỗi lầm của phe những người dân chủ và tả phái làm mất Miền Nam Việt Nam nên đã dồn phiếu cho phe cộng hòa của Ronald Reagan.

Sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc bằng cái chết khủng khiếp của Miền Nam Việt Nam vào ngày 30 tháng 4-1975; cả nước Mỹ và thế giới rúng động khi chứng kiến một quốc gia quần quai rên xiết dưới những ngọn cờ đỏ và những lưỡi gươm đỏ của đoàn quân chiến thắng. Đoàn quân này, trong cuộc chiến này đã phát động “chiến tranh nhân dân”, “chiến tranh giải phóng” và “chiến tranh giai cấp” để tiến chiếm một quốc gia lân bang ở Miền Nam Việt Nam.

Tổng Thống Reagan là người có chủ trương chống cộng sản mạnh mẽ ngay từ thời ông còn là Thống Đốc tiểu bang California vào 1960. Ông nhận thấy HK đã thất bại trước làn sóng cộng sản với hiệp ước Yalta, chính sách ngăn chặn, hòa hoãn và chung sống hòa bình nên ông khi bước vào tòa Bạch Ốc đã thay đổi chính sách bằng những cuộc cuộc đối đầu trực tiếp và ăn thua đủ với Liên Bang Sô Viết mà ông gọi là evil empire (đế quốc tội bại xấu xa đầy tội lỗi). Nhờ vào sự sáng suốt và quyết chí của ông và của Đức Giáo Hoàng John Paul II với CUỘC THÁNH CHIẾN ĐỂ QUYẾT ĐẤU VỚI CỘNG SẢN VÔ THẦN, từ đó làn sóng cách mạng dân chủ đã chôn vùi luôn cách mạng cộng sản vô

thân. Nếu Thống Đốc Reagan làm tổng thống vào 1960 thì Tổng Thống Diệm không bị chết thảm thiết như thế; còn Tổng Thống Diệm và ông Nhu, Miền Nam không bao giờ rơi vào tay cộng sản cũng như chính sách và chiến lược an ninh của HK tại Á Châu đã thành công mỹ mãn. Vì thế bài học chiến tranh Việt Nam chính là tìm kiếm xem Phong Trào cộng sản và Phong Trao Giải Thực của Hoa Kỳ cũng như khi Hoa Kỳ dấn thân vào chiến tranh VN. Cả hai phong trào này đã thành công hay thất bại như thế nào và tại sao? Tại sao Tổng Thống Diệm và dân quân Miền Nam, trong suốt 9 năm (1954-1963) đã đánh cho tan tác đoàn quân xâm lăng của làn sóng đỏ, tại sao những người Mỹ như Averell Harriman, Roger Hilsman, George Ball, Rush và Henry Cabotlogé lại bật đèn xanh cho đám tướng lĩnh trong quân đội Miền Nam Việt Nam lật đổ và giết Tổng Thống Diệm và ông Nhu để tự tạo ra sự thảm bại ê chề và nhục nhã sau này cho chính nước Mỹ của các ông?

Trong suốt 42 năm qua (1975-2017) biết bao nỗ lực tìm kiếm nguyên do đưa đến cái chết cho Tổng Thống Diệm và sau đó là Miền Nam Việt Nam, cả người Mỹ và người Việt hải ngoại - hình như khi nhìn vào chiến tranh VN và những hậu quả thảm khốc của cuộc chiến này, phần đông - không phải tất cả, vẫn là những “người mù ngò nghe gió kiếm” hay những “người bước đi chập chờn trong sương đêm để dò dẫm”. Còn những người cộng sản Việt Nam thì hoàn toàn tối mắt lại trước của cải vơ vét được từ những nạn nhân của chiến tranh tại Miền Nam Việt Nam, đúng như Đỗ Mười đã huyênh hoang cường điệu tuyên bố vào tháng 2-1976 tại Sài Gòn... quyền của những kẻ chiến thắng là - vơ vét, vơ vét và vơ vét cho túi tham vô đáy của người “anh hùng giải phóng”; -những con người này còn cần biết gì nữa đâu? Đó là thực chất của “cách mạng cộng sản” và những “người vô sản”, của “chiến tranh nhân dân”, của chiến tranh giải phóng và của “chiến tranh giai cấp”. Marx-Engel bây giờ ở đâu, các ông có nhìn thấy giai cấp vô sản của các ông là “những con người lý tưởng của cách mạng cộng sản” thật à? Tại sao các ông lại gây thơ khờ dại trước bản chất u ám của con người như thế? Thật tội nghiệp cho thiên tài Marx-Engels! Điều đáng nói nhất và đáng sợ nhất trong đời sống xã hội là bản chất u ám của con người, chứ không phải giai cấp, các ông ơi! Hãy nhìn lại những người cộng sản VN. Hãy nhìn lại Lenine, Staline, Mao, Hồ Chí Minh, Fidel Castro, Polpot và các lãnh tụ cộng sản khác xem bản chất của những con người này như thế nào? Chính tất cả những việc làm của cách mạng cộng sản đang phơi bày ra trước lịch sử đã tự tố cáo nên bản chất cực kỳ u ám của những con người này. Khi những con người với bản chất u ám đầy thú tính như thế nắm trọn quyền lực thì 100 triệu con người vô tội trên khắp thế giới đã chết vì họ. Đây là cái giá lịch sử mà cả nhân loại phải trả vì cách mạng cộng sản gây thơ khờ dại trước bản chất u ám đầy thú tính của cái gọi là “những con người vô sản”; biến những lý tưởng lúc ban đầu của Marx-Engels thành ảo tưởng vĩ đại với bi kịch của một dân tộc (national tragedy) và tạo luôn bi kịch cho tất cả nhân loại (global tragedy).

Đó là bài học rút ra từ “bài học chiến tranh Việt Nam” trong đây voi nước mắt của những con người sống [trong] tội cùng đau khổ và bi phẫn vì những ngọn cờ đỏ và những lưỡi

gươm đỏ trong chiến tranh Việt Nam mà nhân loại đã trao làm vào tay những người vô sản với bản chất u ám đầy thú tính để họ làm tình làm tội anh em đồng loại của họ. Chính những lời tuyên bố của Đỗ Mười vào 1976 tại Sài Gòn, và chính những đường lối và chính sách cai trị một nước Việt Nam thống nhất với 92 triệu con người đang sống trong đó từ 42 năm qua (1975-2017) đã dạy cho những người Việt Nam và người Mỹ chúng tôi hiểu được - **THẾ NÀO LÀ BẢN CHẤT U ÁM CỦA CON NGƯỜI TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM, VÀ THẾ NÀO LÀ HÀNG NGŨ QUỐC TẾ CÔNG SẢN VỚI NHỮNG NGƯỜI VÔ SẢN. BÀI HỌC QUAN TRỌNG KẾ TIẾP MÀ NHỮNG CÔNG DÂN HOA KỲ CHÚNG TÔI HỌC ĐƯỢC TỪ JAMES MADISON VÀ CÁC NHÀ CÁCH MẠNG HOA KỲ VÀO 1776 LÀ - PHẢI CÓ LUẬT PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT BẢN CHẤT U ÁM CỦA CON NGƯỜI, VÀ ĐỒNG THỜI KHƠI DẬY NHỮNG GÌ CAO QUÝ NHẤT ĐANG CÓ SẴN TRONG BẢN CHẤT CON NGƯỜI.**

Trên thực tế các nước cộng sản đều có hiến pháp và luật pháp, nhưng tất cả các lãnh tụ cộng sản đều đứng trên hiến pháp và luật pháp, như vậy là phi pháp hay vô pháp. Xã hội từ đó không bao giờ có trật tự và ổn định. Nước Việt Nam trong 42 năm qua là một thí dụ điển hình của những xã hội phi pháp hay vô pháp.

7 - AI PHẢI GÁNH TRÁCH NHIỆM TRỰC TIẾP VỀ CÁI CHẾT CỦA ĐÔNG DƯƠNG VÀ MNVN NGOÀI GIỚI BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG HOA KỲ VÀ PHONG TRÀO PHẢN CHIẾN?

Trong cuốn *Real Peace and No More Vietnam*, xuất bản tại Hoa Kỳ vào 1985, 10 năm sau cái chết kinh hoàng, uất nghẹn và tủi nhục của Miền Nam. Đây là cái chết đầu tiên của một quốc gia trong lịch sử của tất cả nhân loại. Trong đó, Tổng Thống Nixon đã đưa ra nhận định của ông về cái chết của Miền Nam Việt Nam như sau:

“Sự thất trận của Hoa Kỳ tại Việt Nam là một bi kịch cho những người dân ở Đông Dương. Sự thất bại đó còn đưa đến một bi kịch lớn hơn cho chính nước Mỹ và bao triệu con người trên toàn thế giới - đó là những con người không có sự trợ giúp của HK, họ đã mất những cơ may để được sống trong tự do và một đời sống tốt đẹp hơn.

Chiến tranh Việt Nam đã đưa đến một chiến thắng quan trọng cho chiến tranh “giải phóng” của Liên Bang Xô Viết để họ thống trị và kiểm soát toàn thế các nước nghèo trong thế giới đệ III, và cộng sản Hoa Lục thống trị và kiểm soát Việt Nam, mà còn gây ra sự suy vi về phương diện tâm lý cho nước Mỹ, khiến cho nước Mỹ mất luôn khả năng bảo vệ những quyền lợi của quốc gia trong những quốc gia đang phát triển, và trên các trận ?doanh? trước những xung đột giữa Đông và Tây, nơi có những cuộc chiến tranh đang xảy ra tại thế giới đệ III.

Sự thất bại của chúng ta đã đưa đến những cơ hội cho các chế độ độc tài xâm lăng và thống trị trên khắp thế giới. Cuộc tháo lui bỏ chạy khỏi chiến tranh Việt Nam để lại hết con khủng hoảng này đến những con khủng hoảng khác tại Phi Châu, Trung Đông và Nam Mỹ.

... Trong khi chúng ta phải tay và đau đớn xót xa vì những lỗi lầm của chúng ta, hơn 100 triệu người ở phía Tây bị bỏ rơi cũng bởi sự rút lui của chúng ta trước khung cảnh rối bời của thế giới.

Vì vậy sự thất bại của chúng ta tại Việt Nam đã làm cho những lý tưởng cao đẹp của chúng ta bị lu mờ, tinh thần xuống dốc, ý chí hao hụt và biến một quân đội hùng mạnh nhất thế giới cũng như đường lối ngoại giao mất hết sinh khí trước một thế giới mà ở đó sức mạnh của Hoa Kỳ cần hiện diện hơn bao giờ hết.

Chiến tranh Việt đã kéo dài 20 năm là một cuộc chiến tranh với bản chất vô cùng phức tạp, vì có quá nhiều những âm mưu gian dối và lừa đảo (subplots), với những màn kịch được diễn xuất thật tinh vi của những người cộng sản Bắc Việt để đánh lừa dư luận và làm mất đi bao cơ hội lớn lao.

Tất cả chúng ta phải chia sẻ gánh nặng trách nhiệm để mất Miền Nam Việt Nam, các vị tư lệnh trong quân đội và những lãnh tụ chính trị chính là những ai đã làm ra những lỗi lầm chiến lược và chiến thuật khi theo đuổi chiến tranh. Những dân biểu nghị sĩ trong Quốc Hội đã từ chối viện trợ cho quân dân Miền Nam Việt Nam như khối Liên Bang Xô Viết đã trợ giúp cộng sản Bắc Việt, và tất cả những ai trong phong trào phản chiến đã vô trách nhiệm khi chỉ trích những nỗ lực của Hoa Kỳ khi tìm kiếm một nền hòa bình công chính (just peace).

Cuối cùng chiến tranh đã thảm bại và mất Miền Nam Việt Nam không phải trên các mặt trận tại Việt Nam, mà mất Miền Nam Việt Nam vì mặt trận chính trị tại Hoa Kỳ.”

Tổng Thống Nixon tiếp tục đưa ra những hình ảnh bi thảm lúc Miền Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản Bắc Việt: Vào ngày 30 tháng 4-1975 một nền hòa bình đầy thảm họa đã đến sau chiến tranh Việt Nam, chứ không phải là một nền hòa bình công chính, trật tự ổn định và thịnh vượng như những người phản chiến tại HK và khắp nơi trên thế giới tưởng rằng sẽ nhìn thấy sau chiến thắng của những người cộng sản Bắc Việt. Những người lính trên các xe tăng của Nga đã tiến vào các đường phố của Sài Gòn để dẫn Miền Nam Việt Nam đến một chế độ độc tài và khổ đau chóng chát cho những người dân đang sống tại Đông Dương... sự chiến thắng của những tên cộng sản xâm lăng Miền Nam cũng là lúc cho người ta thấy sự phản bội và sự nhục nhã của Hoa Kỳ.

Sự rút lui của Hoa Kỳ và sự chiến thắng của cộng sản đã đưa đến bi kịch thảm khốc cho 40 triệu dân Miền Nam Việt Nam, Lào và Cambodia. Trước khi Hoa Kỳ rút lui những con người bất hạnh này đã từng có may mắn được sống tốt đẹp dưới những chính quyền đã được HK hỗ trợ và cũng nhờ vào ảnh hưởng lớn lao của Hoa Kỳ. Ngày nay Hoa Kỳ đã từ bỏ những lời cam kết với các quốc gia này, và giờ đây họ phải sống đau khổ tột cùng trong bàn tay của một chế độ tàn bạo và độc ác nhất thế giới.

Sau khi chiếm được Miền Nam Việt Nam nhờ “chiến tranh nhân dân” và “chiến tranh giải phóng dân tộc”, bây giờ những người cộng sản Bắc Việt bắt đầu phát động rầm rộ “chiến tranh giai cấp” trên khắp Miền Nam. Theo Tổng Thống Nixon cho biết:

“Khi Bắc Việt tiến chiếm Miền Nam vào tháng 4-1975 những cuộc khủng bố kinh hoàng tức khắc diễn ra. Hà Nội đã thi hành những cuộc hành quyết để trả thù những người trong chính quyền SG vừa bị thảm bại, trong đó có cả những sĩ quan trong quân đội. Bây giờ xã hội Miền nam không còn tự do chính trị, tôn giáo, kinh tế và báo chí.”

Hà Nội áp dụng những biện pháp để trừng trị tất cả những ai mà họ cho là kẻ thù.

1. Hà Nội đã dựng lên các trại tập trung cải tạo, hàng loạt các nhà tù dựng lên khắp Miền Nam. Sự chiến thắng của cộng sản, các lực lượng Miền Nam bị bắt giam ngay với tất cả những ai có thể đưa đến sự đổi lập. Việc làm này không chỉ bao gồm tất cả các sĩ quan, các chính trị gia, và lãnh tụ trong chính quyền mà còn tất cả những thành phần trí thức...
2. Hà Nội đã gửi những người mà họ nghĩ là sau này vẫn còn trung thành với chế độ cũ đi đến những vùng kinh tế mới. Tất cả những người này sẽ là những thành phần đối nghịch, trong đó có cả những thân nhân của các tù cải tạo, và tất cả những giai cấp thù nghịch khác, chẳng hạn những tên đã từng là tư bản bóc lột. Tất cả đã bị đày ải trên những vùng rừng sâu nước độc để họ chết dần chết mòn trên đó.
3. Vì chế độ tàn bạo và độc ác nên hơn 1 triệu người Miền Nam đã tìm đường vượt biển trên những con thuyền mong manh để tìm tự do và 600,000 người đã bỏ thân trên biển cả...
4. Để nắm vững quyền lực, Hà Nội thấy cần phải tàn phá hủy diệt toàn bộ quốc gia Miền Nam - đó là điều cần thiết. Trước khi các lãnh tụ Hà Nội có thể thống trị được thì họ phải tàn phá cho tan tành quốc gia này...
5. Hà Nội áp dụng ngay chính sách hộ khẩu để tạo ra những trận đói khủng khiếp cho 25 triệu dân Miền Nam.

Sau hết, chính Đỗ Mười đã công khai nói ra tất cả những đường lối và chính sách của CSBV áp dụng cho 25 triệu dân Miền Nam sau khi họ cưỡng chiếm được Miền Nam từ ngày 30 tháng 4-1975 cho đến ngày hôm nay (2017) như đã đề cập ở phần trên.

CUỘC TẮM MÁU VÀ DIỆT CHỦNG TẠI CAMBODIA.

Ngoài ra Tổng Thống Nixon còn cho biết thêm như sau: “Khi Cambodia sụp đổ thì tại Hoa Kỳ tờ New York Times viết một hàng tít lớn: Đông Dương Không Còn Bóng Dáng người Mỹ, đời sống đói với đa số dân chúng tốt đẹp hơn”...

Trong khi đó, theo Tổng Thống Nixon thì kể từ tháng 2-1974, những phức trình về những chủ đích của Khờ-me đỏ đã được luân lưu tại Tây Phương. Các chuyên gia về Cambodia cho biết về “cuộc cách mạng xã hội toàn diện” (total social revolution) của Khờ-me đỏ. Cuộc cách mạng này đã đem ra thực hành sau khi chiếm được Cambodia.

Hai lãnh tụ hàng đầu của Khờ-me đỏ là Khieu Samphan và Polpot, đã không mất thì giờ để cho thi hành các chương trình của họ. Ngày 17 tháng 4-1975 ngày Cambodia rơi vào tay cộng sản, cuộc di tản của các lực lượng Phnom Penh đã bắt đầu. Ba triệu người đã bị tập trung lại trên các vùng nông thôn trước mũi súng, không một ai có ngoại lệ. Những chiến binh cộng sản đã bắn thẳng vào bất cứ người nào đi trên đường phố, và bắn luôn cả những người bệnh tật và đang hấp hối tại các bệnh viện trong thành phố đều bị những phát súng ân huệ để ra đi trong sợ hãi tột cùng. Từ cái nhìn đầu tiên về chính quyền của Khờ-me đỏ cho thấy đất nước trong tay cộng sản không hề có trật tự chân chính như các phong trào phản chiến tiên đoán như trước đây. Đó chính là những hình ảnh của các bác sĩ và y tá trong bệnh viện bị cưỡng bách phải đưa ngay những bệnh nhân đang nằm trên giường bệnh ra khỏi thành phố, với những chai nước biển vẫn còn lơ lửng trên các giường của bệnh nhân. Khi màn đêm buông xuống, hơn 20,000 người đang bị thương trong thành phố đã được lệnh đưa họ vào trong rừng và đưa thẳng đến những cái chết tức tưởi.

Tất cả chỉ là những bước khởi đầu. Những cuộc di tản tương tự như thế đã được thi hành trên tất cả các đường phố của Cambodia. Những cuộc hành quyết đã diễn ra ngay sau đó. Những người chiến binh của Khờ-me đỏ đã giết ngay lập tức hàng ngũ quân đội, và những viên chức chính quyền, những người trí thức, những nhà giáo, những sinh viên, và giết bất cứ người nào đang bị bệnh nặng tại vùng Siem Reap, trên 100 bệnh nhân đã bị sát hại ngay trên giường bệnh của họ, bằng dao đâm hay bằng gậy gộc. Tại Mongkol Borei, sau khi gài những quả mìn rất cẩn thận trên suốt một cánh đồng, và những người Khờ-me đỏ đã cưỡng bách 200 sĩ quan trong quân đội Cambodia phải bước trên cánh đồng đầy mìn đó. Tại Donauy Khờ-me đỏ đã đóng đinh một đại tá trên một thân cây, sau đó đã đánh đập và cắt mũi và hai tai của ông, sau đó thì 3 ngày sau ông này mới chết. Sau

những cuộc hành quyết này, những người vợ và những người con của những nạn nhân bị bỏ rơi và rồi cũng bị giết luôn.

Riêng Harison Salisbury, một nhà báo Mỹ rất hiếm hoi trong giới truyền thông Hoa Kỳ - lương thiện, có lương tâm của người cầm bút và khách quan trung thực đã viết về chiến tranh Việt Nam như sau:

“cuộc chiến man rợ, phức tạp không thể nào hiểu được vì quá xa vời, rồi như mớ bong bóng. Thú thật, cũng như phần đông dân Mỹ, tôi chỉ biết rất mơ hồ về sự tham dự của HK tại VN... Hoa Kỳ bước vào một vùng đất lạ, môi trường lạ, trước một nền văn hóa lạ, chống lại một kẻ thù quá xa lạ với mình trong một cuộc chiến tranh hoàn toàn xa lạ:

1. Chính quyền Kennedy dẫn thân hành động trong chiến tranh mà không có một sự hiểu biết thực tế nào cả
2. Tầng lớp trí thức và giới truyền thông báo chí Hoa Kỳ quan sát, đã thảo luận sôi nổi, đã viết lách và phê phán rất hung hăng nhưng cũng không có sự hiểu biết thực tế nào cả
3. Phong trào phản chiến đã tấn công vào chính quyền Mỹ của họ và tấn công chính quyền Miền Nam nhưng cũng chẳng biết thực tế là cái gì
4. Dư luận quần chúng Hoa Kỳ suốt ngày ngồi nghe tiếng gào thét của phong trào phản chiến và giới truyền thông mà cũng chẳng có hiểu biết thực tế nào cả
5. Chính quyền Miền Nam đã hợp tác với Hoa Kỳ mà không có sự hiểu biết về nền văn hóa của nước bạn đồng minh Hoa Kỳ
6. Những người cộng sản Việt Nam đã chiến đấu tới chết mà cũng không hiểu mục tiêu của kẻ thù là gì, cũng như mục tiêu của chính họ sao mơ hồ quá
7. Nền Cộng Hòa Việt Nam được coi như một quốc gia bị đóng đinh trên thập tự giá đến chết mà cũng không hiểu thật sự tại sao mình phải chịu chết như thế này?”

(Trích trong cuốn, Peace and Freedom, Harrison Salisbury (1964) trang 159).

Chiến tranh có thể xa lạ với nhiều người, nhưng không xa lạ với Tổng Thống Diệm, ông Nhu và dân quân Miền Nam, vì họ đều là nạn nhân không chỉ của cả khối quốc tế cộng sản xâm lăng mà còn là nạn nhân của những người bạn đồng minh Hoa Kỳ, nạn nhân của truyền thông báo chí, trí thức và phong trào phản chiến, và còn là nạn nhân của dư luận Hoa Kỳ và thế giới nữa. Thực tế của lịch sử là - 14 triệu nạn nhân quần quai rên xiết trong lò lửa chiến tranh từng giờ, nhưng dư luận đã bịt lỗ tai lại trước những lời rên xiết

ấy để lắng nghe trọn vẹn giới truyền thông báo chí nói và viết toàn những chuyện không phải sự thật trong chiến tranh VN - để Harison Salishbury, một trong những trái tim trong sáng nhất tìm thấy nơi lương tâm người cầm bút Hoa Kỳ gào thét thay cho 14 triệu người dân MNVN:

“where was the conscience of the world and where was the conscience of the United States of America? Why was human conscience so dark” - LƯƠNG TÂM CỦA THẾ GIỚI Ở ĐÂU RỒI VÀ LƯƠNG TÂM CỦA NƯỚC MỸ VẮT VUÔNG NƠI ĐÂU? TẠI SAO LƯƠNG TÂM CỦA CON NGƯỜI LẠI U ÁM TẮM TỐI NHƯ THẾ NÀY?

Từ những sự thiếu hiểu biết và kiến thức về những âm mưu của quốc tế cộng sản, và vai trò cao quý của HK trong phong trào giải thực, cộng với đầu óc hẹp hòi thiển cận, nhưng lại kiêu căng phách lối như những ông trời con (little gods) của giới truyền thông và trí thức Hoa Kỳ trong chiến tranh VN, một mặt tôn vinh cộng sản, nhưng lại thù nghịch với Tổng Thống Diệm, Miền Nam Việt Nam và thù nghịch luôn cả với chính quyền Hoa Kỳ của họ, và vì thế chiến tranh Việt Nam không thể nào hiểu được vì những lý do đó, từ đó đã gây ra biết bao ngộ nhận hiểu lầm chết người giữa chính quyền Miền Nam và Hoa Kỳ, cuối cùng đã đưa đến cái chết bi phẫn cho Tổng Thống Diệm và cái chết của Miền Nam Việt Nam vào 30 tháng 4-1975. Vì thế muốn làm sáng tỏ lịch sử về chiến tranh Việt Nam thì phải rất khách quan, bình tĩnh, sáng suốt và kiên nhẫn để tìm hiểu cận kề cả ba phong trào thực dân, phong trào cộng sản và phong trào giải thực thì mới có hy vọng làm sáng tỏ được. Đặc biệt là giới truyền thông báo chí, trí thức thiên tả và phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ và Âu Châu chính là những người mà Tổng Thống Nixon cho rằng:

“NHỮNG NGƯỜI NÀY PHẢI CHỊU HẾT TRÁCH NHIỆM VỀ CÁI CHẾT CỦA TỔNG THỐNG DIỆM VÀ LÀM MÁT MIỀN NAM VIỆT NAM VÀO TAY CỘNG SẢN.”

Quan trọng hơn cả là Chiến Tranh Việt Nam là điểm hội tụ những xung đột của ý thức hệ (ideological conflict) giữa khối tự do dân chủ hữu thần và khối độc tài cộng sản vô thần trong toàn bộ chiến tranh lạnh của thế giới lưỡng cực. Vì thế thành hay bại, thắng hay thua không chỉ trên tầm mức Việt Nam mà còn trên tầm mức của vùng Đông Nam Á, và cả tầm mức toàn cầu nữa. Chính Liên Bang Xô Viết và cộng sản Bắc Kinh cũng như các tổng thống, các chiến lược gia quân sự và các lãnh tụ Hoa Kỳ cũng đều nhìn nhận là chiến tranh Việt Nam mang tầm mức toàn cầu và Á Châu. Sự xung đột ý thức hệ giữa vô thần và hữu thần này bắt nguồn từ ý thức hệ cộng sản. Những người cộng sản biến hận thù giai cấp thành hận thù giữa quốc gia này và quốc gia khác, và giữa Miền Nam và Miền Bắc Việt Nam. Vì thế họ đã phát động chiến tranh cách mạng (revolutionary war) để xâm lăng Miền Nam với chiêu bài “giải phóng dân tộc” Miền Nam. Hàng ngũ cộng sản không chỉ giới hạn mục tiêu là lật đổ Tổng Thống Diệm để chiếm Miền Nam Việt Nam mà mục tiêu sau cùng của họ là thống trị cả vùng Đông Nam Á, và sau đó diệt Hoa

Kỳ trên toàn thế giới để xích hóa và nhuộm đỏ cả nhân loại mà cộng sản gọi là “thế giới đại đồng”. Vì cảm nhận được tham vọng bành trướng của cả khối cộng sản quốc tế nên có lần Tổng Thống Diệm đã nói: “sau tôi là cơn hồng thủy”.

Cơn hồng thủy mà Tổng Thống Diệm nói ra như một vị tiên tri về làn sóng đỏ với những ngọn cờ đỏ và những lưỡi gươm đỏ ồ ạt xâm lăng Miền Nam Việt Nam để mở đường nhuộm đỏ cả Á Châu và thế giới.

Đối với toàn dân Việt Nam, Hồ Chí Minh tuyên bố tranh đấu cho nền tự do và độc lập cho Việt Nam, nhưng khi Salishbury gặp ông ta tại Hà Nội vào 1965 thì ông ta không dấu diếm nói rằng: “những ngày tuyệt vời sẽ đến khi tất cả các đồng chí đến bên nhau. Tất cả mọi người đang nỗ lực tranh đấu để đem đến sự thành công cho Miền Bắc Việt Nam --- đó là những người Nga, những người Hoa Lục, và tất cả các đồng chí tại Đông Âu. Tất cả đều kỳ vọng chờ mong cho Miền Bắc Việt Nam trở thành một điển mẫu, thành một nơi triển lãm thu hút muôn người, và mẫu mực lý tưởng mà chủ nghĩa cộng sản có thể đưa đến cho các dân tộc Á Châu.”

Từ những lời tuyên bố công khai của Hồ Chí Minh cho thấy Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Miền Nam và cộng sản Bắc Việt đều đóng vai trò “tiền phương” của quốc tế cộng sản để bành trướng làn sóng đỏ tại Việt Nam và Á Châu cũng như khắp thế giới. HCM và những người cộng sản Việt Nam là những người Bolsheviks của quốc tế cộng sản. Họ đã tự chối bỏ làm người VN nên cái gọi là cuộc “tranh đấu giành độc lập cho Việt Nam” không có thật mà hoàn toàn trá ngụy. Khi HK rút khỏi VN và ĐD để cho ba quốc gia này rơi vào tay cộng sản với tất [cả] những thảm họa khinh hoàng đã diễn ra tại Miền Nam Việt Nam và Cambodia như đã đề cập ở phần trên.

Harison Salishbury đứng trước cái chết rùng rợn của Miền Nam Việt Nam đã thổn thức ghen ngào viết xuống những dòng chữ sau đây:

“Một quốc gia đã bị đóng đinh trên thập tự giá và cái chết của một quốc gia chưa từng bao giờ xảy ra trong lịch sử nhân loại. Chỉ vì giết Tổng Thống Diệm, Hoa Kỳ đã tự đưa chính quốc gia của mình đi vào một con đường không bờ không bến (unpredictable direction). Hành động nguy hiểm này như một người cài nút áo; nếu nút đầu tiên cài lộn thì tất cả các nút sau đều sai luôn. Sau khi Tổng Thống Diệm và ông Nhu nằm xuống, tất cả những nỗ lực của Hoa Kỳ và cả Miền Nam đều tan vỡ toi bời, xô đẩy cả Miền Nam Việt Nam vào tình trạng hỗn loạn, bấp bênh, nguy hiểm, và không biết tương lai đi về đâu. Hoa Kỳ và Miền Nam Việt Nam trong chiến tranh Việt Nam mới thực sự có chính nghĩa, nhưng chính nghĩa này được nhìn qua một làn khói mịt mù đầy lệch lạc, vì mọi nhận định đều bị cuốn hút trong cơn lốc của lịch sử (historical vortex) nên không mấy ai nhận chân được sự thật; trong lúc những người Bolshevik Bắc Việt che dấu và đánh tráo

thật tài tình mọi sự thật, và họ đã làm cho bao người khác và dư luận chung cả thế giới tin rằng Hoa Kỳ là ‘tân đế quốc thực dân’” (neo-colonial imperialism).

Ngày nay tất cả sự thật lịch sử đã được phơi bày dưới ánh sáng mặt trời với tất cả những bằng chứng vững chắc nhất và khả tín nhất (solid evidences and reliable sources) của lịch sử thế giới (global history). Chính sử của thế giới trong một thế giới lưỡng cực có TỰ DO và ĐỘC TÀI, phải có hai chiều đối ứng và đối nghịch mới làm nên chính sử. Lịch sử do hàng ngũ cộng sản viết ra thường chỉ có chủ quan một chiều, thiếu hẳn những bằng chứng vững chắc để chứng minh HK là “tân đế quốc thực dân”. Sự thật lịch sử cho biết chính Liên Bang Xô Viết, Bắc Kinh hay cộng sản Bắc Việt mới là TÂN THỰC DÂN bởi vì Liên Bang Xô Viết chiếm Đông Đức, Ba Lan và các nước Đông Âu, cộng sản Bắc Việt chiếm Miền Nam Việt Nam và Bắc Kinh xuất cảng “chiến tranh nhân dân” tại Việt Nam và khắp vùng Á Châu - có phải đây mới là những bằng chứng lịch sử vững chắc nhất mà những người cộng sản đã và đang để lại trong lịch sử - bây giờ không thể nào chối cãi được nữa, phải vậy không?

Tại sao Hoa Kỳ, trên thực tế của lịch sử không chiếm bất cứ quốc gia nào - mà còn tranh đấu để đòi độc lập cho 70 quốc gia từ tay 7 đế quốc thực dân từ Đông sang Tây, tại sao lại gọi Hoa Kỳ là “tân đế quốc thực dân” mà giới truyền thông báo chí, trí thức Hoa Kỳ và cả dư luận của thế giới lại tin? Tại sao vậy?

Hàng ngũ quốc tế cộng sản và cộng sản Bắc Việt khoác cho Hoa Kỳ nhãn hiệu “đế quốc Mỹ” là “tân thực dân” để có cơ để “đánh Mỹ cứu nước” khi xâm lăng tiến chiếm Miền Nam Việt Nam, và ngày nay cộng sản Bắc Việt đã viết 10,000 trang sử để khoác hào quang cho “sự nghiệp vĩ đại là đánh bại đế quốc Mỹ để đem lại độc lập cho dân tộc Việt Nam” vào 30 tháng 4-1975. Tiếc thay, chính sử của thế giới cho thấy: Hoa Kỳ là “tân đế quốc thực dân” không phải sự thật mà chỉ là một thứ lịch sử hoàn toàn ngụy tạo tinh vi (total fabricated history) của cộng sản Bắc Việt và quốc tế cộng sản cố tình tạo ra để đánh lừa dư luận khắp nơi.

ĐÂY LÀ MỘT SỰ NGUY TẠO LỊCH SỬ VĨ ĐẠI NHẤT ĐÃ ĐƯA ĐẾN CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ ĐÔNG DƯƠNG SUỐT 20 NĂM (1954-1975). ĐÂY LÀ SỰ THẬT QUAN TRỌNG NHẤT CẦN LÀM SÁNG TỎ.

Trước những ngụy tạo lịch sử trắng trợn đó, giới truyền thông báo chí, trí thức và những người phản chiến tại Hoa Kỳ và Âu Châu lại tin theo, và vì thế đã chĩa mũi dùi tấn công HK và TT Diệm và chính quyền và quân dân Miền Nam Việt Nam liên tục trong suốt mấy chục năm chiến tranh Việt Nam. Lương tâm của truyền thông báo chí, của trí thức Hoa Kỳ và của công luận tại sao lại u ám tăm tối như thế? Chức năng cao quý của truyền thông báo chí và trí thức là thông tin và hướng dẫn dư luận về những sự thật đang diễn ra trong lò lửa sôi sục của chiến tranh xâm lăng Miền Nam Việt Nam của hàng ngũ quốc tế

cộng sản. Tại sao lại ca tụng và choàng hào quang cho những kẻ xâm lăng tàn bạo và độc ác như thế? Hàng ngũ cộng sản luôn trí trá lừa đảo; hàng ngũ truyền thông và trí thức cũng trí trá lừa đảo dư luận để phụ họa theo cộng sản và tất cả dư luận đã tin theo; trong lúc đó Tổng Thống Nixon, Tổng Thống Johnson, Đại Sứ Nolting và biết bao viên chức cao cấp trong chính quyền và các tướng trong quân đội Hoa Kỳ thuộc phe điều hâu, đặc biệt là Tổng Thống Diệm và ông Nhu - là những người nắm rất vững tất cả sự thật về chiến tranh Việt Nam, và đều có lương tâm trong sáng, khả kính và đáng tin cẩn nhất - đều nói và viết để đưa ra những sự thật thì dư luận lại bịt tai lại không nghe. Vì thế biết bao sự thật trong chiến tranh Việt Nam đã bị che dấu hay đánh tráo cho đến nay vẫn chưa được làm sáng tỏ. Bài học chiến tranh VN trở nên khó hiểu là vì như thế.

Trên thực tế lịch sử chiến tranh Việt Nam đã chấm dứt 42 năm, và từ 42 năm qua biết bao lần những tầng lớp trí thức tinh hoa nhất của Hoa Kỳ và khắp nơi đều đã duyệt xét lại những bài học về chiến tranh Việt Nam, nhưng phần đông sự thật vẫn còn mịt mù như sương mù trong đêm, và mọi người vẫn bị những cơn lốc của chiến tranh làm ngã nghiêng trong nhận thức và phán đoán. **SỰ THẬT LỊCH SỬ TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM VẪN LÀ MỘT LÓNG CHỈ RỐI BỒI**, khó mà tìm ra manh mối nếu không nghiên cứu thật kỹ toàn trình và toàn diện (systematic thinking and systematic research), không chỉ lịch sử VN mà cả lịch sử của thế giới lưỡng cực trong suốt Thế kỷ XX. Ngoài ra còn phải thật sáng suốt, hoàn toàn khách quan không thiên lệch và hết sức công minh trước mọi sự thật.

Theo Tổng Thống Nixon cho biết đã có 1200 cuốn sách viết về chiến tranh Việt Nam, và tất cả đều sai lầm với 22 điểm không đúng sự thật. Tầng lớp truyền thông báo chí, trí thức và học giả đông đảo này là thành phần tự cho mình là tinh hoa nhất của Mỹ và Tây Phương, nhưng họ vẫn là những người bàng quang, đứng từ bên ngoài chiến tranh để nhận xét và phán đoán.

Tuyệt đối không có lấy một người phải chịu cái chết muôn vàn đắng cay tủi nhục như những con người ở Việt Nam, Lào và Cambodia trong chiến tranh và trong hòa bình tại Đông Dương sống dưới sự thống trị tàn bạo của những người Bolshevik Việt Nam và Á Châu. Họ chưa một lần đứng trước những họng súng hành quyết rùng rợn của cộng sản khi vừa chiếm được Miền Nam Việt Nam, chưa một lần thử bước vào các trại cải tạo hay đối nhân rặng trước chính sách hộ khẩu. Họ cũng không có ai phải vượt biển tìm tự do trên những chiếc thuyền mong manh để gởi thân trên biển cả hay chứng kiến một lần chính sách diệt chủng của Polpot hay nằm thử trong bệnh viện để cho những người Khơ-me đỏ cầm dao đâm túi bụi trên thân xác bệnh hoạn như những người dân Cambodia. Tầng lớp tinh hoa này, không có ai sinh ra trong chiến tranh, lớn lên trong tiếng gầm thét của bom đạn, và cũng không phải thử bước trên một cánh đồng đầy mìn để chứng kiến trong run rẩy sợ hãi tột cùng với hình ảnh xác thân anh em tan tác khắp nơi sau tiếng mìn nổ và rồi xác thân vô tội của chính mình rồi cũng nổ tung như xác pháo - như 200 sĩ

[quan] quân đội Cambodia sau ngày quốc gia khốn khổ này rơi vào tay những người Bolshevik Cambodia.

TẠI SAO 40 TRIỆU CON NGƯỜI ĐAU KHỔ TỘT CÙNG TRONG CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH VIỆT NAM, VÀ ĐÔNG DƯƠNG SUỐT 60 NĂM CHƯA CÓ TIẾNG NÓI TRƯỚC LƯƠNG TÂM CỦA NHÂN LOẠI? NHỮNG NẠN NHÂN CỦA NHỮNG NGƯỜI BOLSHEVIK Á CHÂU TRÊN BI KỊCH ĐÔNG DƯƠNG PHẢI LẤY MÁU, NƯỚC MẮT VÀ MỒ HÔI CỦA BAO TRIỆU CON NGƯỜI ĐÃ NẢM XUỐNG VÀ ĐÃ HY SINH CHO LÝ TƯỞNG TỰ DO MÀ VIẾT VỀ CUỘC CHIẾN RỪNG RỌN NÀY. TẠI SAO PHẢI VIẾT? PHẢI VIẾT - BỒI VÌ NHỮNG NGƯỜI CÀM BÚT TẠI HOA KỲ VÀ TÂY PHƯƠNG VỀ CHIẾN TRANH VN ĐÃ PHẢN BỘI LẠI LƯƠNG TÂM CỦA CHÍNH HỌ TRƯỚC KHI HỌ PHẢN BỘI SỰ THẬT VÀ PHẢN BỘI LÝ TƯỞNG CỦA HOA KỲ - MỘT QUỐC GIA ĐƯỢC THIÊN CHÚA CHỌN LÀM ÁNH SÁNG TRÊN ĐỒI CAO ĐỂ SOI SÁNG CHO NHỮNG KẺ ĐAU KHỔ TRONG VÒNG TAY CỦA CÁC CHẾ ĐỘ ĐỘC TÀI TÌM VỀ VỚI ÁNH SÁNG CỦA TỰ DO VÀ CÔNG LÝ, CHỨ KHÔNG PHẢI VIẾT ĐỂ THAN THÂN TRÁCH PHẬN HAY NGUYỄN RỬA NHỮNG AI ĐÃ GÂY ĐAU KHỔ CHO MÌNH. SO HELP ME, GOD.

Trước những bi kịch kinh hoàng và buồn bã của các nước Đông Dương suốt 60 năm, kinh hoàng trong chiến tranh 20 năm (1954-1975) và buồn bã trong hòa bình từ 42 năm qua (1975-2017) giới truyền thông báo chí, trí thức và những người phản chiến tại Hoa Kỳ không có lấy một người phải sống trên những bi kịch kéo dài lê thê như thế như những con người của Việt Nam, Lào và Cambodia. Làm sao những con người như thế biết được bộ mặt thật của chiến tranh và hòa bình Đông Dương 60 năm qua? Chính những con người này đã hướng dẫn nhận thức và phán xét của dư luận nước Mỹ và Âu Châu về chiến tranh Việt Nam. Khi những người dẫn đường mù quáng và mê sảng trong nhận thức và phán xét thì dư luận sẽ bước đi trong sương mù làm lạc khi nhìn về lò lửa chiến tranh Việt Nam. Đầu tiên và trên hết, giới truyền thông báo chí Hoa Kỳ và Tây Phương, đến Việt Nam trong làn khói mịt mù của bom đạn và những con lóc của hận thù, nghênh ngang phách lối, tự cao tự đại như những ông trời con (demi-gods); những con người này tự coi họ là những người: trên thông thiên văn, dưới đạt địa lý cả hay sao, mà tự ý cho mình toàn quyền làm những ông “phán quan” như thời phong kiến thực dân để phán xét bất công và bất minh về chiến tranh Việt Nam. Vì quá chủ quan khinh địch nên trở nên những người ngây thơ khờ dại (useful idiots) bị những con người cộng sản quý quái phương Đông (Oriental bogeymen) xỏ mũi dẫn đi để nói và viết tất cả những gì không phải sự thật. Chính giới truyền thông này đã viết ra 22 lỗi lầm và các học giả đã lập lại 22 lỗi lầm đó trong 1200 cuốn sách của họ như Tổng Thống Nixon đã nói.

1. Chiến tranh Việt Nam là một cuộc nội chiến

2. Hồ Chí Minh là một người quốc gia yêu nước, thứ đến là phong trào cộng sản tại Việt Nam đã được đa số dân Miền Nam cũng như Miền Bắc Việt Nam hỗ trợ
3. Ngô Đình Diệm là bù nhìn của Pháp
4. Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Miền Nam là một phong trào cách mạng độc lập với Hà Nội
5. Việt cộng đã chiếm được nhân tâm của những người dân sống các vùng nông thôn Miền Nam, vì những chính sách nhân đạo của họ
6. Tuyên ngôn về hội nghị Geneve vào 1954, chính quyền Ngô Đình Diệm và Hoa Kỳ phải có trách vụ pháp lý vì đã chấp thuận thỏa ước và đã ký kết để thống nhất Việt Nam qua một cuộc bầu cử vào 1956
7. Thỏa ước trung lập Lào vào 1962 đã ngăn chặn sự bành trướng của chiến tranh
8. Cuộc biểu tình chống đối Tổng Thống Diệm bắt nguồn từ đàn áp tôn giáo
9. Chính quyền Johnson là người đầu tiên đem quân chiến đấu tại Việt Nam
10. Phần lớn lính Mỹ bị ghiền ma túy và họ thường có những chiến thuật thật độc ác vô nhân đạo trong chiến tranh
11. Những người lính da đen chiếm đa số bị tử thương tại Việt Nam
12. Hoa Kỳ đã thua về quân sự trong chiến tranh Việt Nam
13. Hoa Kỳ đã thảm bại trong cuộc tổng công kích tết Mậu Thân
14. Cuộc ném bom bí mật của Hoa Kỳ vào [năm] 1964, và những cuộc tấn [công] của quân đội Miền Nam Việt Nam vào các căn cứ của cộng sản tại Cambodia vào 1970 phải chịu trách nhiệm làm cho phe cộng sản chiếm Cambodia vào 1975
15. Những mục tiêu dội bom của Hoa kỳ nhắm vào thường dân
16. Số thường dân Việt Nam bị chết vì chiến tranh tại Việt Nam cao hơn các cuộc chiến tranh khác
17. Các tù nhân Mỹ được cộng sản Bắc Việt đối xử rất nhân đạo

18. Các cuộc biểu tình chống chiến tranh Việt Nam của các phong trào phản chiến đã làm cho chiến tranh không kéo dài nữa

19. Hiệp ước Paris về hòa bình 1973 là cơ hội tốt cho Hoa Kỳ rút quân

20. Hoa Kỳ có thể có đụng chạm mạnh trong hành động giống như 1969 và 1973

21. Chủ thuyết Domino chứng tỏ đã thất bại

22. Cuộc sống của toàn dân Đông Dương sung sướng và hạnh phúc hơn nhiều kể từ khi Hoa Kỳ rút quân vào 1975.

Theo Tổng Thống Nixon thì tất cả 22 điều kể trên đều sai lầm không phải sự thật. Đây là một xác quyết chính xác nhất và đáng tin cậy nhất. Tại sao? Bởi vì tất [cả] các tổng thống Hoa Kỳ là người duy nhất nắm rất vững mọi tin tức và tình hình khắp thế giới. Trong chiến tranh Việt Nam Tòa Bạch Ốc đều nhận được mỗi ngày tất cả mọi tin tức và mọi diễn biến từ các ủy ban quân sự các cấp, các ủy ban dân sự, CIA và Tòa Đại Sứ cũng như những đặc sứ của tổng thống gửi đi nghiên cứu riêng tình hình tại chỗ. Tổng thống là người soạn thảo và làm chính sách đối ngoại (foreign policy). Ngoài ông không có ai có thể nắm vững tin tức và tình thế bằng các tổng thống.

Còn giới truyền [thông] báo chí khi đến VN phần đông ngồi ở hotel Caravel, Givral hay Continental, ít ai đi về các vùng nông thôn hay tham dự các trận đánh đang diễn ra trên chiến trường; vì thế tin tức của họ không mấy khi chính xác và thiếu sót rất nhiều. Tệ hại hơn nữa là đa số truyền thông báo chí Hoa Kỳ và Tây Phương thiên tả và thiên cộng nên đã cố tình bóp méo 22 sự thật kể trên. Chính tầng lớp báo chí truyền thông này đã tìm mọi cách để làm băng hoại chính nghĩa của Hoa Kỳ và Tổng Thống Diệm Diệm và Miền Nam Việt Nam và làm cho hàng ngũ cộng sản có nhiều chính nghĩa trước dư luận Hoa Kỳ và Tây Phương.

Từ những sự thật lịch vừa nêu trên cho thấy chính giới truyền thông báo chí Hoa Kỳ và Tây Phương phải chịu trách nhiệm đầu tiên và trực tiếp về cái chết của Miền Nam Việt Nam và cả Đông Dương vào 1975.

Kết quả là Hồ Chí Minh được giới trí thức Hoa Kỳ và Tây Phương vinh danh và choàng cho ông đầy hào quang cách mạng và giới truyền thông báo chí, phong trào phản chiến và dư luận quần chúng cũng bị lôi kéo theo khuynh hướng tả phái để chống Mỹ và chính quyền Miền Nam Việt Nam. Những người này phê phán và đóng đinh vào tất cả sự thật và không thèm nhìn đến những gánh nặng chông chát trên đôi vai Hoa Kỳ và Miền Nam Việt Nam. Hoa Kỳ đến Việt Nam với một trách vụ đạo đức (moral struggle) để tranh đấu bảo vệ tự do và độc lập cho Miền Nam Việt Nam trước làn sóng xâm lăng của những

người Bolshevik Á Châu và Miền Nam Việt Nam được chọn vác thánh giá trên đồi Golgotha để bảo vệ tiền đồn tự do cho Đông Nam Á và thế giới tự do. Chiến tranh Việt Nam đã vượt khỏi tầm tay của những người trí thức thực nghiệm và vượt khỏi tầm hiểu biết của tầng lớp truyền thông báo chí đầy cảm tính và thơ ngây.

Những người này vinh danh Hồ Chí Minh, vì họ cho ông là người quốc gia yêu nước (patriotic nationalism) như họ đã vinh danh Marx-Engels, Lenine, Staline hay Mao - bởi vì tất cả các thần tượng này đã được phong trào quốc tế cộng sản hô to khắp nơi: “chúng tôi là chân lý, là sự sống, là ánh sáng và là người dẫn đường cho toàn thế giới như Chúa Jesus 2000 năm trước đây.” Một mặt họ vinh danh cộng sản, mặt khác họ viết cho thế giới biết Diệm “thoái hóa đòi truy và đàn áp” (corrupt and repress) và dẫn đến một chính quyền bất lực. Dư luận khắp nơi bị nhào nặn và uốn nắn từ giới truyền thông và dư luận đã lắng nghe qua một màn khói mù mịt. Họ đã nhắc lại lời tuyên bố của Hồ Chí Minh:

“Những tên tư bản đế quốc Mỹ và những bọn Việt nam ở Miền Nam đều là bọn phi nhân và đều là loại ma quỷ nguy hiểm nhất trên mặt đất này. Bọn người này chính là nguồn gốc phát sinh ra tất cả những đau khổ cho toàn dân Việt Nam. Chúng ta phải tiêu diệt tất cả chúng nó để cứu dân Việt và cứu quê hương của chúng ta.” (trích trong No More Vietnams, Nixon (1985))

Tại Paris, Jean Paul Sartre, một triết gia hiện sinh nổi tiếng nhất nước Pháp cũng tuyên bố trong chiến tranh VN như sau: “ANTI COMMUNIST IS A DOG - KẸ NÀO CHỐNG CỘNG LÀ MỘT CON CHÓ.”

Tại Mỹ phong trào phản chiến trong một cuộc biểu tình triệu người tại Washigton, D.C. để chống chiến tranh Việt Nam, chống Nixon và chống Johnson. Đám biểu tình này đã phát cờ Mặt Trận Giải Phóng Dân Tộc Miền Nam và hô to: Hồ... Hồ... Hồ sẽ chiến thắng tại VN. Ngược lại đám biểu tình đã lên án Nixon là kẻ sát nhân như Hitler và chiến tranh Việt Nam là một cuộc chiến tranh vô luân.

Mc Govern thì mạt sát HK: “Những hành động sát nhân tàn bạo nhất và vô luân nhất.”

Howard Zinni, cầm đầu Hội Sử Gia Hoa Kỳ (HHA) vào 1969 thì tuyên bố: “Mở rộng đế quốc Mỹ trong thời hiện đại, cộng sản Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là đại biểu của tinh thần quốc gia của dân tộc Việt Nam. Đó mới là các nhà cách mạng” chân chính.

Tờ New Work Times thì lên án Hoa Kỳ: “sự phá hoại bỉ ổi nhất trong lịch sử nhân loại.”

Riêng tờ Washington Post thì nguyên rủa Hoa Kỳ: “Man rợ nhất với những hành động vô lý chưa từng thấy.”

Khi đứng nhìn giới truyền thông báo chí viết về chiến tranh Việt Nam, David Hallin nhận thấy - “tất cả chính quyền Mỹ đều bị giới báo chí nhìn như những kẻ thù nghịch. Họ khích động dư luận quần chúng, coi chính quyền Miền Nam Việt Nam như một thứ hải âu và buộc Nixon và Johnson phải từ bỏ nỗ lực đạt đến chiến thắng tại Việt Nam. Dưới mắt của họ chính quyền Miền Nam là những kẻ bắt lạt, trộm cắp và đòi trụy.”

Giới truyền thông báo chí và trí thức còn đi xa hơn nữa khi họ thống trách Hoa Kỳ là Hoa Kỳ đã đứng vào vị trí lịch sử sai lầm (the wrong side of history) trong lịch sử; lẽ ra Hoa Kỳ phải đứng về phía những nhà cách mạng cộng sản, chứ không phải đứng về phía Miền Nam Việt Nam (No More Vietnam). Như vậy giới truyền thông báo chí và trí thức cũng như phong trào phản chiến tại Hoa Kỳ và Tây Phương không biết gì bản chất và mục đích của Quốc Tế cộng sản là sự thật.

Sau khi những bức màn sắt của Liên Bang Xô Viết bị Hoa Kỳ dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ronald Reagan và Đức Giáo Hoàng John Paul Đệ II đập đổ để cho cuốn Black Book ra đời vào năm 2001 thì giới truyền thông báo chí, trí thức và phong trào phản chiến mới bừng mắt ra thì đã muộn; bởi vì Miền Nam Việt Nam và các [nước] Đông Dương đã nằm trong xiềng xích của những người Bolshevik Việt Nam và Á Châu từ 1975 cho đến ngày hôm nay (2017) tất cả là 42 năm.

8 - LẬT ĐỔ TỔNG THỐNG DIỆM ĐÃ DẪN ĐẾN CÁI CHẾT CHO MIỀN NAM VIỆT NAM, VÀ TỪ ĐÓ Á CHÂU TRỞ THÀNH MỘT VÙNG ĐẤT NGUY HIỂM NHẤT VÀ BẤT ỔN NHẤT THẾ GIỚI, TẠI SAO?

Theo nhận định của Maggie Higgins thì: kẻ thù cộng sản là thứ lừa đảo rất tinh vi. Người Mỹ thay vì phải học nơi Tổng Thống Diệm, họ đã ép buộc ông phải làm theo lời cố vấn của họ với một đường lối quá nhiều lầm lạc. Người Mỹ đã xô đẩy không chỉ Tổng Thống Diệm vào chỗ chết mà còn xô đẩy cả một quốc gia của Miền Nam vào chỗ chết luôn.

Bên cạnh Higgins còn có Louis Fanning, tác giả cuốn Betrayal in VietNam cũng đưa ra nhận xét như sau: Sau khi ám sát Tổng Thống Diệm vào tháng 11-1963 tình hình quân sự tại Miền Nam đã trở nên vô cùng tồi tệ, nhóm tướng lãnh sau đó đã chẳng làm nên trò trống gì cho đất nước của họ. Tình thế đen tối này đẩy chính quyền Sài Gòn vào chỗ không làm sao giữ vững được nền Cộng Hòa Việt Nam nữa, không còn khả năng chống đỡ cuộc xâm lăng của Bắc Việt nữa. Vào mùa xuân 1965 tình thế cho thấy rõ trước mắt những nhà quan sát quốc tế, họ thấy rằng Miền Nam gần như bị “làn sóng đỏ” nuốt chửng.

Tiếp theo là Salisbury thì cũng nhận thấy khi Tổng Thống Diệm bị giết đi Hoa Kỳ và Miền Nam Việt Nam đã mất “một đại xích thố trên trận mạc”, một chiếc cột trụ chính của

căn nhà Việt Nam đã bị phá hủy thì sự sụp đổ làm sao tránh được. Cả Hoa Kỳ và Miền Nam Việt Nam không ai tiên đoán được cái hậu quả khủng khiếp này. Tổng Thống Diệm và Tổng Thống Kennedy đều bị chết, Tổng Thống Johnson lãnh đủ bị kịch quá lớn lao này để sa lầy trong chiến tranh Việt Nam.

Cũng theo Salisbury thì theo như nhận định của Tổng Thống Nixon: Tối thiểu Tổng Thống Diệm đã lèo lái con thuyền trên một hải trình đúng hướng. Ông Diệm chết kéo theo tất cả mọi sự đều sụp đổ. Tổng Thống Nixon thống trách Hoa Kỳ:

“Khi chúng ta tự đặt chúng ta ở một vị trí có quyền để lựa chọn chính quyền Miền Nam, chúng ta cũng phải có trách nhiệm với số phận của quốc gia này.” Theo sau là lời tuyên bố của Tổng Thống Johnson:

“Lật đổ Tổng Thống Diệm là một lỗi lầm vĩ đại nhất của Hoa Kỳ. Kennedy đã gieo xuống cái nhân. Và bây giờ chúng ta phải gặt hái toàn quả đắng.” Trước tình thế cực kỳ nguy khốn của Miền Nam, và với trách nhiệm với số phận của Miền Nam, Tổng Thống Johnson không còn một lựa chọn nào khác khi ông nhậm chức. Để ngăn chặn sự sụp đổ thảm khốc của Miền Nam, ông phải leo thang chiến tranh, và làm cho chiến tranh thành của người Mỹ hơn là của người Việt Nam. Từ đó mới có 500,000 quân Mỹ tại Việt Nam. Nhưng rồi cũng chẳng cứu được Miền Nam Việt Nam, và chết 58,000 người để cuối cùng phải nhìn Miền Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản.

Như vậy sự thật lịch sử thế giới ngày nay cho thấy, lật đổ và giết Tổng Thống Diệm và ông Nhu, không chỉ làm mất Miền Nam Việt Nam vào tay những người Bolshevik Việt Nam mà còn để cho cả vùng Á Châu rơi vào bất ổn, biến vùng này thành nơi bất ổn nhất thế giới như ngày nay mọi người đã và đang thấy tại Á Châu và vùng Biển Đông. Vị thẩm phán Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ là Justice William Douglas sau chuyến viếng thăm Việt Nam một tuần lễ vào 1953 đã phúc trình là: ông Diệm là vị ANH HÙNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM. Dưới cái nhìn của Thượng Nghị Sĩ Mike Manfield và Jacob Javits thì Tổng Thống Diệm là “CỨU TINH CỦA VÙNG ĐÔNG NAM Á và là MỘT VỊ ANH HÙNG CỦA THẾ GIỚI TỰ DO”. Khi nhóm 5 người Mỹ mà Tổng Thống Johnson gọi là “bọn ác ôn côn đồ” nằm trong Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ bật đèn xanh cho nhóm tướng lãnh trong quân đội Miền Nam lật đổ và giết Tổng Thống Diệm - là Hoa Kỳ và nhóm tướng lãnh Miền Nam đã giết VỊ ANH HÙNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM, đã giết VỊ CỨU TINH CỦA VÙNG ĐÔNG NAM Á và giết luôn MỘT VỊ ANH HÙNG CỦA THẾ GIỚI TỰ DO. Đây là bằng chứng vững chắc mà lịch sử Hoa Kỳ và thế giới đã ghi chép về vị trí của Tổng Thống Diệm vào thế kỷ XX.

Nhóm 5 người Mỹ “ác ôn côn đồ” đó chính là Averell Harriman, Roger Hilsman, George Ball, Cabot Lodge và Rush. Phe tướng lãnh đảo chánh có Dương Văn Minh, Trần Văn Đôn, Mai Hữu Xuân, Trần Thiện Khiêm, Lê Văn Kim, Tôn Thất Đính, Dương Ngọc Lâm

và Phạm Ngọc Thảo, một sĩ quan tình cao cấp của Hồ Chí Minh cũng lọt được vào để lèo lái cuộc đảo chánh lật đổ vị anh hùng của dân tộc Việt Nam...

Khi Tổng Thống Diệm và ông Nhu nằm xuống, tình thế Miền Nam hoàn toàn rơi vào hỗn loạn cùng cực không làm sao vẫn hồi được trật tự. Trong khoảng thời gian này có hàng loạt các cuộc đảo chánh tại Miền Nam từ 1964 và 1965, cộng sản chụp ngay cơ hội để gia tăng các cuộc tấn công Miền Nam. Higgins cho biết, sau hai chuyến trở lại Việt Nam khác nhau sau cái chết của Tổng Thống Diệm, Higgins bị rúng động khi thấy cộng sản đã tái chiếm lại các vùng duyên hải thuộc phía Bắc. Tại Phan Rang vào mùa hè 1963 Higgins có thể đi lại tự do mà không cần có quân đội hộ tống để đi vào các làng xã của người Chăm. Bây giờ phải có xe quân đội mới vào được.

- Tại Quảng Ngãi vào mùa hè 1963 đời sống tại các làng xã có áp chiến lược rất tiên bộ và rất khả quan. Bây giờ trở lại thấy cộng sản chiếm rất nhiều
- Các khu vực duyên hải vào 1963 có rất đông dân sống yên bình. Bây giờ biến thành một nơi cộng sản luôn luôn quấy nhiễu
- Vào 1962 với viện trợ quân sự dồi dào của Hoa Kỳ chỉ mới khởi đầu. Đây là lúc các làng xã trên các khu vực duyên hải thường là mục tiêu phá hoại của cộng sản, chúng có thể vào các khu vực này kiểm thực phẩm và bắt các thanh niên trẻ. Ngay cả thành phố Quảng Ngãi cũng là mục tiêu tấn công của cộng sản
- Vào 1963 các khu vực duyên hải không còn bị quấy nhiễu nữa, kể cả các vùng duyên hải kéo dài 100 dặm từ Huế vào Phan Thiết, về phía Nam những tiến bộ của Quảng Ngãi được coi như một “phép lạ”
- Nhưng những phép lạ đã biến mất từ mùa thu 1963, Hoa Kỳ đã áp lực Tổng Thống Diệm di chuyển một số đơn vị của sư đoàn 25th về vùng đồng bằng sông Cửu Long, nơi bị áp lực mạnh của cộng sản.

Sự di chuyển quân như thế là sai lầm, vì phần lớn quân đội đều từ các nông dân mà có. Họ không hiểu gì ngoài làng xã của họ. Sư đoàn 25 đã tuyển mộ các nông dân để chiến đấu bảo vệ làng xã và tỉnh của họ. Đưa họ vào các vùng đất lạ, sự chiến đấu của họ mất rất nhiều hiệu năng.

Vào mùa đông 1964-1965, phép lạ của Quảng Ngãi không cò nữa. Sự suy sụp của họ bởi sức mạnh gia tăng quá mau chóng của quân đội cộng sản. Tại Quảng Ngãi là vùng địa đầu của quân đội Miền Nam và vào 1963 quân cộng sản ước tính là 4 tiểu đoàn. Vào 1964 quân số nhảy vọt lên 14 tiểu đoàn. Vì thế mà sức mạnh của cộng sản gia tăng 500%.

Thêm vào đó, Higgins còn cho biết thêm: Trên đường trở lại Việt Nam để theo dõi như trước đây. Dịp này tìm hiểu, đối chiếu và so sánh giữa chế độ của Tổng Thống Diệm và sau khi ông nằm xuống. Sau khi Tổng Thống Diệm bị chính những người Miền Nam Việt Nam giết thì các nơi như Huế, Đà Nẵng, Pleiku, Tây Ninh, Qui Nhơn, Mỹ Tho, Cần Thơ, Vĩnh Long. Tất cả những gì Higgins đã nghe và đã nhìn thấy... Như một chuỗi báo động là quân cộng sản chưa bao giờ đông và mạnh như bây giờ.

Vào 1965 quân của Hồ Chí Minh được ào ạt gọi vào Miền Nam, họ được trang phục theo kiểu Việt Minh để khai thác triệt để hậu quả của cuộc đảo chánh 1963 đưa đến cho họ. Phần lớn quân Bắc Việt đi vào Kontum và vùng Cao Nguyên. Nhờ thế số quân và sức mạnh của cộng sản gia tăng rất mau lẹ sau đảo chánh.

Higgins đưa ra tra vấn với chính quyền Hoa Kỳ: chúng ta có những sai lầm gì?

Nếu chúng ta xây dựng dân chủ và tổ chức các cuộc bầu cử thì sau đó có loại trừ được cộng sản không? Thực tế là Hoa Kỳ quá xa lạ với những thực tế tại Việt Nam... Robert Kennedy đã phàn nàn rằng: “phải chăng chúng ta đã thất bại vì không tranh thủ được con tim và khối óc của người dân Việt Nam.” Nhưng nếu nói là cộng sản đã chiếm được nhân tâm của người dân là không phải sự thật, chỉ là dối trá bịa đặt.

Higgins nhận thấy: Sự thù ghét cộng sản của người dân Việt Nam thể hiện rõ vào 1964 và 1965, gần 500,000 người đã “bỏ phiếu bằng chân” để chống lại cộng sản và tìm về với phe quốc gia. Tại tỉnh Bình Định hơn 100,000 dân đã bỏ làng ra đi vì ghét cộng sản. Tại Qui Nhơn tương đối yên ổn. Tại Đồng Xoài người dân xin di tản chỗ nào có chính quyền Quốc Gia.

Dù người ta muốn nói gì về ông Diệm cũng được, nhưng tối thiểu ông đã lo được cuộc sống cho dân. Phần lớn các tướng lãnh và chính trị gia Sài Gòn chỉ bận bịu với những trò chơi tranh danh đoạt lợi ích kỷ cho riêng họ. Sau khi lật đổ Tổng Thống Diệm những hỗn loạn chính trị tại Miền Nam đã mời gọi Hà Nội gia tăng những nỗ lực chiến tranh. Và Hồ Chí Minh đã chấp nhận lời mời gọi, không phải chỉ hã hê khoải chí mà còn có thể gấp rút giải phóng Miền Nam.

Có vấn Mỹ có mặt trong tất cả hệ thống quân đội, từ bộ tư lệnh đến các tiểu đoàn, để cung cấp tiếp liệu và thông nhất quân đội; trong lúc các tướng tá đứng đầu quân đội Miền Nam thì bỏ hết thì giờ và tâm lực vào đầu trường hung hãn của chính trị để tranh chấp, giành giật hay tìm kiếm quyền hành và danh lợi cho riêng mình.

Tình hình chính trị cực kỳ nguy hiểm không làm sao kiểm soát được làm cho các lãnh tụ Hoa Kỳ bất lực và các tướng lãnh phía Việt Nam cũng thất bại ê chề vì không phân biệt hai thứ kẻ thù quân sự và chính trị trong chiến tranh. Kẻ thù đầu tiên là súng đạn của

cộng sản bắn ra. Kẻ thù thứ hai là do nhóm Phật giáo đội lốt để gây rối loạn tại miền Bắc Việt Nam nên chiến tranh Việt Nam vô cùng phức tạp và rắc rối nên phe quốc gia khó mà nhận ra những lưỡi dao găm đâm lút cán sau lưng mình.

Cũng theo cuộc điều tra của Higgins tìm thấy trong hồ sơ của Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, trong đó ông Đại Sứ Nolting đã từng báo với các viên chức Hoa Kỳ tại Việt Nam như sau:

“Tại Việt Nam trước đây không có ngày nào mà không có một số tướng lãnh, hay một số đại tá hoặc một số chính trị gia của Sài Gòn dò dẫm với người Mỹ xin được hợp tác hay chấp nhận cho họ hợp tác trong việc lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Các tướng lãnh sau đó làm gì? Dĩ nhiên nhóm quân nhân này mong sẽ được Mỹ tiếp tục ủng hộ sau khi ông Diệm bị lật đổ là Hoa Kỳ không trừng phạt họ bằng cách cúp viện trợ mà Hoa Kỳ hỗ trợ họ. Trong thời gian tôi làm Đại Sứ tôi đã từng đưa ra chỉ thị phải tìm cách ngăn chặn một cuộc đảo chánh. Tòa Đại Sứ phải minh thị rằng, chúng ta không thể chống lại chính quyền đồng minh của chúng ta. Chúng ta không thể đục con thuyền quốc gia của họ trong khi họ đang phải gánh vác một cuộc chiến tranh quá thảm khốc, và cuộc chiến bây giờ là cuộc chiến tranh chống lại làn sóng cộng sản - như thế đã quá đủ khôn đốn và khó khăn cho chúng ta rồi. Những chỉ thị của Tòa Đại Sứ là nói vào mặt những kẻ âm mưu đảo chánh rằng, hãy trở về với hàng ngũ quân đội để đánh giặc với cộng sản, đây là một cuộc chiến tranh đòi hỏi mọi người phải làm đúng chức năng của mình.”

9 - NHỮNG ĐIỆN TÍN VỚI TẤT CẢ NHỮNG ÂM MƯU THÂM ĐỘC CỦA BỌN “ÁC ÔN CÔN ĐỒ” THUỘC BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ ĐÃ BẬT ĐÈN XANH CHO CUỘC ĐẢO CHÁNH.

Theo cuộc điều tra của Higgins thì những bức điện tín gửi đến Sài Gòn của Tòa Bạch Ốc ngày 24 tháng 8-1963 đã chấp thuận cho nhóm tướng lãnh Việt Nam phát động một cuộc chiến tranh với chính quyền của họ (make the war on their own government) cùng với lời chúc tụng của Hoa Kỳ (blessing of the United States). Điểm then chốt của bức điện tín gửi cho Tòa Đại Sứ tại Sài Gòn là thuyết phục ông Diệm loại trừ em ông là Ngô Đình Nhu, thả ngay những người Phật giáo nổi loạn, chấm dứt kiểm soát báo chí, và phục hồi lại những quyền tự do dân chủ (democratic liberties) đã bị cấm đoán vì thiết quân luật. Và nếu những đòi hỏi mà bức điện tín đã đưa ra, mà ông Diệm không chịu thi hành như Hoa Kỳ đòi hỏi, thì Tòa Đại Sứ phải liên lạc với các tướng lãnh Việt Nam và nói cho họ biết Hoa Kỳ không còn ủng hộ cho chính quyền của ông Diệm nữa... có nghĩa là (rocking the boat was no longer US taboo)---đục thủng con thuyền Miền Nam Việt Nam đi Hoa Kỳ không cấm cản nữa đâu.

Trong khi đó một bức điện tín khác được gửi tới cho nhóm tướng lãnh vào tháng 8 cho họ biết về ý kiến của Hoa Kỳ về một số dư luận cho biết là ông Nhu đã bí mật tiếp xúc với Hà Nội hoặc Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của cộng sản. Sau đó Higgins cho biết

thêm về chuyện tiếp xúc giữa ông Nhu và Hà Nội. Hoa Kỳ tỏ ra lập lờ, nhưng Cabot Lodge lại nói rằng, Hoa Kỳ luôn luôn ủng hộ một chính quyền Việt Nam chống cộng sản.

Cũng theo Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cho biết, ông Nhu đôi khi có tiếp xúc với những người cộng sản, cả Hà Nội và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, nhưng với mục đích khuyến khích họ chấm dứt chiến tranh. Những chi tiết về những cuộc tiếp xúc này luôn luôn được ông Nhu chuyển cho ông Đại Sứ Nolting và CIA là John Richardson. Nói một cách khác, trong lúc Hoa Kỳ có nghe dư luận về những cuộc tiếp xúc này, nhưng Hoa Kỳ chưa bao giờ coi như một chính sách một cách nghiêm chỉnh hay phê phán ông Nhu đang cố gắng tiếp xúc với cộng sản để chấm dứt chiến tranh mà dấu không cho Hoa Kỳ biết.

Hoa Kỳ đưa ra đòi hỏi là ông Nhu phải ra đi. Chính Ngoại Trưởng Dean Rusk khi trao đổi với Higgins tại Washington, D.C. có nói, “Liệu có cách nào tách ông Nhu ra khỏi ông Diệm được không?” Với chút ngập ngừng, Higgins đã trả lời ông Dean Rusk như sau: “với tất cả sự kính trọng, thưa ông Ngoại Trưởng, tôi nghĩ tách ông Nhu ra khỏi ông Diệm còn khó hơn là tách Robert Kennedy ra khỏi Tổng Thống Kennedy. Ngay cả tổng thống của chúng ta cũng cần có Robert Kennedy. Tổng Thống Diệm trước cơn khủng hoảng vĩ đại của Việt Nam, ông Diệm cũng cảm thấy phải cần có em ông, đặc biệt là ông Nhu đang coi chương trình ấp chiến lược để bảo vệ an ninh cho 8 triệu nông dân đang sống tại các vùng nông thôn.”

Dean Rusk nói: “Higgins ơi! tôi không thể chối bỏ được là ông Nhu là người có đầy hiệu năng và hiệu xuất trong vai trò khó khăn của ông.”

Higgins còn tiết lộ thêm rằng: Trong một lần Higgins trao đổi với ông Nhu thì ông nói:

“Ở đất nước này tôi bị người ta thù ghét, vợ tôi cũng bị như thế! Đây mới là những lý do khiến cho người ta dựng chuyện là chúng tôi là những người đang tìm kiếm quyền lực cho riêng mình, tôi điên hay sao. Một con người bị thù ghét như tôi không sống được đến 5 phút... tất cả những chính quyền đều cần có những bàn tay thật cứng rắn, đó là người phải nhúng tay vào những chuyện bẩn thỉu như nhóp và không có gì hứng thú để làm những chuyện như thế. Ngay cả Tổng Thống Eisenhower cũng cần có Sherman Adams, trong một quốc gia tân tiến và đoàn kết như Hoa Kỳ mà vẫn phải làm những việc như thế. Tại Việt Nam, bạo lực hung hãn và âm mưu hiểm độc giăng mắc khắp mọi nơi và lúc nào cũng có. Tôi là người phải gánh trên đôi vai toàn những việc làm chẳng hứng thú tí nào, và còn bẩn thỉu như nhóp chịu không thấu (violence and virulence are everywhere). Vì đó mà tôi là người bị người ta dựng chuyện và vu khống (It is I who am vilified) để những kẻ hiểm độc được yên thân của với những âm mưu của họ.”

Theo ý kiến riêng của Higgins thì nếu ông Nhu có những hành động mềm mỏng hơn và ít độc đoán hơn thì chắc ông bớt bị vu khống. Ông Nhu bị kết tội là người hoang tưởng về

quyền lực (megalomania) vì ông đặc trách chương trình áp chiến lược. Đó là lý do chính mà nhiều người muốn hạ ông.

Về bức điện tín từ Washington gửi tới Sài Gòn ngày 24 tháng 8-1963 được tóm lược như sau: Tổng Thống Kennedy đang nghỉ hè tại Hyannis Port và các cố vấn cao cấp nhất như Mc Namara, McCone, Maxwell Taylor, tướng Krulak đều không có ai có mặt trong Tòa Bạch Ốc. Như vậy một tài liệu quan trọng nhất trong chiến tranh Việt Nam do Washington gửi đi Việt Nam mà Kennedy và các cố vấn cao cấp không ai được đọc.

Khi bức điện tín gửi tới Sài Gòn thì ông Đại Sứ Henry Cablot Lodge mới đến nhậm chức 3 ngày. Bức điện tín tới tay ông Lodge khi ông chưa đến trình ủy nhiệm thư cho Tổng Thống Diệm. Trong khi đó đài phát thanh Tiếng Nói Hoa Kỳ gần như mời mọc các tướng lãnh Việt Nam nổi loạn làm cuộc đảo chánh, ngay trước khi ông Lodge gặp Tổng Thống Diệm vào lúc 11 giờ sáng ngày thứ hai, ngày 26 tháng 8.

Đài phát thanh Tiếng Nói Hoa Kỳ tại Việt Nam nói rằng: “các viên chức cao cấp của Hoa Kỳ tại Sài Gòn đổ hết lỗi lầm cho lực lượng cảnh sát mà người đứng đầu là Ngô Đình Nhu để chống lại những người Phật giáo. Các viên chức này còn đe dọa là Hoa Kỳ có thể cắt giảm viện trợ cho Việt Nam cho đến khi nào Tổng Thống Diệm và các viên chức cảnh sát mật vụ phải chịu trách nhiệm trong việc tấn công vào các chùa.”

Roger Hilsman đã gọi cho đài phát thanh Hoa Kỳ phải loan tải thật chính xác chính sách của Hoa Kỳ. Hilsman nghĩ rằng nếu ông ta công khai đưa ra lời đe dọa cắt viện trợ thì nhóm tướng lãnh Việt Nam sẽ nhân danh đó mà lật đổ Tổng Thống Diệm thật nhanh chóng và chớp nhoáng. Ông Diệm và ông Nhu sẽ bị loại trừ. Nếu thất bại thì tối thiểu ông Diệm cũng phải loại trừ ông Nhu. Và Hoa Kỳ sẽ nói với thế giới là Hoa Kỳ đã loại trừ được một phần tử xấu.

Vì thế tất cả đài phát thanh Hoa Kỳ sẽ chú ý vào điểm duy nhất: Loại trừ Nhu ra khỏi chính quyền (get rid of Nhu). Ông Diệm rung động bởi buổi phát thanh của Tiếng Nói Hoa Kỳ và CIA.

Tại Sài Gòn vào ngày Chúa Nhật 25 tháng 8 trong cuộc họp tại Tòa Đại Sứ ông Lodge đã quyết định “vẫy tay ra hiệu” cho các tướng lãnh Việt Nam đứng ra tiến hành cuộc đảo chánh, trong đó có tướng Dương Văn Minh, với chức vụ cố vấn quân sự cho Tổng Thống Diệm, và Trung Tướng Trần Văn Đôn, tư lệnh quân lực, và Thiếu Tướng Lê Văn Kim tổng cộng là 6 tướng.

Vào buổi sáng thứ hai những viên chức cao cấp nhất của Ngũ Giác Đài và CIA thấy được toàn bộ nội dung bức điện tín gửi đi từ Tòa Bạch Ốc tới Sài Gòn. Khi Tướng Taylor nghiên cứu bức điện tín như một “tối hậu thư”: loại trừ ông Nhu. Taylor vô cùng giận dữ,

Ông Tổng Trưởng Quốc Phòng Mc Namara cũng giận dữ như Taylor và Giám Đốc CIA của Tòa Bạch Ốc cũng điên tiết luôn. Riêng Phó Tổng Thống Lyndon Jphnson thì tỏ ra bị rung động mạnh nhất về bức điện tín. Tất cả các viên chức có vắn cao cấp nhất của Tổng Thống Kennedy đều có chung một nhận định:

“Quyết định được công bố như trên là một lời mời gọi sự phá hoại nền tảng chính trị của nước Việt Nam Đồng Minh.”

Tất cả những sự kiện diễn ra cho thấy các viên chức cao cấp nhất của Tòa Bạch Ốc đều chống lại sự dàn dựng vô cùng nguy hiểm của Hoa Kỳ khi cho phép tướng lãnh Việt Nam cầm dao đâm ngay vào cổ họng của chế độ Cộng Hòa Việt Nam... Các tướng lãnh Việt Nam dường như chỉ biết nói về trò chơi cách mạng bạo lực để lật đổ chính quyền Diệm hơn là sửa soạn cho việc lãnh đạo quốc gia khi quyền hành nằm trong tay của họ.

Trong lúc các tướng lãnh sau khi lật đổ Tổng Thống Diệm không có một người có một chút khả năng chính trị và nắm vững tình hình quốc gia hay nắm vững quyền hành quốc gia nên đã làm mất quyền lực chính trị vào Thích Trí Quang. Trong lúc Thích Trí Quang không chỉ cầm đầu tổ chức tranh đấu của Phật giáo, mà ông còn cầm đầu Hội Đồng Cứu Nguy Dân Tộc, kiểm soát và điều động 14 tổ chức ngoại vi của Việt cộng lập lên để thành “đạo quân thứ 5” của cộng sản Bắc Việt tại Miền Nam. Tất cả những ai nói Thích Trí Quang tranh đấu cho tôn giáo là vô cùng sai lầm, vì không nhìn thấy vị sư này chính là người cầm đầu “đạo quân thứ 5”, có nghĩa là bàn tay của Thích Trí Quang có ở khắp mọi nơi, không chỉ có tổ chức Phật giáo. Tất cả quyền lực và quyền hành chính trị chưa bao giờ và không bao giờ nằm trong tay các tướng lãnh đảo chánh, mà nằm hoàn toàn trong tay Thích Trí Quang. Quyền lực lớn nhất của ông là quyền chọn hay truất phế chức vị thủ tướng chính phủ. Chỉ trong chưa đầy hai năm ông ta đã đưa lên rồi lật đổ 5 chính quyền. Chính quyền nào không nghe, ông chỉ cần dọa cho tự thiêu và biểu tình là thủ tướng mất hồn nên phải làm theo lời ông. Dương Văn Minh, Trần Văn Hương, Nguyễn Khánh hay Phan Huy Quát đều là nạn nhân của Thích Trí Quang. Thích Trí Quang đưa cho các thủ tướng chính phủ một danh sách những [người] nào phải loại ra khỏi chính quyền nên hầu hết các viên chức chính quyền của chính quyền Diệm đều bị loại trừ để đưa những người của Thích Trí Quang vào.

Ông Đại Sứ Hoa Kỳ là Henry Cabot Lodge đứng hoàn toàn về phe Phật giáo và tướng lãnh đảo chánh và đã cho Thích Trí Quang tự nạn chính trị tại Tòa Đại Sứ. Khi ra khỏi đó không bao lâu là ông cho biểu tình xuống đường đuổi Mỹ cút khỏi Việt Nam. Thích Trí Quang là một nhà độc tài gấp trăm lần hơn Tổng Thống Diệm, nhưng vì ông khoác áo già lam và luôn luôn hành động cực kỳ bí mật nên chỉ những ai đã chết vì tay ông mới biết ông là ai. Tất cả các tướng lãnh đảo chánh, và các thủ tướng sau 1963 biết rõ, nhưng không ai dám chống ông hay có đủ sức chống vị sư này. Chính Thích Trí Quang ra lệnh cho Dương Văn Minh phá ấp chiến lược để cho cộng sản tràn ngập các vùng nông thôn

như đã nói ở phần trên. Tất cả 6 vị tướng và hai đại tá đều bị đưa đi đày, loại ra khỏi quân đội hay bị giam lỏng - sự thật ấy cho thấy Thích Trí Quang là thứ “siêu quyền lực” sau 1963. Thích Trí Quang nắm trọn vẹn quyền lực trong bóng tối (black power) để phá nát Miền Nam Việt Nam, dọn đường cho cộng sản Bắc Việt chiếm Miền Nam 1975, chứ không phải nắm để xây dựng quốc gia như Tổng Thống Diệm và ông Nhu trong 9 năm cầm quyền (1954-1963).

10 - SỰ THÙ NGHỊCH CỦA TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ VỚI CHÍNH QUYỀN HOA KỲ VÀ CHÍNH QUYỀN MIỀN NAM ĐÃ LÀM CHO SỰ CHIẾN THẮNG CỦA MIỀN NAM THÀNH THẢM BẠI TRƯỚC LÀN SÓNG ĐỎ.

Trong chiến tranh Việt Nam truyền thông báo chí Hoa Kỳ và Tây Phương có một thứ siêu quyền lực xuất phát từ những ngòi viết của họ. Nếu những nhà báo không có lương tâm (journalists without conscience) thì họ sẽ đứng về phía những kẻ gây ra chiến tranh gây đau khổ tột cùng cho bao triệu con người. Nếu họ là những nhà báo có lương tâm (journalists with conscience) thì họ phải đứng về phía những nạn nhân của chiến tranh để chống lại những kẻ gây ra chiến tranh. Maggie Higgins cho biết có khoảng 70% đến 80% truyền thông báo chí đứng về phe cộng sản là những kẻ gây ra chiến tranh xâm lăng Miền Nam Việt Nam. Và phong trào phản chiến và trí thức cũng đứng luôn về phía cộng sản để ca tụng và vinh danh đoàn quân xâm lăng Miền Nam Việt Nam với những ngọn cờ đỏ và những lưỡi gươm đỏ. Sự thật là giới truyền thông báo chí đa số đã biến đê tứ quyền của họ thành thứ quyền lực đen (black power) để bóp méo và đánh tráo 22 sự thật mà Tổng Thống Nixon đã nêu ra. Tuy nhiên vẫn có 20% đến 30% nhà báo và học giả đứng về phía những nạn nhân của chiến tranh. Nếu những nhà truyền thông tung ra cho dư luận toàn tin tức giả (fake news) thì cũng có những nhà truyền thông và học giả, dù chỉ là thiểu số, đưa cho dư luận những sự thật; đặc biệt trong số đó chúng ta còn may mắn có Harrison Salisbury và Maggie Higgie, cùng một số học giả rất khả kính tại Hoa Kỳ là những người có lương tâm và đạo đức liêm chính cũng như công bình của những người cầm bút khi viết về chiến tranh Việt Nam tại Hoa Kỳ. Nhưng những tiếng nói của những người này ít được dư luận lắng nghe nên tất cả sự thật bị che khuất.

Trên thực tế, dư luận không hiểu gì về thực tế tại Việt Nam nên thường nghĩ thật đơn giản: “nếu không có sao báo chí truyền thông nói?” Vì thế dư luận đã tin theo toàn những tin tức bịa đặt về chiến tranh Việt Nam do báo chí truyền thông thiên tả và thiên cộng của Hoa Kỳ và Tây Phương đưa ra.

Trong 22 tin tức giả dối bịa đặt trên có một số sự kiện vô cùng quan trọng cần làm cho thật sáng tỏ sự thật như:

- 1. Tất cả người dân Việt Nam đều biết cộng sản Bắc Việt xâm lăng để nhuộm đỏ Miền Nam; chỉ có báo chí truyền thông Hoa và Tây Phương cho đó là “cuộc nội chiến”**
- 2. Tất cả người dân Việt Nam biết đều Hồ Chí Minh là một người cộng sản, nhưng truyền thông báo chí Hoa Kỳ và Tây Phương lại cho ông ấy là một người quốc gia yêu nước. Tại Miền Nam bất cứ nơi nào có mặt cộng sản là người dân đều bỏ đi hay trốn chạy về vùng quốc gia; chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương tưởng cộng sản chiếm được nhân tâm của người dân hai miền Nam Bắc**
- 3. Tất cả người dân Việt Nam đều biết cụ Diệm suốt đời chống Pháp nên Pháp rất thù ghét cụ Diệm; chỉ có báo chí truyền thông Hoa và Tây Phương tưởng cụ Diệm là bù nhìn của Pháp**
- 4. Tất cả người dân Việt Nam đều biết Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là do cộng sản Hà Nội dựng lên để phát động chiến tranh du kích khắp Miền Nam; chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương tưởng là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam độc lập với Hà Nội**
- 5. Tất cả người dân Việt Nam đều biết Việt cộng độc ác và tàn bạo hơn thú dữ; chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây tưởng là chính sách của Việt cộng rất nhân đạo**
- 6. Tất cả người dân Việt Nam đều biết Tổng Thống Diệm chống lại Hiệp Định Geneve và không bao giờ ký vào Hiệp Định này; tại sao báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương lại nói là Hoa Kỳ và Cụ Diệm phải chịu trách nhiệm pháp lý về tổng tuyển cử vào 1956 để thống nhất đất nước**
- 7. Tất cả người dân Việt Nam đều biết cộng sản Bắc Việt đem quân ấn núp tại Lào; chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương tưởng là “trung lập” Lào đã ngăn chặn được sự bành trướng của chiến tranh**
- 8. Tất cả người dân Việt đều biết những cuộc biểu tình chống Tổng Thống Diệm bắt nguồn từ chính trị do cộng sản tổ chức để gây hỗn loạn tại Miền Nam; chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương tưởng là vì lý do tôn giáo**
- 12. Thực tế của lịch sử đang để lại cho thấy Miền Nam Việt Nam và Hoa Kỳ đã thắng oanh liệt về quân sự tại Miền Nam, kể cả Đệ I và Đệ II Cộng Hòa đều thắng oanh liệt (chính Hà Nội cũng thú nhận họ thua Miền Nam vào 1959-1960); chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương tưởng Miền Nam và Hoa Kỳ là thua cộng sản**

13. Hoa Kỳ và Miền Nam Việt Nam đã toàn thắng và cả Hồ Chí Minh và Hà Nội đau đớn tột cùng vì sự thảm bại của họ trong Tết Mậu Thân; chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương tưởng là Hoa Kỳ thảm bại

15. Những cuộc dội bom của Hoa Kỳ nhắm vào thường dân không có bằng chứng nào cả, hoàn toàn bịa đặt

17. Chính các tù nhân Hoa Kỳ sau khi ra khỏi nhà tù cộng sản đều nói họ bị đối xử rất tàn bạo; chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương tưởng là cộng sản Bắc Việt đối xử với các tù nhân Hoa Kỳ rất nhân đạo

22. Tất cả 40 triệu dân Đông Dương và Miền Nam Việt Nam đều sống và đều là nạn nhân thê thảm trước chính sách cực kỳ tàn bạo và chính sách diệt chủng kinh hoàng của Polpot; chỉ có báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương tưởng là cuộc sống người dân Đông Dương sống sung sướng và hạnh phúc hơn nhiều từ khi Hoa Kỳ rút quân.

Người dân Việt Nam cả hai miền Nam-Bắc phần đông đều sinh ra trong chiến tranh, lớn lên trong bom đạn và bắn khoăn ray rứt trong hòa bình suốt 60 năm qua - một nền hòa bình không có quyền sống, quyền tự do, và quyền tìm kiếm hạnh phúc. Tất cả vẫn sống trong câm nín, lặng lẽ với một quá khứ đầy mất mát, đổ vỡ và đau khổ để nghe báo chí truyền thông Hoa Kỳ và Tây Phương vinh danh và ca tụng những kẻ đã gây chiến tranh, những kẻ đã tước đoạt phủ phàng quyền sống của 92 triệu con người trong hòa bình. Họ đều có những tra vấn trong âm thầm, lặng lẽ và câm nín như Harrison Salisbury đã hỏi thay cho họ:

LƯƠNG TÂM CỦA THẾ GIỚI BÂY GIỜ Ở ĐÂU? LƯƠNG TÂM CỦA NƯỚC MỸ VẮT VƯỞNG NƠI NÀO? VÀ TẠI SAO LƯƠNG TÂM CỦA CON NGƯỜI TẮM TỐI VÀ U ÁM NHƯ THẾ?

Roger Hilsman, Averell Harriman, George Ball, Rush và Henry Cabot Lodge và những người cầm bút trong hàng ngũ báo chí, truyền thông, trí thức và những người phản chiến Hoa Kỳ và Tây Phương chống Tổng Thống Diệm, chính quyền Miền Nam Việt Nam và chính quyền Hoa Kỳ là ai và bây giờ các ngài ở đâu? Lương tâm của các ngài ở đâu, vất vưởng nơi nào và tại sao lương tâm của các ngài tắm tối và u ám như thế? Các ngài đến mảnh đất nghèo khó và bất hạnh nhất thế giới đang quần quai rên xiết trong lò lửa chiến tranh xâm lăng của làn sóng đỏ từ Đông qua Tây với những cây bút trên tay với thái độ như Henry Cabot Lodge - trịch thượng, phách lồi, ngạo mạn, ngênh ngang và khinh bạc trước những con người đau khổ bất hạnh trong cô đơn.

Các ngài viết để tôn vinh cộng sản và viết cho thế giới biết Diệm “bắt lực, thoái hóa và đòi truy” để cho 5 tên ác ôn còn đồ trong Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ có lý do để bật đèn xanh cho 8 tướng tá trong quân đội Miền Nam Việt Nam lật đổ và giết con người “bắt lực, thoái hóa và đòi truy đó?” Trong lúc 14 triệu dân Miền Nam sống bên ông, sống gần ông và sống với ông như cá với nước từng ngày trong suốt 9 năm chiến tranh sôi bỏng từng giờ, những người Việt Nam đó không biết Diệm là ai hay sao mà phải cần những con người ở xa vạn dặm như các ngài chỉ bảo cho họ biết về Diệm là ai? 14 triệu con người Việt Nam đó biết Diệm là ai và họ biết tất cả bộ mặt thật của cộng sản và sự thật về cuộc chiến đó, nhưng không bao giờ có tiếng nói (voiceless people) nên đành chịu sống trong câm nín và uất hận ngập tràn; chỉ có truyền thông báo chí Hoa Kỳ và dư luận không biết gì cả. Khi các ngài nói con người đó “bắt lực, thoái hóa và đòi truy”... Nhưng bắt lực như thế nào... thoái hóa như thế nào... và đòi truy như thế nào, các ngài có bằng chứng vững chắc nào không để chứng minh về những lời cáo buộc quá độc ác và độc địa của các ngài?

14 triệu dân Miền Nam chỉ thấy nhờ Diệm mà họ chưa bị “làn sóng đỏ” nuốt chửng và nhờ Diệm 14 triệu dân có được đời sống sung túc, ấm no và hạnh phúc, dù đang sống trong chiến tranh. Công lao lớn lao như thế mà truyền thông báo chí các ngài nói là Diệm “bắt lực, đòi truy và thoái hóa” là sự thật hay gian dối bịa đặt? Các ngài đã bịa đặt gian dối 22 lần; bây giờ vẫn tiếp tục bịa đặt nữa hay sao?

Các ngài hòa theo những người Bolshevik Việt Nam và quốc tế cộng sản để lên án mặt sát nước Mỹ là “tân đế quốc thực dân”, và trong cuộc biểu tình hàng triệu người tại Washington, D.C. để chống chiến tranh Việt Nam, đám biểu tình đã phát cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và tung hô Hồ Chí Minh; đồng thời nguyên rủa nước Mỹ và gọi quốc gia của mình là một quốc gia con heo (pig nation). Trong lúc hàng triệu công dân Hoa Kỳ gốc nạn nhân cộng sản đến Hoa Kỳ tỵ nạn cộng sản tại Hoa Kỳ gần nửa thế kỷ qua (1975-2017) đến nay đã gần 3-4 thế hệ sinh ra và lớn lên tại Hoa Kỳ. NHỮNG CÔNG DÂN HOA KỲ GỐC NẠN NHÂN CỦA NHỮNG NGƯỜI BOLSHEVIK VIỆT NAM VÀ NẠN NHÂN CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN. NHỮNG NGƯỜI CÔNG DÂN HOA KỲ NÀY, SỐ NGƯỜI TỐT NGHIỆP TẠI CÁC ĐẠI HỌC DANH TIẾNG TẠI MỸ ĐẾM KHÔNG HẾT. TRONG Đám CÔNG DÂN GỐC NẠN NHÂN CỘNG SẢN CÓ MỘT SỐ NGƯỜI BỎ CẢ ĐỜI ĐỀ HỌC LẠI BÀI HỌC CHIẾN TRANH VIỆT NAM VỚI CÁI CHẾT HẢI HÙNG CỦA MỘT QUỐC GIA VÀ HỌC LUÔN LỊCH SỬ NƯỚC MỸ TỪ THỜI THUỘC ĐỊA, THỜI CÁCH MẠNG. THỜI THÀNH LẬP LIÊN BANG, NỘI CHIẾN, THỜI HOÀNG KIM, THỜI KỸ NGHỆ VÀ THỜI HIỆN ĐẠI ĐỂ THẤY NƯỚC MỸ VĨ ĐẠI VÀ NHÂN TỪ, ĐÁNG YÊU ĐÁNG KÍNH BIẾT BAO. THẾ GIỚI KHÔNG CÓ HOA KỲ SẼ LÀ MỘT THẾ GIỚI CỦA BÓNG TỐI VÀ ÁC MỘNG TRƯỚC NANH VUỐT CỦA NHỮNG KẺ ĐỘC TÀI. TỪ NHỮNG BÀI HỌC LỊCH SỬ LỚN LAO ĐÓ, NHỮNG CÔNG DÂN HOA KỲ GỐC NẠN NHÂN CỘNG SẢN MỚI NHẬN RA NHỮNG THÀNH PHẦN CÔNG DÂN HOA KỲ TRONG

NHÓM THIÊN TẢ VÀ THIÊN CỘNG - GỌI HOA KỲ LÀ TÂN ĐẾ QUỐC THỰC DÂN VÀ HOA KỲ LÀ QUỐC GIA CON HEO - ĐÚNG LÀ MỘT LŨ ĐIÊN... HAY BỆNH TÂM THẦN THỜI KỲ HẾT THUỐC CHỮA.

WHAT WE WANT TO TELL YOU IS... YOU REALLY ARE CRAZY, BUT YOU HAVE RIGHT TO BE WHATEVER YOU HAVE CHOSEN TO BE, NOT OUR BUSINESS. LET IT BE. BUT NO ONE OF US HAS FORGOTTEN THAT YOU KILLED OUR NATION AND DEGRADED OUR AMERICA - THAT WE LOVE SO MUCH AS OURSELVE - ONE NATION UNDER GOD AND IN GOD WE TRUST. SO, HELP US GOD.

Những người Việt Nam, Lào và Cambodia đều sống trong tiếng gầm thét của bom đạn trong cách mạng giải phóng của cộng sản 20 năm và sống trong vòng tay của những người Bolshevik Á Châu hơn 40 năm trong hòa bình mà số người chết nhiều hơn trong chiến tranh, những con người khốn khổ này có cần các ngài là những con người cực kỳ may mắn sinh ra và lớn lên tại Mỹ, chưa có một ngày sống trong các xã hội cộng sản - thuyết minh cho họ nghe về chủ nghĩa Xã hội, về Marx và lý tưởng của cộng sản không? Các ngài là những người thiên tả thiên cộng nên các ngài đã chống Tổng Thống Diệm và chống chính quyền Hoa Kỳ, vì những người này chống cộng sản trong khi các ngài không có một sự hiểu biết thực tế nào về cộng sản, cả cộng sản Việt Nam và quốc tế cộng sản. Những công dân Hoa Kỳ gốc nạn nhân cộng sản không thể nào hiểu được (not understandable) tại sao các ngài lại lạnh lùng quay lưng và nguyên rủa nước Mỹ - dù quốc gia này vẫn còn nhiều lỗi lầm, nhưng nước Mỹ là quốc gia có lý tưởng cao quý nhất khi quốc gia này được Thiên Chúa chọn để soi sáng và dẫn dắt cho tất cả nhân loại từ Đông qua Tây làm sao xây dựng được một cuộc sống tự do tốt đẹp như Hoa Kỳ. Một mặt các ngài lạnh lùng quay lưng với nước Mỹ, mặt khác hướng trái tim và trí tuệ của các ngài về các “thiên đường cộng sản” - là những quốc gia - trên thực tế, chỉ thấy có **ẢO TƯỢNG VÀ TỘI ÁC**. Các ngài hãy chỉ cho mọi người thấy các quốc gia cộng sản ngoài **ẢO TƯỢNG VÀ TỘI ÁC** (như cuốn Black Book of Communism đã viết) - thì còn có cái gì khác nữa không? Các ngài chưa một lần biết bộ mặt thật của những người cộng sản nên các ngài đã tôn vinh họ, nhưng tất cả người dân Việt Nam, Lào và Cambogia sống với 20 năm chiến tranh do cộng sản gây ra và sống với cộng sản trong 42 năm hòa bình... mỗi lần nghe thấy hai chữ cộng sản là họ toát mồ hôi, run rẩy, hồn vía bay lên mây, buồn nôn, buồn mửa và muốn ói không chịu được. Tại sao cách mạng cộng sản lại sản sinh ra những con người như nhóp thóp hèn như thế? Đó là thực tế lịch sử của cộng sản Việt Nam và Á Châu. Sau khi đọc cuốn Black Book, các ngài cũng cần nhìn lại thực tế trong chính sách của những người Bolshevik Việt Nam đã áp dụng triệt để trong suốt 42 năm hòa bình tại Việt Nam, đặc biệt đối với Miền Nam. Dưới đây là lời tuyên bố của Đỗ Mười, sau này là Tổng Bí Thư đảng cộng sản Việt Nam sau khi chiếm được Miền Nam:

“Giải phóng Miền Nam xong, chúng ta có quyền tịch thu tài sản, trưng thu nhà cửa, hăng xưởng ruộng đất. Xe hơi của chúng nó ta lái, vợ của chúng nó ta cứ đê ngửa ra mà hăm hiếp, con cái chúng nó ta bắt làm nô lệ cho chúng ta. Còn tất cả các viên chức chính quyền, các sĩ quan trong quân đội chúng ta sẽ đưa chúng về vùng kinh tế mới trong rừng sâu nước độc, rồi chúng nó sẽ bị hủy diệt dần mòn mà không sao thoát được.”

Thưa các ngài trong giới truyền thông báo chí Hoa Kỳ và Tây Phương, những “thần tượng đỏ” mà các ngài tôn vinh trong chiến tranh Việt Nam là như thế sao? Cái chủ nghĩa xã hội mà các ngài thuyết minh như một lý tưởng trên thực tế của lịch sử nó đã đem đến những cái chết kinh hoàng cho 100 triệu người hoàn toàn vô tội trên khắp thế và đưa đến cái chết cho Miền Nam Việt Nam như một quốc gia, và xô đẩy cả vùng Đông Nam Á vào tình trạng bất ổn nhất và nguy hiểm nhất thế giới như hiện nay mọi người đang thấy. Rồi đây cả vùng Đông Nam Á Châu và thế giới sẽ đi về đâu khi chiến tranh nguyên tử xảy ra?

Trong khi đó các chính quyền Hoa Kỳ và các chiến lược gia quân sự và dân sự của Hoa Kỳ biết rất rõ là Tổng Thống Diệm và Miền Nam Việt Nam đang chiến thắng cộng sản từ năm 1954-1963. **SỰ CHIẾN THẮNG NÀY RẤT QUAN TRỌNG - BỞI VÌ NHỜ ĐÓ SỰ THẮNG BẰNG QUYỀN LỰC GIỮA TỰ DO VÀ LÀN SÓNG ĐỘC TÀI TẠI Á CHÂU ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC. NGHĨA LÀ LÀN SÓNG ĐỎ PHẢI NGĂN CHẶN ĐƯỢC THÌ MỚI CÓ SỰ THẮNG BẰNG QUYỀN LỰC ĐỂ DUY TRÌ SỰ ỔN ĐỊNH VÀ HÒA BÌNH TẠI Á CHÂU. HOA KỲ LÀM MẤT MIỀN NAM VIỆT NAM LÀ MẤT ĐI SỰ THẮNG BẰNG QUYỀN LỰC CẦN THIẾT ĐÓ. VÀ VÌ MẤT MIỀN NAM VIỆT NAM VÀO TAY CỘNG SẢN NÊN KHÔNG CHỈ MẤT SỰ ỔN ĐỊNH MÀ HÒA BÌNH TẠI Á CHÂU SẼ BỊ ĐE DỌA NGHIÊM TRỌNG TỪ ĐÓ TỚI NAY.**

Đó là lý do chính mà Mike Mansfield nhìn Tổng Thống Diệm là “cứu tinh của vùng Á Châu” và Jacob Javits nhìn ông là “anh hùng của thế giới tự do”. Vì Tổng Thống Diệm và Miền Nam Việt Nam đã ngăn chặn được làn sóng đỏ để tạo được sự thắng bằng quyền lực với chiến tuyến chung quanh làn sóng độc tài để duy trì được sự ổn định và hòa bình Á Châu. Vì thế Tổng Thống Kennedy mới gọi Miền Nam Việt Nam là “tiền đồn của thế giới tự do” là vì vậy. Khi truyền thông báo chí, trí thức, phong trào phản chiến và 5 tên “ác ôn côn đồ” thuộc phe bò câu trong Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ cố sù ý lật đổ Tổng Thống Diệm, không một người lường trước được hậu quả tai hại khủng khiếp sẽ đưa đến cho Miền Nam Việt Nam, cho Á Châu và cho nước Mỹ cũng như thế giới sau đó như đã phân tích ở trên. Trong lúc Tổng Thống Diệm và Miền Nam Việt Nam đang chiến thắng làn sóng đỏ và đã ngăn chặn được cuộc xâm lăng Á Châu của làn sóng đỏ. Dưới đây là những bằng chứng vững chắc nhất nói về sự chiến thắng không thể nào tin được, nhưng lại là sự thật của lịch sử trong chiến tranh Việt Nam:

Theo bài viết đăng trong cuốn the Vietnam War and American Foreign Policy, Giáo Sư Robert Scalapino, khoa trưởng phân khoa khoa học chính trị tại Berkeley có viết một đoạn như sau:

“Một số nhà quan sát cho biết hiện nay cộng sản Việt Nam bị cưỡng bách phải cân nhắc thật kỹ lại chính sách của họ lần đầu tiên vào năm 1959-1960 vì sự tổn thất quá nặng nề của họ tại Miền Nam Việt Nam, trước sự thờ ơ của cộng sản Bắc Kinh, cùng với sự gia tăng ảnh hưởng của Sô Viết tại Việt Nam, và sự tiêu tan trong chiến tranh giải phóng Miền Nam của Miền Bắc là lý do chính yếu phải xét lại chính sách. Bằng chứng đó cho thấy Miền Bắc đang rơi vào tình thế như hụt cẳng. Những viên chức thẩm quyền của Pháp tại Việt Nam tiết lộ rằng, Hà Nội không còn tin tưởng gì về chiến thắng quân sự nữa. Những sửa soạn của họ là làm sao kèm giữ được hiện trạng vẫn còn hơn là thương thuyết trong khi yếu thế như thế này.”

Bên cạnh sự tuyệt vọng nào nề của cộng sản Bắc Việt về chiến tranh giải phóng Miền Nam, các viên chức cao cấp quân sự và dân sự của Hoa Kỳ cũng nhận thấy Tổng Thống Diệm và Miền Nam Việt Nam đang chiến thắng cộng sản Bắc Việt.

* Vào 1962, McNamara nói với Tổng Thống Kennedy rằng, “Việt Nam chỉ cho chúng ta thấy là chúng ta đang thắng trong cuộc chiến tranh này.”

* Tướng Maxwell Taylor thì tuyên bố: “Một phong trào quốc gia đang lớn mạnh tại Miền Nam để tiến lên tiêu diệt cộng sản. Đây là điều khó tin, nhưng lại là sự thật - đó chính là sự cải tiến sâu xa và rộng về tình hình quân sự tại Việt Nam.”

* Vào 1963 Tổng Thống Kennedy tuyên bố tại Mỹ: “ngọn giáo hiệu chiến của cộng sản đã cùn lụn tại Việt nam.”

* Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ là Dean Rusk thì cho biết, “chiến tranh đang có những chuyển điểm quan trọng... Những lực lượng của Tổng Thống Diệm đã kiểm soát được phần lớn lãnh thổ của đất nước ông.” Dean Rusk còn cho biết thêm, “một phong trào rầm rộ đang tiến tới để xây dựng một hệ thống hiến pháp với sự ưng thuận của toàn dân.” Khi nói về an ninh nông thôn, Dean Rusk đưa ra nhận xét: “chương trình áp chiến lược đã đưa đến những kết quả quá tuyệt vời. Tinh thần người nông dân lên rất cao.” Cuối cùng Dean Rusk kết luận: “Miền Nam đang bước trên con đường chiến thắng cộng sản.”

* Vào tháng 5, Bộ trưởng Quốc Phòng Hoa Kỳ tuyên bố: “Chiều hướng đang biến chuyển để đi đến chiến thắng tại Việt nam.”

* Tướng Harkins, tư lệnh phái bộ quân sự Mỹ tại Việt Nam thì cũng nhận thấy: “chiến thắng cuộc chiến tranh này sẽ đến trong vòng 1 năm nữa.”

* Đại Sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam là Nolting thì đầy lạc quan cho biết: “Miền Nam đang đi trên đường chiến thắng du kích cộng sản.”

* Robert Thompson thì quả quyết: “Ông cảm thấy chúng ta không thể thất bại được.”

* Tướng Harkins thì tiên đoán: “nhiều dấu hiệu cho thấy là chiến tranh sẽ chấm dứt trong chiến thắng.”

Từ những chứng liệu lịch sử kể trên cho người ta thấy rõ bộ mặt thâm hiểm và bỉ ổi của giới truyền thông tả phái tại Hoa Kỳ khi họ... “viết cho thế giới biết Diệm bất lực, thoái hóa và đòi trụ” là sự thật hay sao? Nếu những người cầm bút sáng suốt thành thật và lương thiện, họ phải thấy chính Hồ Chí Minh và cộng sản Bắc Việt mới chính là những kẻ... bất lực, thoái hóa và đòi trụ, chứ không phải Diệm.

Trong 6 vị Tổng Thống Hoa Kỳ có dính líu vào chiến tranh Việt Nam, Tổng Thống Richard Nixon khi mới nhậm chức, ông đã ngồi để duyệt xét thật kỹ trong 23 năm Hoa Kỳ dính líu vào Việt Nam, vì thế ông là người hiểu rõ về chiến tranh Việt Nam hơn bất cứ người Mỹ nào khác. Khi nhìn vào giới truyền thông và phong trào phản chiến, ông nói rằng:

“Giới truyền thông báo chí Tây Phương và Hoa Kỳ đã công khai xung tưng Hồ Chí Minh và cộng sản Bắc Việt, họ nhìn quân đội Hoa Kỳ, nhìn chính quyền và các lãnh tụ Miền Nam, nhìn quân đội Miền Nam và người dân Miền Nam bằng những cái nhìn thù nghịch nên đã tìm mọi cách để bóp méo tất cả sự thật và cố tình hướng dẫn dư luận quần chúng Hoa Kỳ tin theo sự dối trá và lừa đảo của giới truyền thông báo chí.

Các phong trào phản chiến đã rơi vào cái bẫy dối trá và lừa đảo thật tinh vi của quốc tế cộng sản, của Hồ Chí Minh và cộng sản Bắc Việt nên trong các cuộc xuống đường chống chiến tranh Việt Nam, họ đã phát cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và tung hô Hồ Chí Minh như một vị anh hùng cách mạng thế giới và là George Washington của dân tộc Việt Nam.

Một số trí thức Hoa Kỳ cũng mù quáng tin vào chính nghĩa cộng sản nên tìm mọi cách để hạ nhục các lãnh tụ Hoa Kỳ đã tham dự vào chiến tranh Việt Nam, và hạ nhục luôn quân đội Hoa Kỳ và quân đội Miền Nam Việt nam.”

Tổng Thống Nixon kết luận: “Đa số giới truyền thông báo chí và phong trào phản chiến phải chịu trách nhiệm về cái chết của Miền Nam Việt Nam.” Trên thực tế, cái chết của Miền Nam Việt Nam khó mà tránh được - bởi vì con thuyền quốc gia của Miền nam đã bị đục thủng bởi những người hướng dẫn dư luận ở Hoa Kỳ đã đưa cho họ toàn những tin

tức và sự kiện giả dối, bịa đặt và dư luận cũng mù quáng tin theo và tưởng đó là sự thật. Vì thế mà Tổng Thống Diệm mới bị lật đổ và bị giết, sau ông không có ai đủ sức đưa con thuyền quốc gia vượt qua bao giông bão nên chiếc thuyền đã bị đắm. Đưa những chiến thắng cộng sản trong suốt 9 năm dưới quyền lãnh đạo của Tổng Thống Diệm biến thành cái chết nã nê cho chính ông và cho nền Cộng Hòa Việt Nam 1975. Từ đó cán cân thăng bằng quyền lực (balance of power) giữa khối tự do và cộng sản tại vùng Á Châu sụp đổ để biến Á Châu thành một vùng bất ổn, nguy hiểm nhất cho hòa bình của Á Châu và thế giới như tất cả đã thấy. Giới truyền thông báo chí, trí thức và phản chiến tại Tây Phương và Hoa Kỳ khi... “viết cho thế giới biết Diệm bất lực, thoái hóa và đòi truy”... khi sự thật không phải như thế. Tất cả chỉ là bịa đặt, dối trá và lừa đảo để có cơ giết đi thật tàn bạo một vị anh hùng của dân tộc Việt Nam, giết đi một vị cứu tinh của vùng Á Châu và giết luôn một vị anh hùng của thế giới tự do - mà ngày nay Á Châu và thế giới phải lãnh đủ một tương lai quá đen tối và đầy bất trắc không biết đi về đâu?

KẾT LUẬN

Chiến tranh Việt Nam diễn ra sau đệ II Thế Chiến. Trong Chiến Tranh Lạnh toàn cầu, chiến tranh Việt Nam là một cuộc chiến nóng bỏng nhất, tàn bạo nhất, kinh hoàng nhất, nhiều hỏa mù nhất, vì nhiều lừa đảo, dối trá và bịp bợm nhất - nên nhiều hiểu lầm, ngộ nhận nhất, nhiều sự thật bị che giấu, bóp méo hay đánh tráo nhất nên Tổng Thống Lyndon Johnson, vì lẽ đó, mới nói: “Việt Nam là mảnh đất khó khăn nhất thế giới”. Làm sao để tìm ra đâu là sự thật khi chưa tìm ra manh mối rối bời của một lóng chỉ rối như thế? Mấu chốt chính của chiến tranh Việt Nam là CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG CŨNG NHƯ LÀ CHIẾN TRANH Ý THỨC HỆ GIỮA VÔ THẦN VÀ HỮU THẦN. CUỘC XUNG ĐỘT NÀY LÀ SỰ XUNG ĐỘT CỦA HAI DÒNG THÁC CÁCH MẠNG CỦA THẾ GIỚI ĐỂ XÂY DỰNG MỘT XÃ HỘI TỰ DO HAY MỘT XÃ HỘI ĐỘC TÀI. Đây là cái nhìn “tổng thể”. Không có cái nhìn tổng thể con người sẽ lạc vào một thứ “mê hồn trận” của chiến tranh cách mạng tại Việt Nam. Và con người khi đã lọt vào mê hồn trận thì dễ trở nên mù quáng và mê sảng. Đó là tình cảnh của phần đông giới truyền thông báo chí, trí thức thực nghiệm và những người phản chiến Tây Phương và Hoa Kỳ. Họ có khuynh hướng vô thần nên thiên tả và thiên cộng như một thứ “đồng thanh tương ứng hay cá mè một lứa với cộng sản vô thần”. Trong thế giới của những con người vô thần; cái mất mát lớn lao nhất không thể nào bù đắp được - đó là sự minh triết và viễn kiến (wisdom and vision) chưa bao giờ và không bao giờ những người vô thần có thể có được dù người đó là Marx-Engels hay các lãnh tụ lừng lẫy nhất thế giới cộng sản. Không ai có MINH TRIẾT VÀ VIỄN KIẾN - dù chỉ là một cũng không có được trong thế giới cộng sản. Cho đến nay chưa biết có người vô thần nào nhận ra sự mất mát vĩ đại của họ không?

Trong khi ấy những người hữu thần thường có MINH TRIẾT VÀ CÓ VIỄN KIẾN. Những người hữu thần có một đức tin mạnh mẽ vào ĐẠO LÝ VÀ ĐẮNG TẠO HÓA và

con người chỉ tìm thấy MINH TRIẾT VÀ VIỄN KIẾN trong ĐẠO LÝ VÀ ĐẮNG TẠO HÓA mà thôi. Con người không thể tìm kiến ánh sáng trí tuệ trong thế giới trần tục của con người. Ánh sáng của trí tuệ chỉ phản chiếu từ ĐẠO LÝ VÀ ĐẮNG TẠO HÓA mà thôi. So, help us, God.

Nước Mỹ được sản sinh từ những con người MINH TRIẾT VÀ VIỄN KIẾN nên chỉ mới thành lập 300 năm mà quốc gia này đã lãnh đạo thế giới. Nhưng tại sao Mỹ thua trận tại Việt Nam? Thực ra thì Hoa Kỳ đang chiến thắng nhưng bị dư luận mù quáng áp lực buộc họ phải triệt thoái khỏi Việt Nam. Nhưng cũng chính Mỹ, dưới thời Tổng Thống Reagan, là quốc gia đã làm trung tâm quyền lực của cả thế giới vô sản là Liên Bang Sô Viết dấy đàn đạch mà chết. Chiến tranh cách mạng thế giới kỳ bí là ở chỗ đó. Bài học chiến tranh Việt Nam là bài học lịch sử thế giới. Không hiểu được lịch sử thế giới thì khó mà hiểu được bài học chiến tranh cách mạng Việt Nam.

Chiến tranh Việt Nam là “chiến tranh cách mạng”, vì thế cuộc chiến đó đã để lại những kinh hoàng, và cách mạng đã để lại những ảo tưởng và tội ác vĩ đại. Chiến tranh Việt Nam là một đấu trường xung đột của ý thức hệ và chiến tranh đã chấm dứt với sự chiến thắng của những con người vô thần. Nhưng sự chiến thắng này chẳng về vang gì so với sự chiến thắng của Miền Nam trong 9 năm (1954-1963) trước đó. Sự chiến thắng của những người vô thần vào 1975 hoàn toàn dựa trên lừa đảo và bịp bợm thật như nhóp và bỉ ổi. Cách mạng tự do dân chủ hữu thần của Miền Nam đã xây nên hòn ngọc Viễn Đông; cách mạng vô thần chỉ sản sinh ra ảo tưởng và tội cũng như vợ vét tài sản của dân và tài sản quốc gia trong suốt 42 năm hòa bình như Đỗ Mười đã nói. Trên thực tế, trong 20 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1954-1975). Cách mạng hữu thần Miền Nam đã thắng trong chiến tranh và thắng luôn trong cách mạng xây dựng quốc gia.

Ngược lại, nếu không có sự lừa đảo, dối trá và bịp bợm của giới truyền thông, trí thức và phản chiến phản trắc Hoa Kỳ cổ súy cho những tên “ác ôn côn đồ” thuộc phe bò câu Hoa Kỳ bật đèn xanh cho đám tướng lãnh Việt Nam lật đổ và sát hại Tổng Thống Diệm vào 1963 thì chắc chắn chiến tranh cách mạng của hàng ngũ vô thần đã thảm bại tại Việt Nam. Và chính Hà Nội đã tự nhận “không còn tin tưởng gì về chiến thắng nữa”. Trong cuộc xung đột giữa làn sóng cách mạng vô thần và hữu thần, cách mạng hữu thần đã đè bẹp phe vô thần trên cả hai mặt: chiến tranh và cách mạng. Miền Nam đã chiến thắng trong chiến tranh để ngăn chặn làn sóng xâm lăng của cộng sản (1954-1963) và thắng oanh liệt trong cách mạng xây dựng quốc gia. Lịch sử sẽ không phủ nhận được là Tổng Thống Diệm và ông Nhu có đức tin mãnh liệt vào ĐẠO LÝ VÀ ĐẮNG TẠO HÓA, vì nhờ thế các ông mới có MINH TRIẾT VÀ VIỄN KIẾN để đạt được sự thành công về vang trong suốt 20 năm chiến tranh cách mạng tại Việt Nam.

Trong lúc chiến tranh đang diễn ra, giới truyền thông báo chí, trí thức và phản chiến Tây Phương và Hoa Kỳ tìm mọi cách để phá tan tành chính nghĩa của Hoa Kỳ và chính nghĩa

của Miền Nam Việt Nam, và tìm mọi cách để đưa chính nghĩa cho phe cộng sản Bắc Việt. Chính nghĩa đó là “tranh đấu giành độc lập cho dân tộc Việt Nam”. Trong khi đó, số phận của Việt Nam đã được quyết định được độc lập từ 1920-1930 do Phong Trào Giải Thực đưa đến, trễ nhất là 1945-1949. Vào 1941 khi Tổng Thống Roosevelt đưa bốn quyền tự do, buộc tất cả các chính quyền phải tôn trọng bốn quyền tự do của dân và 7 đế quốc thực dân phải trao trả độc lập cho 70 quốc gia, trong đó có Đông Dương - Việt-Miên-Lào. Cũng vào 1941 Hồ Chí Minh đưa ra phong trào Việt Minh, vì những người Việt Nam không biết gì phong trào giải thực trên toàn thế giới đang tranh đấu độc lập cho Việt Nam và 70 quốc gia khác nên họ đã gia nhập phong trào tranh đấu cho độc lập của Việt Minh do Hồ lãnh đạo mà không ai biết đây là cái bẫy lừa đảo của quốc tế cộng sản. Hồ và các đồng chí Bolshevik Việt Nam của ông vô gia đình, vô tổ quốc và vô tôn giáo nên gây ra chiến tranh để nhuộm đỏ Việt Nam, Á Châu và thế giới; tranh đấu giành độc lập cho dân tộc Việt Nam hoàn toàn bịa đặt và tưởng tượng, không phải sự thật. Sự thật là những người Việt Nam theo Hồ đều bị ông ta lừa đảo và bịp bợm, mà họ không biết hay chưa biết. Chúng tôi hy vọng sau bài học lịch sử lớn lao này, sự thật lịch sử sẽ sáng tỏ, và sự thật ấy sẽ giải phóng những con người bị Hồ lừa đảo trong quá khứ.

Sau Đệ I Thế Chiến, Hoa Kỳ đã phát động phong trào giải thực để tranh đấu giành độc lập cho 70 quốc gia đang bị 7 đế quốc thực dân chiếm đóng và đô hộ. Hoa Kỳ theo đuổi hai mục đích:

1. Chiến tranh tranh đấu với các chế độ độc tài và thực dân để đòi độc lập cho 70 quốc gia đang bị thực dân đô hộ
2. Tranh đấu đòi quyền sống cho con người dưới các chế độ độc tài.

Từ những sự thật lịch sử thế giới đó cho thấy, hàng ngũ Bolshevik Việt Nam dương ngôn cờ tranh đấu tự do và độc lập cho dân tộc Việt Nam có phải sự thật không? Những người Việt Nam từng đi theo cộng sản cần học kỹ bài học quốc tế cộng sản để nhìn ra những ảo tưởng và tội ác vĩ đại của phong trào này. Đồng thời học luôn bài học từ phong trào giải thực khởi đi từ Đệ I Thế Chiến để thấy Hoa Kỳ có phải thực sự là “đế quốc tân thực dân” hay khối quốc tế mới chính là những “tân đế quốc thực dân”? Ai chiếm Đông Đức, Ba Lan và các quốc gia Đông Âu. Ai xuất cảng và điều động “chiến tranh nhân dân” tại Việt Nam và khắp vùng Đông Nam Á Châu? Ai tranh đấu cho nền độc lập của 70 quốc gia? Ai cứu Âu Châu thoát khỏi nanh vuốt của nước Đức và Hitler? Ai giúp xây dựng dân chủ cho nước Đức, Âu Châu và Nhật Bản? Ai xây dựng Hội Quốc Liên, Liên Hiệp Quốc và tranh đấu cho quyền sống của con người từ Đông qua Tây? Ai đi truyền bá văn minh dân chủ và cổ súy đem tự do và công lý cho tất cả con người? Ai tranh đấu cho nhân quyền trong suốt thế kỷ XX đến nay? Ai hô hào các nước độc tài tôn trọng tự do và công lý với người dân của họ? Ai đi xây trật tự mới, xây dựng hòa bình và ổn định cũng như giúp tất cả các nước nghèo phát triển? Ai đã giúp để tái thiết Âu Châu và nước Nhật? Thực tế của

lịch sử thế giới cho thấy Hoa Kỳ là một quốc đại ân nhân đối với thế giới, nhưng phong trào cộng sản tại sao lại gọi Hoa Kỳ là “đế quốc tân thực dân” khi quốc gia này không chiếm đất của ai và cũng không đô hộ quốc gia nào trên thế giới như Liên Bang Sô Viết và Bắc Kinh?

Nhất định phải hiểu được những bài học lịch sử thế giới thì mới mong hiểu được tại sao dân tộc Việt Nam quá đau khổ và đổ vỡ suốt một thế kỷ qua bắt nguồn từ đâu? Hồ và những người Bolshevik Việt Nam tranh đấu giành độc lập cho dân tộc Việt Nam mà tại sao đến hôm nay (2017) lại mất độc lập trong tay người Hán? Thật khôi hài và vớ vẩn như thế làm sao ai chịu được? Những sử gia ngồi viết 10,000 trang sử để vinh danh cuộc tranh đấu giành độc lập cho dân tộc Việt Nam của những người Bolshevik Việt Nam mà chẳng có sự hiểu biết thực tế gì về lịch sử quốc tế cộng sản, cũng như lịch sử thế giới, đặc biệt phong trào giải thực của khối tự do; bỏ mất tất cả những sự thật quan trọng nhất của lịch sử thế giới vào thế kỷ XX. Viết sử như thế có trung thực không? Hay chỉ là những con ếch ngồi dưới đáy giếng tưởng cả bầu trời chỉ có thế hay sao? Hãy mau mau đốt ngay những trang sử chỉ có dối trá, bịa đặt và tưởng tượng đó đi. Giữ những trang sử đó là để lại cho đời sau chỉ để lại sự ghê tởm và chán ghét cho các thế hệ sắp tới, tại sao? Tại vì chính sử của thế giới đã được cuốn Black Book viết ra rồi. Trong đó cách mạng cộng sản chỉ sản sinh được ảo tưởng và tội ác. **TỘI ÁC PHÁT XUẤT TỪ TINH THẦN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CỦA CÁC QUỐC GIA CỘNG SẢN - VÀ LÀ NGUỒN GỐC CỦA MỌI TỘI ÁC.** Ngoài ảo tưởng và tội ác không có gì khác thì viết 10,000 trang sử như thế có rửa sạch được vết tanh nhơ hay không mà viết?

Bài học quan trọng nhất trong chiến tranh Việt Nam là bài học về bạo lực cách mạng cộng sản và cách mạng dân chủ phi bạo lực là cách mạng xây dựng quốc gia. Nếu cách mạng bạo lực của cộng sản đã đưa đến muôn vàn cái chết đắng cay cho 17 triệu dân Miền Bắc Việt Nam - thì cách mạng dân chủ tại Miền Nam do Tổng Thống Diệm và ông Nhu đã đem lại ấm no và hạnh phúc cho 14 triệu dân Miền Nam Việt nam. Trên tầm mức quốc tế, khối quốc tế cộng sản đã đưa đến những cái chết rùng rợn cho 100 triệu người vô tội trên khắp thế giới. Trong khi đó khối tự do do Hoa Kỳ Lãnh đạo đã đưa lại độc lập thật sự cho 70 quốc gia và cuộc cách mạng dân chủ đã đưa đến tự do và dân chủ cho 122 quốc gia trên toàn thế giới.

Chỉ vì những người Việt Nam chạy theo Hồ và những người Bolshevik Việt Nam nên đã phải gánh chịu hết thảm họa này đến thảm họa khác trong chiến tranh và trong hòa bình và đến hôm nay vẫn không có độc lập thật sự. Trong khi 70 quốc gia khác không phải đổ một giọt máu nào mà tất cả đều có độc lập tối thiểu là trên nửa thế kỷ qua.

Trước những sự thật hiển nhiên và thê thảm như thế mà những người Việt Nam đi theo cộng sản vẫn chưa thức tỉnh hay sao? Viết 10,000 trang sử như thế thì có khác gì tự “vạch áo cho người xem lưng” hay “ông ơi tôi ở bụi này” - bởi vì, những thế hệ sắp tới là thế hệ của toàn cầu hóa nên sự hiểu biết và kiến thức lịch sử của họ sẽ mang tầm mức toàn cầu.

Lúc đó họ nhìn lại 10,000 trang sử do những người cộng sản viết ra như thế sẽ làm cho họ ghê tởm và chán ghét vì không có gì là sự thật.

Hồ và những ai gây ra chiến tranh xâm lăng Miền Nam là một sự ô nhục và tội ác sẽ còn mãi mãi với lịch sử. Năm tên ác ôn côn đồ tá phái trong Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ như Averell Harriman, Roger Hilsman, George Ball, Rush và Henry Cabot Lodge đã lợi dụng khi Kennedy vắng mặt đi nghỉ hè, toa rập với nhau để bật đèn xanh cho nhóm tướng lãnh Miền Nam đảo chánh. Khi Kennedy biết thì chuyện đã rồi. Những ai đã gián tiếp hay trực tiếp hỗ trợ cho nhóm tướng lãnh trong quân đội Miền Nam như nhóm Ấn Quang và 14 tổ chức ngoại vi của cộng sản tại Miền Nam lật đổ và giết Tổng Thống Diệm và ông Nhu không có ai biết trước được những hậu quả khủng khiếp như thế nào cho cả đất nước của họ sau khi Tổng Thống Diệm và ông Nhu Nằm xuống.

Kết quả là Miền Nam Việt Nam đã rơi vào tay cộng sản. Cán cân thăng bằng quyền lực tại Á Châu sụp đổ luôn, vì không còn ai đủ sức để bảo vệ tiền đồn của thế giới tự do nên cả vùng Đông Nam Á Châu và vùng Biển Đông rơi vào bất ổn và trở thành một vùng đất nguy hiểm nhất, đe dọa nghiêm trọng hòa bình và ổn định tại Á Châu. Lật đổ và giết Tổng Thống Diệm, không chỉ giết một vị anh hùng của dân tộc Việt Nam mà còn giết một vị cứu tinh của vùng Đông Nam Á và giết luôn một vị anh hùng của thế giới tự do. Tuy nhiên, con người và những kẻ thù có thể hủy diệt được xác thân của Tổng Thống Diệm, nhưng TINH THẦN CỦA NGÔ ĐÌNH DIỆM thì bất khả hủy diệt. Tinh thần ấy chưa bao giờ và không bao giờ chết được; trái lại tinh thần ấy sẽ muôn đời sống trong lòng người dân Việt như ánh sáng của minh triết và viễn kiến mà Trời cao đã ban xuống cho Tổng Thống Diệm để ông lèo lái con thuyền Việt Nam băng qua bão tố của chiến tranh và hận thù để được sống trong Hòn Ngọc của Viễn Đông trong suốt 9 năm, trước khi bị xô đẩy vào địa ngục trần gian do những người cộng sản dựng lên 42 năm qua.

Đau đớn và ô nhục hơn cả là hàng ngũ cộng sản Việt Nam đã đem bạo lực, dối trá và lừa đảo để gây chiến tranh tàn khốc tiến chiếm Miền Nam, đưa hai miền Nam-Bắc thống nhất, nhưng bất lực không đủ sức bảo vệ nền độc lập để cho nền độc lập rơi vào tay kẻ thù truyền kiếp là giặc Đại Hán. Chính hàng ngũ của những con người này mới là: bất lực, thoái hóa và đồi trụy, đó là sự thật trong lịch sử. Những người này KHÔNG CHỈ LÀ TỘI ĐỒ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM, MÀ CÒN LÀ TỘI ĐỒ CỦA CẢ CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI NHƯ CHÍNH SỬ CỦA THẾ GIỚI ĐÃ XÁC QUYẾT TRƯỚC TÒA ÁN Ở NUREMBERG từ khi cuốn Black Book ra đời vào 2001. Trước chính sử của Việt Nam và thế giới, ngày nay người ta mới thấy DÂN QUÂN MIỀN NAM VIỆT NAM mới là những anh hùng của dân tộc Việt Nam, của Đông Nam Á và của thế giới tự do; bởi vì họ đã xả thân tranh đấu để ngăn chặn làn sóng đỏ để cứu Á Châu và Bảo vệ Tiền Đồn của Thế giới Tự Do. Vì thế, chính sử của Việt Nam và thế giới cho biết chính Hồ và những người Bolshevik Việt Nam mới đúng là “ngụy quân ngụy quyền”. Hãy trả những gì của Caesar về cho Caesar. Hãy trả những gì của Thiên Chúa về cho Thiên Chúa, và hãy trả lại

sự thật cho lịch sử. Đây là chủ đề chính trong công trình nghiên cứu này. Đúng là chiến tranh Việt Nam quá khủng khiếp, chỉ vì cách mạng cộng sản có quá nhiều ảo tưởng và tội ác. Bài học lịch sử này quá cần thiết vì có những cái đúng và những cái sai. Hãy tiếp tục duy trì, bảo vệ và phát huy những gì là lẽ phải, những gì là công chính và những gì tốt đẹp cho cuộc sống của chính mình và của những người đồng loại anh em. Đừng lập lại những ảo tưởng và tội ác như những người cộng sản đã làm trong suốt một thế kỷ qua.

Đó là lý do Tổng Thống Johnson phải nói: “lật đổ Tổng Thống Diệm là một lỗi lầm vĩ đại nhất của Hoa Kỳ trong chiến tranh Việt Nam”... **BIẾN NHỮNG CHIẾN THẮNG CỘNG SẢN CỦA MIỀN NAM VIỆT NAM VÀO NĂM 1954-1963 THÀNH CÁI CHẾT CHO NỀN CỘNG HÒA NAM VIỆT NAM.** Sự làm lỗi đó khiến cả Á Châu và thế giới lãnh đủ một tương lai đen tối không biết đi về đâu?

Hawaii ngày 23 tháng 9-2017
công dân Nguyễn Anh Tuấn
Political scientist.



Nguồn: Internet E-mail by Nguyễn Quốc Đống, K13-VBQGDL chuyển

Đăng ngày Thứ Sáu, November 24, 2017
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH